

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT**

**TÊN NGHĨA : N - HOÀN THIỆN  
MÃ SỐ NGHĨA :**

*Hà Nội, 03/2010*

## GIỚI THIỆU CHUNG

### 1. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Trên cơ sở những thành tựu phát triển kinh tế xã hội năm 2020 và căn cứ vào Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 29/11/2006, Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 ban hành quy định nguyên tắc, quy trình xây dựng và ban hành Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Ban Chỉ định xây dựng Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia được thành lập theo Quyết định số 830/QĐ-BXD ngày 12/6/2008 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng triển khai xây dựng Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia cho ngành **N - Hoàn thiện**.

Các bước công việc chính đã triển khai thực hiện gồm:

1. Thu thập các thông tin chung, tài liệu và tiêu chuẩn liên quan đến ngành **N - Hoàn thiện**.

2. Khảo sát thực tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có liên quan đến ngành **N - Hoàn thiện**.

3. Trên cơ sở khảo sát thực tế, Ban Chỉ định lựa chọn nhân viên có công nghệ sản xuất tiên tiến và phù hợp với xu thế phát triển, có trang thiết bị công nghệ hiện đại, nguồn nhân lực có chất lượng tham gia xây dựng “Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia” về ngành **N - Hoàn thiện**.

4. Tổ chức Hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia và hoàn thiện sơ bộ phân tích ngành.

5. Xây dựng phi vụ phân tích công việc (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

6. Tổ chức Hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia và hoàn thiện phi vụ phân tích công việc.

7. Xây dựng danh mục các công việc theo các bước trình kỹ thuật quốc gia (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

8. Tổ chức Hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia và hoàn thiện danh mục các công việc theo các bước trình kỹ thuật quốc gia.

9. Xây dựng Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

10. Tổ chức Hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia và hoàn thiện bản Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia.

B Tiêu chuẩn kỹ thuật nghề quặng gia công N - Hoàn thiện xây dựng cho 04 bậc trình kỹ thuật nghề với 11 nhiệm vụ và 98 công việc.

B Tiêu chuẩn kỹ thuật nghề quặng gia công N - Hoàn thiện xây dựng và đưa vào sử dụng sẽ giúp người lao động nhận được những ưu tiên nâng cao trình độ kỹ thuật và kỹ năng cá nhân thân thông qua việc học tập học tích lũy kinh nghiệm trong quá trình làm việc có các hình thức tín dụng trong nghề nghiệp. Vì vậy người sử dụng lao động có các suất tuyển chọn lao động, bố trí công việc và trả lương hợp lý cho người lao động. Các cơ sở dạy nghề có các cơ sở xây dựng chương trình dạy nghề phù hợp và tiếp cận chuẩn kỹ thuật nghề quặng gia công. Ngoài ra, các cơ quan có thẩm quyền có các tổ chức thể hiện việc đánh giá, chấp nhận các kỹ thuật nghề quặng gia công người lao động.

## II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA XÂY DỰNG

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ
1.	TS. Trần Quang Vinh	Hiệu trưởng Trường CĐ XD số 1- Chủ nhiệm;
2.	KS. Kim Nghiên	Trưởng khoa TN, Trưởng CĐ XD số 1 – Phó chủ nhiệm;
3.	Ths. Trần Khắc Liêm	Trưởng Khoa TN, Trưởng CĐ XDCT T – Phó chủ nhiệm;
4.	Ths. Nguyễn Hoàng Tùng	Phó trưởng phòng Đào tạo, Trưởng CĐ XD số 1 – Ủy viên kỹ thuật;
5.	KS. Bùi Đức Ký	Giáo viên Khoa TN, Trưởng CĐ XD số 1 - Ủy viên;
6.	KS. Nguyễn Thị Tố Sơn	Phó khoa Khoa TN, Trưởng CĐ XD số 1 - Ủy viên;
7.	KS. Hà Đức Bình	Phó hiệu trưởng Trường TCKTNV Sông Hồng - Ủy viên;
8.	KS. Trần Văn Nhàn	Giám đốc Công ty TNHH Hoàng Phú - Ủy viên;
9.	Ông Nguyễn Đức Khoa	Thành viên Ban chấp hành, CTTNHH Xây dựng Thành phố Long - Ủy viên.

## II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA THẨM ĐỊNH

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ
1.	Ths. Ưông Đình Chấn	Phó Trưởng V TCCB B Xây dựng- Chủ nhiệm;
2.	TS. Trần Hữu Hà	Phó Trưởng V KHCN B Xây dựng- Phó chủ nhiệm;
3.	KS. Nguyễn Văn Tiến	CV chính V TCCB B Xây dựng- Ủy viên kỹ thuật;
4.	TS. Nguyễn Bá Thành	Hiệu trưởng Trường XDCTDT - Ủy viên;
5.	KS. Phạm Trọng Khu	Hiệu trưởng Trường CĐ XD Nam Định- Ủy viên;
6.	KS. Trần Xuân Dũng	Hiệu trưởng Trường TCKT&NV Hà Nội- Ủy viên;
7.	Ths. Nguyễn Văn Tiến	Chánh văn phòng TCT VINACONEX - Ủy viên.

## MÔ T M NGH

**TÊN NGH :** N - HOÀN THI N  
**MÃ S NGH :**

Là ngh chuyên thi công xây d ng & hoàn thi n các công trình xây d ng dân d ng & công nghi p. úng các yêu c u k thu t, quy nh, quy ph m theo TCVN, t n ng su t, ch t l ng, an toàn lao ng và v sinh môi tr ng. Bao g m 11 nhi m v , 98 công vi c

hành ngh c n có s c kho , th n kinh v ng và ph n ng nhanh làm vi c b t k môi tr ng nào, luôn tỉ m n các tai n n lao ng nh : làm vi c d i sâu, làm vi c trên cao, làm vi c trong h m, làm vi c d i n c...

Vì v y công tác an toàn lao ng và v sinh môi tr ng ph i th c hi n m t cách tri t và nghiêm túc, tránh nh ng tai n n ngh nghi p áng tí c x y ra.

Công c , máy móc thi t b và d ng c chính c s d ng chính c s d ng th c hi n các công vi c c a ngh ch y u là d ng c c m tay bao g m: bay, bàn xoa, th c t m, th c mét, nivô, các d ng c m th công...; ngoài ra s dung m t s thi t b và ph ng ti n v n chuy n nh : máy m bàn, máy m dùi, m rung, v n th ng, c u tr c, c u tháp, xe v n chuy n bê tông, máy b m bê tông...

## DANH MỤC CÔNG VIỆC

TÊN NGHỀ : N - HOÀN THIỆN

MÃ SỐ NGHỀ :

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
	<b>A</b>	<b>CHUẨN BỊ THI CÔNG</b>					
1	A.1	Nghiên cứu hồ sơ thiết kế thi công			x		
2	A.2	Chuẩn bị mặt bằng thi công			x		
3	A.3	Trộn vữa bằng thủ công	x				
4	A.4	Trộn vữa bằng máy		x			
5	A.5	Lắp dựng giàn giáo tre luồng		x			
6	A.6	Lắp dựng giàn giáo định hình		x			
7	A.7	Vận chuyển vật liệu thủ công	x				
8	A.8	Vận chuyển vật liệu bằng máy		x			
9	A.9	Xác định tim, cốt		x			
10	A.10	Đào móng	x				
11	A.11	Dự toán nguyên vật liệu			x		
12	A.12	Tháo dỡ giàn giáo		x			
	<b>B</b>	<b>XÂY GẠCH</b>					
13	B.1	Xác định tim cốt		x			
14	B.2	Xây móng gạch	x				
15	B.3	Xây tường phẳng	x				
16	B.4	Xây tường trang trí			x		
17	B.5	Xây trụ vuông, chôn t		x			
18	B.6	Xây trụ tròn, cong			x		
19	B.7	Xây lanh tô			x		
20	B.8	Xây g		x			
21	B.9	Xây bậc cầu thang, bậc tam cấp		x			

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
22	B.10	Xây hè rãnh		x			
23	B.11	Xây tr li n t ng		x			
24	B.12	Xây cu n vòm			x		
25	B.13	Xây h ga		x			
26	B.14	Xây t ng thu h i			x		
27	B.15	Xây b nóc		x			
28	B.16	Xây b ch y		x			
29	B.17	Xây b n c			x		
30	B.18	Xây b p lò			x		
31	B.19	Xây ng khói			x		
32	B.20	Xây lan can, tay v n			x		
	<b>C</b>	<b>XÂY Á</b>					
33	C.1	Xây móng á	x				
34	C.2	Xây t ng á		x			
35	C.3	Xây tr á			x		
36	C.4	Xây kè á	x				
37	C.5	Xây cu n á			x		
	<b>D</b>	<b>TRÁT V A</b>					
38	D.1	Trát t ng ph ng	x				
39	D.2	Trát d m, tr n		x			
40	D.3	Trát phào			x		
41	D.4	Trát g , ch			x		
42	D.5	Trát hèm má c a		x			
43	D.6	Trát tr vuông, ch nh t		x			
44	D.7	Trát tr tròn, cong			x		
45	D.8	Trát tr li n t ng		x			
46	D.9	Trát vòm cu n			x		
47	D.10	Trát á mài		x			

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
48	D.11	Trát vữa		x			
49	D.12	Trát vữa		x			
50	D.13	Trát tường			x		
51	D.14	Trát trần			x		
52	D.15	Trát tường vôi vữa		x			
53	D.16	Trát trần vôi vữa			x		
	<b>E</b>	<b>LẮNG THÔN, SÀN</b>					
54	E.1	Láng thô		x			
55	E.2	Láng có ánh màu		x			
56	E.3	Láng kết cấu		x			
57	E.4	Láng lắp bu lông		x			
	<b>F</b>	<b>LÁT GỖ, Á</b>					
58	F.1	1. Lát gỗ ch			x		
59	F.2	Lát gỗ bê tông		x			
60	F.3	Lát gỗ bloc		x			
61	F.4	Lát gỗ men		x			
62	F.5	Lát đá x			x		
63	F.6	Lát gỗ granite		x			
64	F.7	Lát gỗ hoa xi măng		x			
65	F.8	Lát gỗ lát nem		x			
	<b>G</b>	<b>P GỖ CH, Á</b>					
66	G.1	p gỗ men		x			
67	G.2	p gỗ trang trí			x		
68	G.3	p đá m			x		
69	G.4	p đá dày			x		
	<b>H</b>	<b>HOÀN THIỆN B M T</b>					
70	H.1	Quét vôi v		x			
71	H.2	B matit			x		



TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
72	H.3	Lấn s n		x			
73	H.4	Phun s n			x		
74	H.5	L p mái ngói		x			
	<b>I</b>	<b>THI CÔNG, L P T C U K I N N G I N</b>					
75	I.1	Tr n v a bê tông	x				
76	I.2	V n chuy n bê tông	x				
77	I.3	bê tông	x				
78	I.4	B o d ng bê tông	x				
79	I.5	L p d ng lanh tô, ô v ng		x			
80	I.6	Gia công c t thép c u ki n bê tông n gi n		x			
81	I.7	L p t c t thép c u ki n bê tông n gi n		x			
82	I.8	L p d ng c p pha c u ki n bê tông n gi n		x			
83	I.9	Tháo d c p pha c u ki n bê tông n gi n	x				
84	I.10	L p d ng khuôn c a		x			
85	I.11	L p t b xí		x			
86	I.12	L p t ng n c th i		x			
	<b>K</b>	<b>T CH C S N XU T</b>					
87	K.1	Nh n k ho ch s n xu t			x		
88	K.2	L p k ho ch t i n thi công				x	
89	K.3	B trí nhân l c các v trí s n xu t			x		
90	K.4	Giám sát th c hi n các công vi c			x		
91	K.5	L p báo cáo k t qu th c hi n công vi c			x		
	<b>L</b>	<b>PHÁT TRI N NGH NGHI P</b>					
92	L.1	úc rút kinh nghi m		x			
93	L.2	Trao i v i ng nghi p		x			

TT	Mã s công vi c	Công vi c	Trình k n ng				
			B c 1	B c 2	B c 3	B c 4	B c 5
94	L.3	C p nh tk thu t, công ngh m i				x	
95	L.4	Thi t l p m i quan h v i các b ph n liên quan			x		
96	L.5	Tham gia l p t p hu n chuyên môn	x				
97	L.6	Tham d thi tay ngh , thi nâng b c	x				
98	L.7	ào t o ng i m i vào ngh			x		

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Nghiên cứu hồ sơ thi công.

Mã số Công việc: A.01

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Nghiên cứu hồ sơ thi công bao gồm việc xác định nội dung, bản vẽ chi tiết, các hình thức thi công kèm theo liên quan đến cấu tạo, mặt bằng và biện pháp thi công; trình bày hồ sơ công việc cần thực hiện.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Xác định nội dung yêu cầu triển khai các công việc tiếp theo.
- Xác định chi tiết và các hình thức thi công liên quan bóc tách khối lượng và kê hoạch chi tiết.
- Trình bày hồ sơ công việc cần thực hiện chính xác.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Xác định thi công ứng quy trình.
- Phân tích bản vẽ chi tiết yêu cầu, chính xác.
- Trình bày hồ sơ làm cơ sở lập biện pháp, phương án thi công.

#### 2. Kỹ thuật:

- Trình bày phương pháp xác định nội dung.
- Trình bày phương pháp xác định chi tiết.
- Nêu phương pháp, cách tính khối lượng cần thực hiện.

### IV. CÁC YÊU KỸ THUẬT CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công nội dung, bản vẽ chi tiết, các tài liệu hình thức liên quan thi công liên quan của công ty.
- Ít nhất có một người in nhóm thu thập vào quy mô công việc.
- Máy tính cầm tay, giấy, bút.
- Có sổ hay cán bộ kỹ thuật.

### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ quy trình xác định nội dung nội dung.	- Kiểm tra ngẫu nhiên một chi tiết chi tiết.
- Sự đầy đủ quy trình xác định chi tiết.	- Kiểm tra ngẫu nhiên một hồ sơ vài thông số.
- Chính xác của việc trình bày khối lượng công việc cần thực hiện.	- Kiểm tra ngẫu nhiên một hồ sơ vài thông số.



# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc: Chuẩn bị mặt bằng thi công.**

**Mã số Công việc: A.02**

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Tiến hành bố trí, lắp đặt vật tư, vật liệu, dụng cụ, máy móc; nguồn điện, nước thi công hợp lý, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường lao động.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Bố trí vật tư, vật liệu đúng quy định, gọn gàng, hợp lý
- Nguồn điện chuyên dụng, vật liệu chắc chắn, thuận tiện.
- Nguồn điện, nước phù hợp, đảm bảo an toàn điện, nước phù hợp.
- Máy thi công phù hợp, hoạt động tốt, an toàn.
- Lắp đặt bàn giao cho các tổ, nhóm thợ.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Bố trí mặt bằng thi công gọn gàng, hợp lý.
- Ghép sàn công tác, nguồn điện chuyên dụng, vật liệu chắc chắn, phù hợp.
- Lắp đặt dây dẫn điện, nước thi công thành thạo.
- Phân loại, lắp đặt máy thi công đúng.

### 2. Kiến thức:

- Phương pháp bố trí mặt bằng thi công.
- Phương pháp ghép sàn công tác, nguồn điện chuyên dụng, vật liệu.
- Phương pháp lắp đặt dây dẫn, nước thi công.
- Phương pháp lắp đặt máy thi công.
- Bảo hộ và an toàn lao động.

## IV. CÁC DỤNG CỤ THIẾT YẾU CÔNG VIỆC:

- Thiết bị mặt bằng thi công; làm nguồn điện chuyên dụng, vật liệu; kỹ thuật lắp đặt dây dẫn, nước thi công; máy trộn vữa; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty.
- Ít nhất có tem nhãn.
- Máy tính, giấy, bút.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự hợp lý của mặt bằng bố trí vị trí, vật liệu.	- Kiểm tra thực địa mặt bằng kho, bãi.
- Chức năng, nhiệm vụ và thu nhập ngân sách, vật liệu.	- Kiểm tra ngẫu nhiên mặt bằng và vị trí hoạt động.
- Sự năng suất, thu nhập ngân sách, năng suất thi công.	- Kiểm tra thực địa thu nhập, năng suất. Dùng bút thử điện kiểm tra.
- Sự phù hợp, an toàn của máy thi công và công nhân.	- Kiểm tra mặt bằng bố trí, máy thi công.
- Lập phiếu bàn giao đúng yêu cầu.	- Kiểm tra ngẫu nhiên các thông số bàn giao.

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Trộn vữa bê tông công.

**Mã số Công việc:** A.03

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Cần công vữa trộn thành phần đúng cấp phối. Dùng các dụng cụ cầm tay đo, trộn cho các vữa trộn thành phần đều và đổ thành hình hộp vữa.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Dụng cụ máy, mặt bằng gọn, bố trí hợp lý.
- Tính toán lượng công trộn đúng mức vữa theo thiết kế.
- Công các vữa trộn thành phần theo thiết trộn, máy, chính xác.
- Trộn bê tông đều, mả bố sát phù hợp với công cụ.
- Lắp phiếu bàn giao cho các tổ, nhóm.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC THI TỰ LẬP:

### 1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ cầm tay phù hợp với công việc.
- Tính toán cấp phối vữa đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cân, công vữa trộn thành phần đúng cấp phối.
- Nhận biết đọc và vữa phù hợp với yêu cầu thi công.

### 2. Kỹ năng:

- Nêu các tác dụng, phạm vi sử dụng dụng cụ cầm tay.
- Trình bày các phương pháp tra nhám xây dựng công bản.
- Trình bày các phương pháp trộn vữa bê tông công.
- Nêu các cách tính công vữa trộn đúng cấp phối.
- Ghi thích các đọc và vữa thu vào tài liệu N/X và các hoạt động liên quan.
- Báo cáo biên pháp khắc phục khi xảy ra sự cố.

## IV. CÁC YÊU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Dụng cụ cấp phối vữa; dụng cụ trộn vữa; Dụng cụ quy nhám vữa;
- Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (nếu có).
- Ít nhất phải có 2 người trộn vữa vào dụng cụ trộn vữa yêu cầu.
- Mặt bằng trộn vữa; xi măng, cát, nước sạch, phụ gia (nếu có). Xăng, cào, thùng hoa sen, dụng cụ công vữa, xô...
- Phiếu bàn giao dụng cụ trộn vữa cho các tổ, nhóm.

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỰC HIỆN GIÁN ĐO:

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Dùng công cụ, mô hình, bảng tính để phân tích.	- Quan sát thực tế.
- Tính toán lợi ích chi phí và lợi ích theo các tiêu chí.	- Chỉ ra các nguyên nhân và hệ quả thông qua bảng nhân quả.
- Tổng hợp các dữ liệu thành phần theo thời gian, địa điểm, chính xác.	- Quan sát, phỏng vấn và kiểm tra danh sách.
- Trình bày tổng hợp trình tự, mức độ phù hợp với nội dung kiến thức.	- Quan sát, kiểm tra thực tế.
- Lập phiếu bàn giao đúng yêu cầu.	- Kiểm tra ngẫu nhiên các thông số bàn giao.



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Trộn và bơm máy.

**Mã số Công việc:** A.04

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trộn và bơm máy. Các vật liệu thành phần vào thùng trộn ứng trình, m b o t h i gian trộn các vật liệu thành phần tạo thành hỗn hợp v a u, d o.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Dùng cân, máy, m t b n g g n, b t r í h p lý, máy ho t n g t t.
- Tính toán liều lượng trộn theo dung tích thùng trộn ứng mức v a theo thí t k, ứng dụng tích thùng trộn quy nh.
- Công việc trộn và bơm vào thùng trộn theo thí t tr n, y, chính xác.
- Thời gian trộn và m b o s t c a v a phù hợp v i t n g l o i máy.
- Vệ sinh và bảo trì thùng trộn và, phù hợp v i ph n g t i n v n chuyên v a.
- Lập phiếu bàn giao khối lượng cho các t, nhóm.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC THI TỰ:

#### 1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ cầm tay phù hợp v i công v i c.
- Tính toán công việc v a theo dung tích thùng trộn.
- Cân, công việc trộn và bơm v a.
- Nhận biết độ c a v a phù hợp v i yêu c u thí công.
- Vệ sinh, i u khi n máy tr n v a thành th o.
- Kiểm tra, đánh giá công việc thực hiện.

#### 2. Kiến thức:

- Hiểu tác dụng, phạm vi sử dụng dụng cụ cầm tay.
- Hiểu công pháp tính công việc v a theo dung tích thùng trộn.
- Hiểu cách tính công việc trộn và bơm.
- Ghi thích các độ c a v a ph thu c vào t l N/X và m c a c t li u.
- Vệ sinh và bảo trì các ph c i u ch nh đ o c a v a.
- Hiểu công pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng v a.
- Hiểu các biện pháp an toàn lao động khi trộn và bơm máy.

### IV. CÁC YÊU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Kỹ thuật truyền và băng máy; Băng cassette; Băng ghi âm công  
vi tính; Quy trình, nội quy vận hành máy truyền và; Các tài liệu hướng dẫn biên  
pháp thi công liên quan của công ty (nếu có).

- Máy truyền và; Máy truyền và; xi măng, cát, nước sạch, phụ gia (nếu  
có). Xăng, cào, dụng cụ thi công, xô.

- Phiếu bàn giao ghi âm và cho các tổ, nhóm.

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đảm bảo kỹ thuật, máy móc vận hành, bố trí hợp lý.	- Quan sát thực tế.
- Tính toán lưu lượng công suất truyền đúng mức và theo thiết kế.	- Kiểm tra băng cassette và hệ thống thông qua băng nhậm chức.
- Công suất thi công thành phần vào thùng truyền theo thiết kế, đúng, chính xác.	- Quan sát, kiểm tra và kiểm tra đường ống.
- Thời gian truyền và máy bơm nước chạy phù hợp với tình trạng máy.	- Quan sát, kiểm tra thực tế.
- Vận hành thi công truyền và, phù hợp với phương pháp thi công chuyên và.	- Quan sát.
- Lập phiếu bàn giao đúng yêu cầu.	- Kiểm tra ngẫu nhiên các thông số bàn giao.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lắp đặt giàn giáo tre luống

**Mã số Công việc:** A.05

### VI. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Lắp đặt giàn giáo tre luống gồm các việc: Xác định vị trí, chuẩn bị mặt bằng, vật liệu, dụng cụ, lắp đặt cột đứng, à ngang, à d c, giằng chéo, chằng xiên, mang sà theo hình thức con nín, kết hợp bu c.

### VII. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu đáp ứng yêu cầu công việc.
- Lắp đặt giàn giáo tre luống đúng kỹ thuật.
- Vị trí lắp đặt, mặt bằng lắp đặt giàn giáo tre luống.
- Hình thức giàn giáo tre luống phải chắc chắn, an toàn.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của công trường.
- Thi công thực hiện theo nhóm các công việc.

### VIII. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT THI CÔNG:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu biết về thi công.
- Tính toán khối lượng vật tư.
- Lắp đặt các bộ phận: Cột đứng, à ngang, à d c, giằng chéo, chằng xiên, mang sà công tác và lan can chuẩn xác.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng hình thức giàn giáo sau khi lắp đặt.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lắp đặt.

#### 2. Kỹ thuật:

- Các biện pháp an toàn và biện pháp thi công lắp đặt giàn giáo.
- Phương pháp lắp đặt giàn giáo tre luống.
- Kỹ thuật néo bu c và ánh con nín.
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng và an toàn sau khi lắp đặt giàn giáo tre luống.
- Phân tích các nguyên nhân gây ra hiện tượng giàn giáo không an toàn.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng giàn giáo không an toàn.
- Các biện pháp an toàn lao động trong quá trình lắp đặt giàn giáo tre luống.

### IX. CÁC YÊU KỸ THUẬT THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Biện pháp an toàn thi công.
- Thi công từ 2 người trở lên thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc lắp đặt sau khi bàn giao mặt bằng thi công lắp đặt.
- Trang bị bảo hộ lao động khi làm việc trên cao, cưa, dao, dây thép, tre luống.

**X. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự hợp lý của qui trình lập kế hoạch giáo dục.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công.
- Chính xác về trí lập kế hoạch giáo dục.	- Thước mét, chỉ thị.
- Chính xác, rõ ràng của hình thức giáo dục.	- Lấy, lắp đặt theo kinh nghiệm.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường theo qui định của công trình.	- Quan sát trực tiếp.
- Thời gian thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp.	- So sánh với nhiệm vụ của doanh nghiệp.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lắp đặt giàn giáo nhô hình.

**Mã số Công việc:** A.06

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Lắp các bộ phận của giàn giáo nhô: chân kích, chân giáo, giằng, t m sàn, khóa chốt, khóa giáo thành mặt hình thang giàn giáo.úng trình t, úng k thu t và an toàn lao ụng.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, trang bị bảo hộ lao ụng theo yêu cầu công việc.
- Chân giáo ụng lót ván ch ụng lún, ụng nh, ch ụng ch ụng.
- Lắp chân giáo vào chân kích ụng bố ụng ngang bố ụng.
- Lắp giằng vào chân giáo ph ụng óng ch ụng t ch ụng bố ụng.
- Kho ụng cách c ụng h ụng th ụng giàn giáo ph ụng h ụng p ụng v ụng i nhu cầu công việc.
- T m sàn công tác ph ụng i ch ụng ch ụng n khi l p.
- Khóa giáo liên k ụng t v ụng i chân công trình ch ụng ch ụng n.
- An toàn lao ụng khi làm việc trên cao.
- Ch p hành an toàn và v ụng sinh môi tr ụng lao ụng.
- Th ụng gian th ụng c hi ụng n theo nh ụng m c c ụng a doanh nghi p.

### III. CÁC KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM THỰC THỰC TỰ ỤNG:

#### 1. Kiểm ụng:

- Phân lo i và s ụng d ụng d ụng c , trang bị bảo hộ khi l p d ụng giàn giáo nhô hình.
- X ụng lý m t b ụng tr ụng c khi l p d ụng
- i ụng u ch nh chân kích ph ụng h ụng p ụng v ụng i m t b ụng ng l p d ụng.
- X ụng lý tình hu ụng khi gi ụng ng không l p v ụng a ch ụng t.
- i ụng u ch nh tuy ụng n giáo ụng ụng kho ụng cách quy ụng nh, th ụng ng, th ụng ng ụng ng.
- Lắp t m sàn ụng ụng, ph ụng h ụng p ụng v ụng i nhi m v ụng .
- Th ụng c hi ụng n an toàn và v ụng sinh môi tr ụng ng khi l p d ụng giàn giáo.
- i ụng u ch nh ti ụng n thi công ph ụng h ụng p.

#### 2. Kiểm th ụng c:

- Trình bày ụng c các lo i d ụng c , trang bị bảo hộ lao ụng khi l p d ụng giàn giáo.
- Nêu ụng c ph ụng ng pháp x ụng lý m t b ụng tr ụng c khi l p d ụng giàn giáo.

- Trình bày các biện pháp lập kế hoạch giàn giáo nh hình.
- Giám thị các chi tiết và cách kh c ph c khi lập kế hoạch giáo không vào.
- Nêu các biện pháp an toàn lao động khi làm việc trên cao và vệ sinh môi trường lao động.

#### IV. CÁC TIÊU CHÍ VÀ TH C HI N CÔNG VI C:

- Bản vẽ chi tiết công việc; Bi n pháp lập kế hoạch giàn giáo tỉ p; Các tài liệu hướng dẫn bi n pháp thi công liên quan c a công ty ( n v ).
- Ít nhất phải có 1 tổ hồ c nhóm.
- Thi i m b t u thi công tr c khi th c hi n các công việc chính liên quan.
- B giàn giáo tỉ p ( chân kích, chân giáo, gi ng, t m sàn, khoá ch ng l t, khoá giáo) v n, búa, m l t...

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH TH C ÁNH GIÁ K N NG:

Tiêu chí ánh giá	Cách th c ánh giá
- Sự y c a vi c chu n b d ng c , trang b b o h lao động.	- Quan sát tr c ti p i chi u v i bi n pháp lập kế hoạch giàn giáo.
- n nh, ch c ch n, chân giáo c lót ván ch ng lún.	- Quan sát tr c ti p, dùng m gang th lún.
- ch c ch n, n nh c a vi c lập gi ng vào chân giáo.	- Quan sát tr c ti p, dùng tay lay th .
- th ng, ngang b ng, kho ng cách c a h th ng giàn giáo.	- Dùng qu d i, ni vô ki m tra. Dùng dây c ng và m t ng m.
- ch c ch n c a t m sàn công tác khi lập.	- Quan sát tr c ti p, dùng tay lay th .
- ch c ch n, n nh c a vi c lập khoá giáo.	- Quan sát tr c ti p, dùng tay lay th .
- an toàn lao động khi làm việc trên cao.	- Quan sát tr c ti p quá trình lập kế hoạch.
- s ch, g n c a vi c v sinh môi trường lao động.	- Quan sát b ng m t.
- Thi gian th c hi n theo nh m c c a n v .	- i chi u v i nh m c c a n v .

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc: Vận chuyển vật liệu thi công.**

**Mã số Công việc: A.07**

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Dùng các dụng cụ, phương tiện vận chuyển thi công như: xô, cáng, xe rùa, xe cút lùn... và vật tư trên vận thi công.

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:**

- Dụng cụ, phương tiện vận chuyển phù hợp với điều kiện thực tế thi công của công trường như: kích thước bê tông, kho vận chuyển, phương tiện vận chuyển.
- Xúc, bốc vật liệu vào dụng cụ, phương tiện vận chuyển đúng kỹ thuật.
- Vận chuyển vật liệu theo phương ngang đúng yêu cầu.
- Vận chuyển vật liệu theo phương đứng đúng yêu cầu.
- Nghiệm thu, bàn giao công việc đầy đủ.

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC THI TỰ NHIÊN:**

#### **1. Kỹ năng:**

- Phân loại phương tiện vận chuyển vật liệu thi công.
- Sử dụng phương tiện vận chuyển vật liệu thi công.
- Đánh giá đúng thực trạng địa chất nền phương tiện vận chuyển phù hợp.

#### **2. Kỹ năng:**

- Trình bày các phạm vi sử dụng các loại phương tiện vận chuyển vật liệu thi công.
- Nêu các phương pháp sử dụng phương tiện vận chuyển vật liệu thi công theo phương ngang.
- Nêu các biện pháp bảo hộ và an toàn lao động khi vận chuyển vật liệu thi công.

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:**

- Bên vận chuyển thi công; Bên pháp thi công; Bên pháp an toàn lao động; Các tài liệu hướng dẫn bên pháp thi công liên quan của công ty (nếu có).
- Ít nhất có 2 người trở lên.
- Thời điểm thực hiện khi thi công.
- Xô, cáng, xe rùa, xe ba gác, xe gồng, xe nâng, gàu, cát, xi măng...

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Đánh giá, phân tích tình hình chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế thi công của công trình.	- Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật hiện, phương pháp chuyên môn, phương pháp chuyên môn
- Chú ý xác định các yếu tố, biện pháp đưa vào đánh giá, phân tích tình hình chuyên môn.	- Quan sát, chỉ tiêu phù hợp các phân tích tình hình chuyên môn.
- Sử dụng lý thuyết chuyên môn và thực tế theo phương pháp ngang.	- Quan sát, kiểm tra chỉ tiêu biện pháp chuyên môn.
- Sử dụng lý thuyết chuyên môn và thực tế theo phương pháp.	- Quan sát, kiểm tra chỉ tiêu biện pháp chuyên môn.
- Sử dụng các tài liệu nghiên cứu, bàn giao công việc.	- Kiểm tra chỉ tiêu bàn giao.



# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Vận chuyển vật liệu bằng máy.

**Mã số Công việc:** A.08

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Dùng các phương tiện vận chuyển xe rùa, xe ba gác, bункer kết hợp với máy, máy thổi đất, cncu thấp, cuthu nhi.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Phương tiện vận chuyển phù hợp với điều kiện thực tế thi công của công trường như: kích thước, khoảng cách vận chuyển, phương tiện vận chuyển.
- Xúc, bốc vật liệu vào đúng chỗ, phương tiện vận chuyển đúng kỹ thuật.
- Vận chuyển vật liệu theo phương ngang đúng yêu cầu.
- Vận chuyển vật liệu theo phương đứng đúng yêu cầu.
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác.
- Nghiệm thu, bàn giao công việc đầy đủ.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Phân loại phương tiện vận chuyển vật liệu bằng máy theo phương ngang, thẳng đứng.
- Sử dụng phương tiện vận chuyển vật liệu kết hợp bằng máy.
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác vận chuyển vật liệu.

### 2. Kỹ thuật:

- Nêu các phạm vi làm việc các loại phương tiện vận chuyển vật liệu kết hợp bằng máy.
- Trình bày các phương pháp sử dụng phương tiện vận chuyển vật liệu theo phương ngang, thẳng đứng.
- Hiểu và biết các ký hiệu, tín hiệu nâng, hạ, móc, tháo cáp... phối hợp tốt với các bộ phận khác.
- Nêu các biện pháp bảo hộ và an toàn lao động khi vận chuyển vật liệu bằng máy.

## IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Biện pháp thi công; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (nếu có).
- Xe rùa, xe ba gác, bункer, cuthu nhi, máy vận thẳng đứng, cuthu thấp, vật liệu.
- Phiếu nghiệm thu – bàn giao.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí ánh giá</b>	<b>Cách thức ánh giá</b>
- Phỏng vấn về nội dung phù hợp với nội dung kết quả công tác công trình :khảo sát bê tông, khảo sát về nội dung, phỏng vấn chuyên viên.	- Kiểm tra nội dung khảo sát nội dung, khảo sát về nội dung, phỏng vấn chuyên viên.
- Chuẩn xác các vị trí, bố trí vật liệu vào đúng vị trí, phỏng vấn chuyên viên.	- Quan sát, nội dung phù hợp các phỏng vấn về nội dung.
- Sử dụng lý các vị trí về nội dung và tài liệu theo phỏng vấn ngang.	- Quan sát, kiểm tra nội dung biện pháp về nội dung.
- Sử dụng lý các vị trí về nội dung và tài liệu theo phỏng vấn.	- Quan sát, kiểm tra nội dung biện pháp về nội dung.
- Sử dụng hình ảnh chụp ảnh về các bộ phận khác.	- Quan sát quá trình về nội dung.
- Sử dụng các vị trí nghiệm thu, bàn giao công việc.	- Kiểm tra nội dung phiếu bàn giao.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Công việc: Xác nhận tim, c t**

**Mã số Công việc: A.09**

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Cần bố trí thi trắc và thực hiện trình, tiến hành xác nhận tim trắc, tim trắc ngang, xác nhận c t cho chi tiết kỹ thuật của công việc. Đảm bảo các công việc tiến hành theo thực hiện đúng yêu cầu

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Xác nhận vị trí các công trình ảnh hưởng trình công trình theo bố trí thi trắc.
- Nhận trình trắc, trình ngang theo bố trí thi trắc.
- Nhận tim, c t theo bố trí thi trắc.
- Xác nhận vị trí xây lắp cho các kỹ thuật ứng kích thích.
- Kiểm tra trình, ứng bố trí thi trắc.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường.
- Thi gian thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ THUẬT VÀ KỸ NĂNG THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Phân tích, nhận biết bố trí.
- Truy vấn, tính toán thành thạo.
- Nhận trình trắc, ngang.
- Xác nhận tim, c t.
- Xác nhận vị trí xây lắp cho các kỹ thuật.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng công việc xác nhận tim, c t.

#### 2. Kỹ thuật:

- Các và hiện tượng bố trí xây dựng.
- Phương pháp xác nhận vị trí các công trình ảnh hưởng trình công trình.
- Nhận trình pháp nhận trình trắc, ngang.
- Trình bày trình pháp xác nhận tim, c t.
- Nhận trình pháp xác nhận vị trí xây lắp cho các kỹ thuật.
- Nhận trình pháp kiểm tra, đánh giá các công việc xác nhận tim, c t.

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bố trí biện pháp thi công.
- Tiến độ 2 ngày trở lên thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc xác nhận tim, c t sau khi nhận bàn giao mặt bằng.
- Trang thiết bị bảo hộ lao động, dây cáp, thước mét, quỳ, ni-vô, cọc, sào, bút lông.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Chính xác các vị trí xác định vị trí các mục đánh dấu trong công trình.	- Quan sát, dùng thước kẻ để kiểm tra.
- Chính xác các vị trí nhúng cọc, cọc, cọc ngang.	- Quan sát, dùng thước kẻ để kiểm tra.
- Chính xác nhúng cọc, cọc.	- Quan sát, dùng thước kẻ để kiểm tra.
- Chính xác các vị trí xác định vị trí xây dựng cho các kết cấu.	- Quan sát, dùng thước kẻ để kiểm tra.
- Nghiêm túc, trung thực các vị trí kiểm tra.	- Quan sát, kiểm tra bằng mắt.
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.	- Quan sát trực tiếp.
- Thời gian thực hiện theo định mức các công việc.	- So sánh, kiểm tra thời gian thực hiện với thời gian định mức.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Công việc:** Đào móng.

**Mã số Công việc:** A.10

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Thực hiện biện pháp thi công chuẩn bị, giác móng và đào móng theo đúng quy trình và các yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công việc.
- Giác móng: đúng vị trí, hình dáng, kích thước theo bản vẽ thi công.
- Đào móng đúng biện pháp thi công.
- Kiểm tra móng và các tiêu chí mà bản vẽ yêu cầu.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường.
- Thi công thực hiện theo nhóm công nhân doanh nghiệp.

### VI. CÁC NỘI DUNG VÀ KỸ THUẬT THI CÔNG:

#### 1. Kỹ thuật:

- Phân tích, nhận biết bản vẽ.
- Truy tìm, cắt, đo kích thước.
- Nhấc, nâng, vận chuyển, ngang.
- Xác định tìm, cắt, gọt tìm, cắt.
- Vệ sinh kích thước móng đào.
- Đào móng theo công nghệ kết cấu máy.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng công việc đào móng.

#### 2. Kỹ thuật:

- Các và hiệu quả biện pháp xây dựng.
- Phương pháp xác định vị trí công trình ảnh hưởng đến móng.
- Nội dung phương pháp nhấc, vận chuyển, ngang móng.
- Trình bày phương pháp xác định tìm, cắt.
- Nội dung phương pháp vận chuyển móng đào.
- Trình bày phương pháp đào móng bằng công nghệ.
- Nội dung phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng công việc đào móng.

### VII. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ biện pháp thi công móng.
- Thiết bị, dụng cụ, nhóm.
- Thi công công việc xác định tìm, cắt sau khi nhận bàn giao mặt bằng.
- Trang thiết bị bảo hộ lao động, dây còng, thước mét, quai, ni-vô, cọc, sào, bút lông, xăng, cuốc, cùn chim, xà beng...

### VIII. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự y thức của công tác chủ nhiệm đoàn công tác, thi đấu thể thao cho công nhân viên.	- Quan sát, kiểm tra báo cáo báo cáo thi công.
- Chính xác của việc giác móng: ứng dụng, hình dáng, kích thước.	- Quan sát, dùng thước kẻ kiểm tra báo cáo.
- Sự hợp lý của việc đào móng ứng dụng báo cáo báo cáo thi công.	- Quan sát, dùng thước kẻ kiểm tra báo cáo thi công.
- Sự nghiêm túc, trung thực của việc kiểm tra.	- Quan sát, kiểm tra báo cáo báo cáo.
- Sự đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.	- Quan sát trực tiếp.
- Thời gian thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp.	- So sánh, kiểm tra thời gian thực hiện với thời gian nhiệm vụ.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Công việc: Dạy toán nguyên và tỉ lệ.**

**Mã số Công việc: A.11**

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Thực hiện các công việc cần thiết tính toán, tra bảng, tổng hợp và trình bày. Lập bảng dạy toán nguyên và tỉ lệ, làm các bài tập và kiểm tra.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Tính khả năng dạy toán công việc cần thiết theo bản vị trí.
- Tra bảng nhóm và các vị trí thành phần.
- Tính và trình bày thành phần đúng theo các phương pháp thi công yêu cầu.
- Tổng hợp và trình bày.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Phân tích, nhận biết bản vẽ.
- Tra bảng nhóm và các vị trí.
- Tính toán và trình bày theo khả năng công việc cần thiết.
- Phân tích, tổng hợp.

#### 2. Kiến thức:

- Các và hình thức bản vẽ xây dựng.
- Nội dung pháp tính khả năng dạy toán.
- Nội dung pháp tra bảng nhóm.
- Trình bày các pháp tính và trình bày, và trình bày.
- Nội dung pháp tổng hợp và trình bày, và trình bày.

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công, Bảng nhóm.
- Tài liệu có liên quan.
- Thực hiện công việc tính toán nguyên và tỉ lệ sau khi nhận hồ sơ thi công.
- Máy tính, giấy, bút, bảng viết.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sử dụng các vị trí tính khi lập bảng tính toán công việc cần thực hiện.	- Dùng máy tính kiểm tra, chỉ ra khi lập bảng tính cần dựa vào toán.
- Chính xác các vị trí tra bảng nhẩm.	- Kiểm tra, chỉ ra bảng nhẩm.
- Chính xác các vị trí tính vật liệu thành phần.	- Kiểm tra, chỉ ra bảng nhẩm và khi lập thực hiện.
- Sử dụng các vị trí ghi chép.	- Chỉ ra dựa vào toán.



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc: Tháo dỡ giàn giáo.**

**Mã số Công việc: A.12**

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Tuân thủ tháo dỡ lan can bảo vệ, sàn công tác, giằng chéo, chèn xiên, àngang, à d c và c t ng m b o an toàn lao ng và v sinh môi tr ng.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi tháo dỡ đúng yêu cầu.
- Chuẩn bị mặt bằng xếp vật liệu đúng nơi quy định.
- Tháo dỡ đúng theo trình tự, đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Tập kết vật liệu kho đúng quy định.
- An toàn và vệ sinh môi trường lao động.
- Thiệt hại thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kiến thức:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, trang bị bảo hộ khi tháo dỡ giàn giáo.
- Tháo dỡ các bộ phận giàn giáo.
- Thực hiện biện pháp an toàn lao động khi tháo dỡ giàn giáo.
- Xác lý các tình huống khi tháo dỡ xảy ra.
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường khi tháo dỡ giàn giáo.
- Hiểu chức năng nhiệm vụ thi công phù hợp.

#### 2. Kỹ năng:

- Trình bày các loại dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi tháo dỡ giàn giáo.
- Nêu các biện pháp tháo dỡ giàn giáo.
- Nêu các biện pháp an toàn lao động khi tháo dỡ giàn giáo.
- Ghi thích thực hiện trình tự và cách khắc phục: kết khóa giáo, khóa chèn giằng, khóa tạm sàn...khi tháo dỡ giàn giáo.
- Nêu các biện pháp an toàn lao động khi làm việc trên cao và vệ sinh môi trường lao động.

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bảo vệ chi tiết công việc; Biện pháp tháo dỡ giàn giáo; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (nếu có).
- Ít nhất phải có 1 tổ công nhân.
- Thiệt hại mất mát thi công sau khi thực hiện xong các công việc chính liên quan.
- Bền giàn giáo nh hình ( chân kích, chân giáo, giằng, tạm sàn, khóa chèn giằng, khóa giáo) ván, búa, mìn, dao, c a...

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự y tế và vệ sinh chuồng trại, trang bị bảo hộ lao động khi tháo dỡ.	- Quan sát trực tiếp và ghi chép bằng pháp tháo dỡ giàn giáo.
- Sự y tế và vệ sinh chuồng trại, bệnh xấp xỉ tiêu chuẩn.	- Quan sát trực tiếp và ghi chép bằng pháp bố trí mặt bằng.
- An toàn, chính xác các vị trí tháo dỡ.	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ và ghi chép bằng pháp an toàn khi tháo dỡ.
- Giảm thiểu tiếng ồn và bụi tại khu vực thi công.	- Quan sát trực tiếp và ghi chép bằng pháp bố trí mặt bằng.
- Vệ sinh, giữ gìn vệ sinh môi trường lao động.	- Quan sát bằng mắt.
- Thời gian thi công theo định mức của công việc.	- Ghi chép bằng nhật ký công việc.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xác minh tim, c t.

**Mã số Công việc:** B1

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giảm các bước công việc sau: Các bước thi công, chuẩn bị mặt bằng, vận tải, lưu, đóng c, xác minh vị trí, kích thước, đo, minh chứng tim, c t theo các bước thi công.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Các thông số kỹ thuật trên các bước thi công.
- Vị trí tim, c t đúng, đúng ngang đúng theo yêu cầu thi công.
- Tim, c t phải đúng vị trí đúng quy định.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Các, hiểu các bước thi công.
- Đo, xác minh tim, c t.
- Vận dụng kích thước tim, c t.
- Kiểm tra chất lượng của kỹ thuật xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xác minh tim, c t.

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích các bước thi công.
- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công việc xác minh tim, c t.
- Trình bày các phương pháp xác minh kích thước.

### IV. CÁC YẾU KIẾN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Các bước thi công.
- Ít nhất phải có 2 người trên.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao mặt bằng.
- Dây căng, ni vô, sơn, bút lông, thước...

## VI. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sản phẩm lý thuyết qua trình xác định, cụ thể.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước	- Thước mét, chỉ thị vị trí.
- Rõ ràng các vạch tim, cụ thể.	- Quan sát, cảm nhận trực tiếp
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp	- So sánh, chỉ thị thời gian thực hiện vị trí thực hiện.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây móng gạch.

**Mã số Công việc:** B2

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

gồm các bước công việc sau: bố trí thi công, chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển, đổ bê tông, xác định vị trí, kích thước, xây móng, xây tường gạch hai mặt và kiểm tra chất lượng khi xây.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Các thông số kỹ thuật trên bố trí thi công đầy đủ.
- Vị trí, kích thước móng đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao độ móng và cao độ cốt thép xây móng đúng thiết kế.
- Mạch vữa chắc chắn, so le các mạch bê tông.
- Khi xây thẳng đứng, ngang bằng và vuông góc.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Bố trí, hướng dẫn thi công móng.
- Vận dụng kích thước và cao độ của móng.
- Rivar, điều chỉnh viên gạch xây theo dây căng, mặt phẳng.
- Kiểm tra chất lượng của khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây móng.

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích bố trí thi công móng.
- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công xây móng.
- Trình bày phương pháp xác định kích thước và cao độ của móng.
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng đứng, không vuông góc của khi xây.

### IV. CÁC LƯU Ý KIẾN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bố trí thi công phẳng móng.
- Ít nhất phải có 2 người trèo lên.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao mặt bằng.
- Dao xây, dây căng, ni vô, gạch, vữa.

**VII. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KINH:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự hợp lý của qui trình xây móng g ch.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước móng.	- Thước mét, chỉ u v i b n v .
- Chính xác của cao độ móng và cao độ kết thúc xây móng.	- Thước mét, ni vô, chỉ u v i b n v .
- Các camera, so le các mặt bằng, thẳng đứng, ngang bằng và vuông góc của khi xây.	- Ni vô, thước vuông và camera trực tiếp
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường	- Quan sát và camera trực tiếp
- Thi gian thực hiện theo nhẩm của doanh nghiệp	- So sánh, chỉ u th i gian thực hiện v i th i gian nh m c.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây dựng phông.

**Mã số Công việc:** B3

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Chú ý vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết xác định kích thước và vị trí của các bộ phận xây dựng. Xây dựng bố trí, kích thước hình học và các yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Các thông số kỹ thuật trên bản vẽ thi công đầy đủ.
- Vị trí, kích thước đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao độ khi xây dựng phông và cao độ kết thúc xây dựng đúng thiết kế.
- Mặt phẳng các trục, so le các mặt phẳng.
- Khung xây dựng ngang, ngang bằng và vuông góc.
- Giàn giáo chắc chắn, ổn định và an toàn.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu bản vẽ thi công.
- Xác định kích thước và cao độ xây dựng.
- Rivay, lắp đặt nhân viên xây theo dây chuyền và mặt phẳng.
- Kiểm tra chất lượng của khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng phông.

#### 2. Kỹ thuật:

- Phân tích các bản vẽ thi công.
- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công công việc xây dựng phông.
- Trình bày phương pháp xác định kích thước và cao độ của tầng.
- Giám sát nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng đứng, không vuông góc, không phẳng mặt thi công công việc xây dựng phông.

#### IV. CÁC TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ CÔNG VIỆC:

- Bên v thi công.
- Thi công 2 ngày trở lên thì công việc.
- Công việc công việc khi đã bàn giao và xây dựng.
- Đào xây, thước mét, thước t m, dây công, ni vô, g ch, v a.

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ CÔNG VIỆC:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của qui trình xây dựng.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ xây.	- Thước mét, chỉ u bên v thi công.
- Các camera, so le các mặt công, thẳng công, ngang công, phẳng mặt và vuông góc các khía xây.	- Thước mét, ni vô, thước t m và camera nh n trực tiếp.
- Chất lượng và nhân công xây.	- Lấy mẫu, kiểm tra các liên kết cấu tạo.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường	- Quan sát và camera nh n trực tiếp
- Thời gian công việc theo nhu cầu của doanh nghiệp	- So sánh, chỉ u thời gian công việc và thời gian nh m c.



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây dựng trang trí.

**Mã số Công việc:** B4

### II. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Các công việc vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết xác định kích thước và vị trí của các phần xây dựng trang trí. Xây dựng bố cục tổng thể, hình dáng, kích thước hình học và các yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Các thông số kỹ thuật trên bản vẽ thi công đầy đủ.
- Vị trí, kích thước tổng thể đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao độ khi xây dựng trang trí và cao độ kết thúc xây dựng đúng thiết kế.
- Mạch vữa chắc chắn, so le các mạch.
- Khi xây thẳng đứng, ngang bằng và vuông góc.
- Giàn giáo chắc chắn, ổn định và an toàn.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công thực hiện theo nhóm các công đoạn.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT THI CÔNG:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu bản vẽ thi công.
- Xác định kích thước và cao độ của các phần trang trí.
- Rivar, kỹ thuật viên xây theo dây chuyền và mặt mạch vữa.
- Kiểm tra chất lượng của khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng trang trí.

#### 2. Kỹ thuật:

- Phân tích các bản vẽ thi công.
- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công việc xây dựng trang trí.
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước và cao độ của các phần trang trí.
- Ghi nhận các nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng đứng, không vuông góc, không phẳng mặt thi công việc xây dựng trang trí.

#### IV. CÁC TIÊU CHÍ NHẤT THIỂU CÔNG VIỆC:

- Bên v thi công phải đúng trang trí.
- Thi công đúng 2 ngày trở lên thì công việc.
- Thi công việc khi đã bàn giao vị trí xây dựng trang trí.
- Dao xây, thước mét, thước t m, dây căng, ni vô, g ch, v a.

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ CÔNG VIỆC:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của qui trình xây dựng trang trí.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ xây.	- Thước mét, chỉ thị bên v thi công.
- Các camera, so le các mặt phẳng, thẳng đứng, ngang bằng, phẳng mặt và vuông góc các khía cạnh xây.	- Thước mét, ni vô, thước t m, chỉ thị, thước vuông và cảm nhận trực tiếp.
- Chất lượng và nội dung của giáo xây.	- Lấy thử, kiểm tra các liên kết của giáo.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường - Thi gian thực hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp - So sánh, chỉ thị thi gian thực hiện với thi gian nh m c.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây trụ vuông, chôn nhốt.

**Mã số Công việc:** B5

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giảm các bậc công việc: Cấn vào bần v thi công và bần v chỉ tỉ mỉ xác định kích thước và vị trí cấn xây trụ. Xây m b o úng v trí, kích thước hình học và các yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Các thông số kỹ thuật trên bần v thi công đầy đủ.
- Vị trí, kích thước đúng theo yêu cầu thi công.
- Cao kh i xây trụ và cao k t thúc xây trụ đúng thi công.
- M ch v a c ch c, so le các m ch ng.
- Kh i xây th ng ng, ngang b ng và vuông góc.
- Giàn giáo chắc chắn, an toàn.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi gian thực hiện theo nh m c c a doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Đọc, hiểu bần v thi công.
- V ch d u kích thước và cao c a tr .
- R i v a, i u ch nh viên g ch xây, m i t m ch.
- K i m tra ch t l ng c a kh i xây.
- H p tác, ph i h p làm việc nhóm trong quá trình xây trụ .

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích các bần v thi công.
- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công việc xây trụ .
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước và cao c a tr .
- Giải thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng đứng, không vuông góc, không phẳng mặt thi công việc xây trụ .

### IV. CÁC LƯU Ý KIẾN THỨC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bần v thi công.
- Thi công 2 ngày tiếp theo thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao vị trí xây trụ vuông, chôn nhốt.
- Dao xây, thước mét, thước t m, ni vô, g ch, v a.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự hợp lý của qui trình xây dựng.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ của trục.	- Thước mét, dây chỉ dùng trong thi công.
- Các camera chôn vùi, thẳng đứng, ngang bằng, phẳng mặt và vuông góc của trục.	- Thước mét, ni vô, thước t m, thước vuông và camera nhúng trực tiếp.
- Chất lượng và độ nhẵn của giáo xây.	- Lấy mẫu, kiểm tra các liên kết của giáo.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp. - Thời gian thi công hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp	- Quan sát và camera nhúng trực tiếp - So sánh, dây chỉ dùng để thi công hiện tại và thi công trước.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây dựng trụ sở.

**Mã số Công việc:** B6

### III. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giám sát các bước công việc: Chuẩn bị vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết xác định kích thước và vị trí các công trình xây dựng. Xây dựng bố cục vị trí, kích thước hình học và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Các thông số kỹ thuật trên bản vẽ thi công đầy đủ.
- Vị trí, kích thước công trình đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao độ khi xây dựng đúng và cao độ kết thúc xây dựng đúng thiết kế.
- Mạch vữa chắc chắn, so le các mạch.
- Khi xây dựng thẳng đứng, ngang bằng và vuông góc.
- Giàn giáo chắc chắn, an toàn và an toàn.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT THI CÔNG:

#### 1. Kỹ năng:

- Đọc, hiểu bản vẽ thi công.
- Vạch dấu kích thước và cao độ của công trình.
- Rivar, điều chỉnh viên gạch xây, mặt phẳng.
- Kiểm tra chất lượng của khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng.

#### 2. Kỹ thuật:

- Phân tích các bản vẽ thi công.
- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công xây dựng.
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước và cao độ của công trình.
- Ghi thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng đứng, không vuông góc, không phẳng mặt thi công xây dựng.

### IV. CÁC DỤNG CỤ THI CÔNG:

- Bản vẽ thi công.
- Thiết bị đo lường để thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao vị trí xây dựng.
- Dao xây, thước mét, thước t m, thước vạch, ni vô, g ch, v a.

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sản phẩm lý tưởng qua trình xây dựng trọn.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ của trụ tròn.	- Thước mét, chỉ thị độ lệch.
- Các camera, ống kính, ống kính, ống kính của trụ tròn.	- Thước mét, ni vô, thước kẻ, thước kẻ và thước kẻ trực tiếp.
- Các chi tiết và các chi tiết của giáo xây.	- Lấy mẫu, kiểm tra các liên kết của giáo.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp - Thời gian thi công theo nhóm các công việc	- Quan sát và thước kẻ trực tiếp - So sánh, chỉ thị thời gian thi công và thời gian nhóm.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc : Xây lanh tô.**

**Mã số Công việc : B7**

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giám các bước công việc: Chuẩn bị vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết xác định kích thước và vị trí xây lanh tô. Xây dựng vị trí, kích thước hình học và kiểm tra các yêu cầu, mất mát.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Các thông số kỹ thuật trên bản vẽ thi công đầy đủ.
- Vị trí, kích thước lanh tô đúng theo yêu cầu kỹ thuật.
- Cao độ khi xây lanh tô đúng kỹ thuật.
- Mạch vữa chắc chắn, số lượng mạch đúng.
- Khi xây thẳng đứng, ngang bằng và vuông góc.
- Giàn giáo chắc chắn, an toàn.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kiến thức:

- Các hiểu biết về thi công.
- Vị trí của kích thước và cao độ của lanh tô.
- Định vị, vị trí của viên gạch xây theo dây chuyền và mặt phẳng.
- Kiểm tra chất lượng của khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây lanh tô.

#### 2. Kỹ năng:

- Phân tích các bản vẽ thi công.
- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công việc xây lanh tô.
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước và cao độ của lanh tô.
- Giải thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng không ngang bằng, không phẳng mặt thi công việc xây lanh tô.

### IV. CÁC LƯU Ý KHI THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công.
- Thời gian 2 ngày để lên thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao vị trí xây lanh tô.
- Dao xây, thước mét, thước t m, dây chuyền, ni vô, găng tay, vữa.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự hợp lý của qui trình xây dựng công trình.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, chiều cao công trình.	- Thước mét, dây chỉ dùng để kiểm tra.
- Các công đoạn của công trình, công nghệ, ngang bằng, phẳng, độ dốc của các hạng mục xây dựng.	- Thước mét, ni vô, thước kẻ và camera ảnh chụp trực tiếp.
- Chất lượng và độ bền của công trình xây dựng.	- Lấy mẫu, kiểm tra các liên kết của công trình.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp - Thời gian thi công hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp	- Quan sát và camera ảnh chụp trực tiếp - So sánh, dây chỉ để kiểm tra thời gian thi công hiện tại và thời gian dự kiến.



# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Xây dựng.

Mã số Công việc: B8

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giám các bước công việc: Chuẩn bị vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết xác định kích thước và vị trí xây dựng. Xây dựng vị trí, kích thước hình học và bố trí các yêu cầu kỹ thuật.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Các thông số kỹ thuật trên bản vẽ thi công đầy đủ.
- Vị trí, kích thước đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao độ khi xây dựng đúng thiết kế.
- Mặt phẳng ngang bằng và vuông góc.
- Giữ gìn sạch sẽ, an toàn và an toàn.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công thực hiện theo nhóm các công việc.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Đọc, hiểu bản vẽ thi công.
- Xác định kích thước và cao độ đúng.
- Rivar, sử dụng nhân viên xây dựng theo dây chuyền và mặt phẳng.
- Kiểm tra chất lượng công việc.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng.

### 2. Kiến thức:

- Phân tích các bản vẽ thi công.
- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công xây dựng.
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước và cao độ đúng.
- Giải thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng không ngang bằng, không phẳng mặt thi công xây dựng.

## IV. CÁC DỤNG CỤ KIẾN THỨC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công.
- Thiết bị dụng cụ thi công hiện công việc.
- Thiết bị hiện công việc khi cần bàn giao vị trí xây dựng.
- Dao xây, thước mét, thước t m, dây chuyền, ni vô, găng tay, v.v.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự hợp lý của quy trình xây dựng.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ.	- Thước mét, chỉ thị.
- Các camera,	- Camera trực tiếp.
- ngang bằng, phẳng mặt và vuông góc các góc.	- Thước mét, thước vuông, thước t m, ni vô và camera trực tiếp.
- Chất lượng và nội dung các giáo án xây.	- Lấy thử, kiểm tra các liên kết các giáo án.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp. - Thời gian thực hiện theo nhóm các doanh nghiệp	- Quan sát và camera trực tiếp - So sánh, chỉ thị thời gian thực hiện và thời gian nhóm.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây dựng cầu thang, bậc tam cấp.

**Mã số Công việc:** B9

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giảm các bậc công việc: bóc bêtông thi công, chuốt bêtông, vữa liu, dăng c, xác nhớt, kích thước, chia bậc, xây bậc thành, xây các bậc tỉ lệ theo và kiểm tra chất lượng công tác xây.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Các thông số kỹ thuật trên bêtông thi công yêu cầu.
- V trí, kích thước bậc thang, bậc tam cấp đúng theo yêu cầu thi công.
- Cao độ khi xây bậc thang, bậc tam cấp đúng thi công.
- Mặt bậc phẳng, ngang bêtông và vuông góc.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- C, hiều bêtông thi công.
- V chđ kích thước và cao độ bậc cầu thang, bậc tam cấp.
- R i v a, i u ch nh viên xây, m i t m ch.
- K i m tra ch t l i n g c a kh i xây.
- H p tác, ph i h p làm vi c nhóm trong quá trình xây bậc cầu thang, bậc tam cấp.

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích các bêtông thi công.
- Trình bày các qui trình và yêu cầu kỹ thuật thi công việc xây bậc cầu thang, bậc tam cấp.
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước và cao độ bậc cầu thang, bậc tam cấp.
- Ghi thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng, không vuông góc, không phẳng mặt thi công việc xây bậc cầu thang, bậc tam cấp.

### IV. CÁC DỤNG CỤ KIẾN THỨC CÔNG VIỆC:

- Bêtông thi công.
- Thi công 2 ngày trở lên thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao vị trí xây bậc cầu thang, bậc tam cấp.
- Dao xây, thước mét, thước t m, ni vô, g ch, v a.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của qui trình xây dựng thang, bậc tam cấp.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ các bậc cầu thang, bậc tam cấp.	- Thước mét, 'i chi' u.
- Các camera, thang, ngang bằng, phẳng mặt và vuông góc các bậc cầu thang, bậc tam cấp.	- Thước mét, ni vô, thước t m, thước vuông và cảm nh n trực tiếp.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường - Thời gian thi công hiện theo nh m các doanh nghiệp	- Quan sát và cảm nh n trực tiếp - So sánh, 'i chi' u thời gian thi công hiện tại với thời gian nh m c.

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc : Xây hè rãnh.**

**Mã số Công việc : B10**

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Giảm các bước công việc: Chuyển vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết xác định kích thước và vị trí xây hè rãnh. Xây dựng vị trí, kích thước hình học và mbo các yêu cầu, m thu t.

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:**

- Các thông số kỹ thuật trên bản vẽ thi công đầy đủ.
- Vị trí, kích thước hè rãnh đúng theo yêu cầu thi công.
- Cao độ khi xây hè rãnh đúng thi công.
- Mạch vữa chắc chắn, so le các mạch.
- Khi xây thẳng đứng, ngang bằng và vuông góc.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công thực hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp.

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:**

#### **1. Kỹ năng:**

- Chỉ dẫn bản vẽ thi công.
- Xác định kích thước và cao độ.
- Rivar, điều chỉnh viên xây theo dây căng và mặt mạch.
- Kiểm tra chất lượng của khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây.

#### **2. Kiến thức:**

- Phân tích các bản vẽ thi công.
- Trình bày các qui trình và yêu cầu kỹ thuật thi công xây hè rãnh.
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước và cao độ.
- Giải thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng đứng, không vuông góc, không phẳng mặt thi công xây hè rãnh.

### **IV. CÁC DỤNG CỤ THIẾT YẾU:**

- Bản vẽ thi công.
- Thiệt 2 ngón tay lên thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao vị trí xây hè rãnh.
- Dao xây, thước mét, thước t m, dây căng, ni vô, g ch, v a.

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của qui trình xây dựng.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ.	- Thước mét, 'i chi' u.
- Các camera, so le các mặt bằng, thẳng đứng, ngang bằng, phương và vuông góc các khi xây.	- Thước mét, ni vô, thước tì m và camera nh n trực tiếp.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường - Thi gian thực hiện theo nh m c c a doanh nghiệp	- Quan sát và camera nh n trực tiếp - So sánh, 'i chi' u thi gian thực hiện v i thi gian nh m c.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Xây dựng nhà ở.

Mã số Công việc: B11

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giám sát các bước công việc: Chuẩn bị vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết xác định kích thước và vị trí xây dựng và thi công. Xây dựng vị trí, kích thước hình học và kiểm tra các yêu cầu kỹ thuật, nghiệm thu.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Các thông số kỹ thuật trên bản vẽ thi công đúng.
- Vị trí, kích thước thi công đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao độ khi xây dựng đúng thiết kế.
- Mạch vữa chắc chắn, so le các mạch.
- Khi xây dựng thẳng, ngang bằng và vuông góc.
- Giàn giáo chắc chắn, ổn định và an toàn.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kiến thức:

- Hiểu bản vẽ thi công.
- Xác định kích thước và cao độ của thi công.
- Rèn luyện kỹ năng xây dựng theo dây chuyền và mặt phẳng.
- Kiểm tra chất lượng của khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng.

#### 2. Kỹ năng:

- Phân tích bản vẽ thi công.
- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công xây dựng.
- Trình bày phương pháp xác định kích thước và cao độ của thi công.
- Ghi nhận nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng, không vuông góc, không phẳng mặt thi công xây dựng.

### IV. CÁC YẾU KIẾN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công.
- Thi công đúng trình tự lên thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao vị trí xây dựng.
- Dao xây, thước mét, thước t m, dây chuyền, ni vô, găng, vữa.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự hợp lý của qui trình xây dựng liên tục.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ xây dựng.	- Thước mét, chỉ thị.
- Các camera, so le các mặt phẳng, thẳng đứng, ngang bề mặt, phương và vuông góc của khung xây dựng.	- Thước mét, thước kẻ, ni vô và camera nhìn trực tiếp.
- Chất lượng và độ bền của giáo trình xây dựng.	- Lấy mẫu, kiểm tra các liên kết của giáo trình.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường - Thời gian thực hiện theo mục tiêu của doanh nghiệp	- Quan sát và camera nhìn trực tiếp - So sánh, chỉ thị thời gian thực hiện và thời gian dự kiến.



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc :** Xây dựng vòm.

**Mã số Công việc :** B12

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giám các bước công việc: Chuẩn bị vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết xác định kích thước và vị trí xây dựng vòm. Xây dựng vị trí, kích thước hình học và kiểm tra các yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Vị trí, kích thước vòm đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao độ khi xây dựng đúng thiết kế.
- Mạch vữa chắc, ngưng tụ.
- Các viên gạch phải nhúng vữa kỹ.
- Giàn giáo chắc chắn, ổn định và an toàn.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công thực hiện theo nhóm các công nhân nghiệp vụ.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT THI CÔNG:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu bản vẽ thi công.
- Xác định kích thước và cao độ xây dựng vòm.
- Rỉ vữa, tưới nước cho viên gạch xây dựng kỹ thuật và mật độ.
- Kiểm tra chất lượng của khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng vòm.

#### 2. Kỹ thuật:

- Phân tích bản vẽ thi công.
- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công xây dựng vòm.
- Trình bày phương pháp xác định kích thước và cao độ xây dựng vòm.
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng các viên gạch xây không kỹ thuật.

### IV. CÁC LƯU Ý KỸ THUẬT THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công.
- Thi công 2 ngày tiếp theo thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao vị trí xây dựng vòm.
- Dao xây, thước mét, thước tấc, dây căng, ni vô, gạch, vữa.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sản phẩm lý của qui trình xây dựng công trình.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ xây dựng công trình.	- Thước mét, chỉ thị.
- Công nghệ sử dụng vật liệu.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thái của các viên gạch xây.</li> <li>- Chất lượng và độ nhẵn của gạch xây.</li> <li>- An toàn lao động và vệ sinh môi trường.</li> <li>- Thời gian thi công theo nhu cầu của doanh nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát và cảm nhận trực tiếp</li> <li>- Lấy mẫu, kiểm tra các liên kết của gạch.</li> <li>- Quan sát và cảm nhận trực tiếp</li> <li>- So sánh, chỉ thị thời gian thi công và chi phí thi công.</li> </ul>

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc : Xây dựng hạ tầng.

Mã số Công việc : B13

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giám sát các bước công việc: Chuẩn bị vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết xác định kích thước và vị trí hạ tầng. Xây dựng vị trí, kích thước hình học và bố trí các yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Vị trí, kích thước hạ tầng đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao độ khi xây dựng hạ tầng đúng thiết kế.
- Mặt bằng các trục, đường, góc vuông.
- Khi xây dựng đường, ngang bằng, phẳng m t.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công thực hiện theo nhóm các công đoạn nghiệp vụ.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu bản vẽ thi công.
- Xác định kích thước và cao độ hạ tầng.
- Rivar, điều chỉnh viên gạch xây theo dây căng và mặt m ch.
- Kiểm tra chất lượng các khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng hạ tầng.

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích các bản vẽ thi công.
- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công việc xây dựng hạ tầng.
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước và cao độ.
- Ghi thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng hàng, không vuông góc, không phẳng m t thi công việc xây dựng hạ tầng.

### IV. CÁC Ý UỐU KIẾN THỨC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công.
- Thi công 2 ngày tiếp theo thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao vị trí xây dựng hạ tầng.
- Đào xây, thước mét, thước t m, dây căng, ni vô, g ch, v a.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của qui trình xây dựng hạ tầng.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ của ống và tầng xây.	- Thước mét, dây chỉ.
- Các camera, so le các mặt bằng, thẳng đứng, ngang bằng, phẳng mặt và vuông góc các khe xây.	- Thước mét, ni vô, thước tì m và camera nhện trực tiếp.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường - Thời gian thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp	- Quan sát và camera nhện trực tiếp - So sánh, dây chỉ thời gian thực hiện với thời gian nhẩm.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây dựng trụ sở.

**Mã số Công việc:** B14

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giám các bước công việc: Chuẩn bị vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết xác nhận kích thước và vị trí xây dựng trụ sở. Xây dựng vị trí, kích thước hình học và kiểm tra các yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Vị trí, kích thước trụ sở đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao độ khi xây dựng đúng thiết kế.
- Mạch va chạm, ngưng tụ, không trùng mạch.
- Khi xây dựng ngang bằng, phẳng mặt.
- Giàn giáo chắc chắn, an toàn và an toàn.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian thực hiện theo hợp đồng của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kiến thức:

- Hiểu bản vẽ thi công.
- Xác định kích thước và cao độ của trụ sở.
- Đọc bản vẽ và vẽ dây chuyền.
- Rivet, mối nối viên gạch xây theo dây chuyền và mặt mạch.
- Kiểm tra chất lượng của khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng trụ sở.

#### 2. Kỹ năng:

- Phân tích bản vẽ thi công.
- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công việc xây dựng trụ sở.
- Trình bày phương pháp xác nhận kích thước, cao độ và độ cao của trụ sở.
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng hàng, không phẳng mặt, không đúng độ cao của trụ sở.

### IV. CÁC YẾU KIẾN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công.
- Thi công 3 ngày tiếp theo thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao vị trí xây dựng trụ sở.
- Dao xây, thước mét, thước tấc, dây chuyền, ni vô, gạch, vữa.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KINH:**

Tiêu chí ánh giá	Cách thức ánh giá
- Sản phẩm lý của qui trình xây dựng thu hồi.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ, độ dốc thu hồi.	- Thước mét, chỉ thị.
- Các camera, so le các mặt bằng, thẳng đứng, ngang bằng, phương tiện khai thác xây.	- Thước mét, ni vô, thước t m và c m nh n tr c ti p.
- Chất lượng và nhân công xây.	- Lấy mẫu, kiểm tra các liên kết cấu tạo.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường - Thời gian thực hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp - So sánh chi phí thời gian thực hiện với thời gian nh m c.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây dựng.

**Mã số Công việc:** B15

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giảm các bước công việc: Chuyển vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết xác định kích thước và vị trí xây dựng. Xây dựng vị trí, kích thước hình học và mô phỏng các yêu cầu, mất mát.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Vị trí, kích thước bản vẽ ứng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao độ khi xây dựng ứng thiết kế.
- Mạch và các chướng ngại.
- Khi xây dựng ngang bằng, phẳng mặt.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu bản vẽ thi công.
- Xác định kích thước và cao độ của bản vẽ.
- Rivar, chịu trách nhiệm xây dựng theo dây chuyền và mặt mặt.
- Kiểm tra chất lượng của bản vẽ.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng.

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích bản vẽ thi công.
- Trình bày quy trình và yêu cầu mất mát thi công xây dựng.
- Trình bày phương pháp xác định kích thước và cao độ của bản vẽ.
- Ghi thích nguyên nhân gây ra hiện tượng không ngang bằng của bản vẽ.

### IV. CÁC LƯU Ý KIẾN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công.
- Thi công 3 ngày trở lên thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao vị trí xây dựng.
- Dao xây, thước mét, thước t m, dây chuyền, ni vô, gậy, v.v.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sản phẩm lý thuyết qui trình bền vững.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ của bền vững.	- Thước mét, dây chỉ.
- Các camera, ngang bằng của bền vững.	- Thước mét, thước t m, ni vô và camera nh nh trực tiếp.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường - Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp	- Quan sát và camera nh nh trực tiếp - So sánh chi phí thời gian thực hiện với thời gian nh m c.



# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc : Xây dựng nhà.**

**Mã số Công việc : B16**

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giám sát các bước công việc: Chuẩn bị vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết xác định kích thước và vị trí xây dựng. Xây dựng vị trí, kích thước hình học và mào các yêu cầu kỹ thuật.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Vị trí, kích thước bố trí đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao độ, độ chính xác xây dựng đúng thiết kế.
- Mạch nước chảy, thông thoáng.
- Khó xây dựng, thông thoáng, phù hợp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công đúng tiến độ theo kế hoạch của doanh nghiệp.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Hiểu bản vẽ thi công.
- Xác định kích thước và độ chính xác.
- Rèn luyện kỹ năng xây dựng theo dây chuyền và môi trường.
- Kiểm tra chất lượng của khối xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng.

### 2. Kiến thức:

- Phân tích bản vẽ thi công.
- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công xây dựng.
- Trình bày phương pháp xác định kích thước và độ chính xác.
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng không ngang bằng của công trình.

## IV. CÁC LƯU Ý KIẾN THỨC CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công.
- Thi công đúng tiến độ theo kế hoạch của doanh nghiệp.
- Thi công đúng vị trí khi đã bàn giao vị trí xây dựng.
- Đào tạo, thực hành, thực tế, dây chuyền, ni vô, gạch, vữa.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sản phẩm lý thuyết và quy trình thực nghiệm.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thí nghiệm
- Chính xác vị trí, kích thước, đặc điểm thực nghiệm.	- Thước mét, chỉ thị.
- Các camera, số lượng các mô hình, phương tiện các thiết bị xây dựng.	- Thước mét, thước kẻ, ni vô và camera nhíp trực tiếp.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường - Thời gian thực hiện theo nhóm các doanh nghiệp	- Quan sát và camera nhíp trực tiếp - So sánh chi phí thời gian thực hiện với thời gian nhóm.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây dựng.

**Mã số Công việc:** B17

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giám các bước công việc: Chuẩn bị vào buổi thi công và buổi chi tiết xác nhận kích thước và vị trí xây dựng. Xây dựng vị trí, kích thước hình học và bố trí các yêu cầu, mặt thu.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Vị trí, kích thước bước ứng theo yêu cầu thi công.
- Cao độ khi xây dựng ứng thi công.
- Mạch vữa chắc, ngậm nước, không trùng mạch.
- Khi xây thẳng đứng, phẳng mặt, ngang bằng.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công thực hiện theo nhóm các công việc.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu về buổi thi công.
- Xác định kích thước và cao độ bước.
- Rivar, chịu trách nhiệm giám sát xây dựng theo dây chuyền và mặt mạch.
- Kiểm tra chất lượng của khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng.

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích về buổi thi công.
- Trình bày về quy trình và yêu cầu kỹ thuật về vị trí công việc xây dựng.
- Trình bày về phương pháp xác nhận kích thước và cao độ bước.
- Ghi thích về nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng đứng, không vuông góc, không phẳng mặt về vị trí công việc xây dựng.

### IV. CÁC YẾU KIẾN THỨC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Buổi thi công.
- Thi công 2 ngày tiếp theo thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao vị trí xây dựng.
- Dao xây, thước mét, thước tấc, dây chuyền, ni vô, găng tay.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của qui trình xây dựng.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao độ các trục và tầng xây.	- Thước mét, 'i chi' u.
- Các camera, so le các mặt bằng, thẳng đứng, ngang bằng, phẳng mặt và vuông góc các khe xây.	- Thước mét, ni vô, thước tì m và camera nhện trực tiếp.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường - Thời gian thực hiện theo nhẩm các công đoạn	- Quan sát và camera nhện trực tiếp - So sánh, 'i chi' u thời gian thực hiện với thời gian nhẩm.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc : Xây lan can, tay vịn.**

**Mã số Công việc : B18**

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Gồm các bước công việc: bố trí thi công, chuẩn bị mặt bằng, vật liệu, dụng cụ, xác định vị trí, kích thước, xây hàng rào nhô, xây các hàng tỉ lệ theo và kiểm tra chất lượng công tác thi công.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Vị trí, kích thước lan can, tay vịn đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao độ thi công lan can, tay vịn đúng thiết kế.
- Mặt phẳng lan can, tay vịn, không trùng mặt.
- Khi xây thẳng đứng, phẳng mặt, ngang bằng.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công theo đúng quy trình của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kiến thức:

- Hiểu biết thi công.
- Về kích thước và cao độ lan can, tay vịn.
- Về vị trí, vị trí nhân viên thi công theo dây chuyền và mặt mặt.
- Kiểm tra chất lượng công tác thi công.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây lan can, tay vịn.

#### 2. Kỹ năng:

- Phân tích bố trí thi công.
- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công xây lan can, tay vịn.
- Trình bày phương pháp xác định kích thước và cao độ lan can, tay vịn.
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng không ngang bằng lan can, tay vịn.

### IV. CÁC YẾU TỐ KIẾN THỨC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bố trí thi công.
- Thi công đúng trình tự thi công.
- Thi công công việc khi đã bàn giao vị trí xây lan can, tay vịn.
- Dao xây, thước mét, thước tấc, dây căng, ni vô, găng tay.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sản phẩm lý của qui trình xây lan can, tay vịn.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao của lan can, tay vịn.	- Thước mét, chỉ thị.
- Các camera, số lượng các camera, ngang bằng, phẳng mặt của khối xây.	- Thước mét, thước kẻ, ni vô và camera nhíp trực tiếp.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường - Thời gian thi công theo nhu cầu của doanh nghiệp	- Quan sát và camera nhíp trực tiếp - So sánh chỉ thị thời gian thi công với thời gian dự kiến.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc : Xây dựng cọc.

Mã số Công việc : B19

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giám sát các công việc: bố trí thi công, chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển, đóng cọc, xác định vị trí, kích thước, xây hàng thanh nhô, xây các hàng tiếp theo theo vị trí đặt thanh ghi, đặt thanh ghi, xây các hàng còn lại và kiểm tra chất lượng cọc đã thi công.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Vị trí, kích thước bố trí đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Xác định vị trí, kích thước, cao độ thanh ghi và cao độ cọc đúng theo thiết kế.
- Mặt phẳng cọc chẵn, đúng quy định, không trùng lắp.
- Khi xây dựng hàng, phải đúng quy định, ngang bằng.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu biết về thi công.
- Xác định vị trí, kích thước và cao độ cọc đúng theo thiết kế.
- Đặt thanh ghi.
- Trông và trông, điều chỉnh nhân viên thi công theo dây chuyền và mặt bằng.
- Kiểm tra chất lượng cọc đã thi công.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng.

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích bố trí thi công.
- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công xây dựng cọc.
- Trình bày phương pháp xác định vị trí, kích thước, cao độ thanh ghi.
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng hàng, không phẳng, không vuông góc, sai khoảng cách, sai cao độ thanh ghi.

#### IV. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VI C:

- B n v thi công.
- T i thi ut 2 ng i tr lên th c hi n công vi c.
- Th c hi n công vi c khi ã c bàn giao v trí xây b p lò.
- Dao xây, th c mét, th c t m, dây c ng, ni vô, g ch, v a, thanh ghi.

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH TH C ÁNH GIÁ K N NG:

Tiêu chí ánh giá	Cách th c ánh giá
- S h p lý c a qui trình xây b p lò.	- Quan sát tr c ti p trong quá trình thi công
- chính xác v trí, kích th c, cao t thanh ghi và cao c a b p lò.	- Th c mét, i chi u.
- c c a m ch v a, th ng ng, ngang b ng, ph ng m t, vuông góc c a kh i xây.	- Th c mét, ni vô, th c t m, th c vuông và c m nh n tr c ti p.
- An toàn lao ng và v sinh môi tr ng - Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p	- Quan sát và c m nh n tr c ti p - So sánh chi u th i gian th c hi n v i th i gian nh m c.



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây dựng khối.

**Mã số Công việc:** B-20

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Giảm các bước công việc: bố trí thi công, chuẩn bị mặt bằng, vật liệu, dụng cụ, xác định vị trí, kích thước, xây hàng thủ công (hàng chôn), dụng cụ tì, cng dây lèo, xây các hàng tì p theo và kiểm tra chất lượng của khối xây.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Vị trí, kích thước khối đúng theo yêu cầu thiết kế.
- Cao và cân bằng khối đúng thiết kế.
- Mạch vữa chắc, đúng, không trùng mạch.
- Khối xây thẳng đứng, phẳng mặt, ngang bằng.
- Giàn giáo chắc chắn, ổn định và an toàn.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu bố trí thi công.
- Xác định kích thước và cân bằng khối.
- Dụng cụ tì và cng dây lèo.
- Rửa, tưới nước viên gạch xây theo dây cng và mạch.
- Kiểm tra chất lượng của khối xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng khối.

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích bố trí thi công.
- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công xây dựng khối.
- Trình bày phương pháp xác định kích thước, cao và cân bằng khối.
- Ghi thích nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng đứng, không phẳng mặt, không đúng cân bằng khối.

### IV. CÁC YẾU KIẾN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bố trí thi công.
- Thi công 3 ngày tiếp theo thực hiện công việc.
- Thực hiện công việc khi đã bàn giao vị trí xây dựng khối.
- Dao xây, thước mét, thước tì, cng, dây cng, ni vô, gạch, vữa.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình thi công.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Chính xác vị trí, kích thước, cao và công tác thi công.	- Thước mét, dây chỉ.
- Các camera, số lượng các máy móc, ngang bằng, phương tiện thi công.	- Thước mét, ni vô, thước kẻ và camera ảnh chụp.
- Chất lượng và nhân công thi công.	- Lấy mẫu, kiểm tra các liên kết thi công.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường. - Thời gian thi công theo kế hoạch của doanh nghiệp	- Quan sát và camera ảnh chụp - So sánh chi phí thi công thi công với thi công thực tế.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây móng á

**Mã số Công việc:** C.01

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc xây móng á bao gồm: chuẩn bị thi công, chuẩn bị mặt bằng, vật liệu, dụng cụ, xác định vị trí, tìm, trục, kích thước tiến hành căng dây lèo, xây lập á thành và các lập á tiếp theo, bố trí nhân công bố trí các yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc xây móng á.
- Vị trí, kích thước móng á đúng theo bản vẽ thi công.
- Cao độ móng và cao độ cốt thúc xây móng đúng.
- Mặt phẳng các trục, không trùng mặt.
- Khi xây á thành ngang bằng và vuông góc.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu bản vẽ thi công móng.
- Xác định kích thước và cao độ móng.
- Rà soát, kiểm tra nhân viên xây theo dây căng, chèn và mặt phẳng.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng của khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây móng.

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích bản vẽ thi công móng.
- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công xây móng.
- Trình bày phương pháp xác định kích thước và cao độ móng.
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng, không vuông góc.

### IV. CÁC DỤNG CỤ KIẾN THỨC THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công phần móng.
- Ít nhất phải có ít nhất 2 người trên.
- Mặt bằng xây móng đã bàn giao.
- Dụng cụ, máy, thiết bị...vật liệu cần thiết.
- Dao xây, bay, búa, dây căng, cọc ngang, ni vô, á, v.v.
- Bộ hồ sơ công

### VIII. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự y dng c , thi t b cho công vi c.	- Kiểm tra b ng m t, m r i i chi u bi n pháp thi công.
- S h p lý c a qui trình xây móng á.	- Quan sát tr c ti p trong quá trình thi công
- chính xác v trí, kích th c móng.	- Th c mét, i chi u v i b n v .
- Cao t móng và cao k t thúc móng.	- Th c mét, ni vô, i chi u v i b n v .
- c c a m ch v a, so le các m ch ng.	- C m nh n tr c ti p
- th ng ng, ngang b ng và vuông góc c a kh i xây.	- Ni vô, th c vuông và c m nh n tr c ti p
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- Thi gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p	- So sánh, i chi u thi gian th c hi n v i thi gian nh m c.

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Xây dựng giá

Mã số Công việc C.02

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc xây dựng giá bao gồm: các biện pháp thi công, chu trình làm việc, vật liệu, dụng cụ, xác định vị trí, tìm, trích, cao độ, kích thước thi công hành công dây lèo xây lắp ách nhốt và các lắp đặt theo, bố trí công nhân bố trí các yêu cầu kỹ thuật.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chu trình làm việc, thời gian phù hợp với công việc xây dựng giá.
- Vị trí, kích thước thi công đúng theo biện pháp thi công.
- Cao độ thi công và cao độ kết thúc xây dựng bố trí.
- Mạch vữa chắc chắn, không trùng lắp.
- Khi xây ách nhốt ngang bằng và vuông góc.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi gian thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kiến thức:

- Các chỉ số biện pháp thi công thi công giá.
- Vị trí, kích thước và cao độ thi công giá.
- Rỉ vữa, rỉ nước nhân viên xây theo dây công, chèn và mặt mặt vữa.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng của khi xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng giá.

### 2. Kỹ năng:

- Phân tích các biện pháp thi công thi công giá.
- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công thi công xây dựng giá.
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước và cao độ thi công giá.
- Ghi thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng đứng, không vuông góc thi công thi công xây dựng giá.

## IV. CÁC LƯU Ý KIẾN THỨC THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Biện pháp thi công phần móng.
- Ít nhất phải có 2 người trở lên.
- Mặt bằng xây dựng giá bàn giao.
- Dụng cụ, máy, thiết bị...vật liệu cần thiết.
- Dao xây, bay, búa, dây công, công cụ, ni vô, ách, vữa.
- Bảo hộ lao động.

**IX. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KINH:**

<b>Tiêu chí ánh giá</b>	<b>Cách thức ánh giá</b>
- Sự y d ng c , thi t b cho công vi c.	- Kiểm tra b ng m t, m r i i chi u bi n pháp thi công.
- S h p lý c a qui trình xây t ng á.	- Quan sát tr c ti p trong quá trình thi công
- chính xác v trí, kích th c t ng.	- Th c mét, i chi u v i b n v .
- Cao t t ng và cao k t thúc xây t ng á.	- Th c mét, ni vô, i chi u v i b n v .
- c c a m ch v a, so le các m ch ng, th ng ng, ngang b ng và vuông góc c a kh i xây.	Ni vô, th c vuông và c m nh n tr c ti p
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p	- So sánh, i chi u th i gian th c hi n v i th i gian nh m c.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây tr ả  
**Mã số Công việc:** C. 03

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Các công việc thi công và các chi tiết chuẩn bị mặt bằng, vật liệu, dụng cụ, xác định vị trí, tìm trục, cao độ, kích thước tiến hành công việc theo lập trình và các lập trình theo, bám chặt bám sát đúng các yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc xây tr ả.
- Vị trí, kích thước đúng theo bản vẽ thi công.
- Cao độ trục và cao độ kết thúc xây tr ả bám sát.
- Mặt phẳng các trục, không trùng mặt.
- Khi xây dựng thẳng đứng, ngang bằng và vuông góc.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT THI CÔNG:

#### 1. Kỹ năng:

- Các kỹ thuật thi công xây tr ả.
- Xác định kích thước và cao độ của trục.
- Nhận biết, điều chỉnh nhân viên xây theo dây chuyền và mặt phẳng.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng của trục xây.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây tr ả.

#### 2. Kỹ thuật:

- Phân tích các bản vẽ thi công xây tr ả.
- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công xây tr ả.
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước và cao độ của trục.
- Ghi chép các nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng đứng, không vuông góc thi công xây tr ả.

### IV. CÁC YÊU KẦU THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công phải đúng.
- Ít nhất phải có 2 người trên.
- Mặt bằng xây tr ả phải đúng bàn giao.
- Dụng cụ, máy, thiết bị... vật liệu cần thi công.
- Dao xây, bay, búa, dây chuyền, công cụ, ni vô, á, v a.
- Bảo vệ lao động.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự y dng c , thi t b cho công vi c.	- Kiểm tra b ng m t, m r i i chi u bi n pháp thi công.
- S h p lý c a qui trình xây tr á.	- Quan sát tr c ti p trong quá trình thi công
- chính xác v trí, kích th c tr á.	- Th c mét, i chi u v i b n v .
- Cao t tr và cao k t thúc xây tr á.	- Th c mét, ni vô, i chi u v i b n v .
- c c a m ch v a, so le các m ch. Th ng ng, ngang b ng và vuông góc c a tr xây.	- Ni vô, th c vuông và c m nh n tr c ti p
- c c a m ch v a, so le các m ch. Th ng ng, ngang b ng và vuông góc c a tr xây.	- Ni vô, th c vuông và c m nh n tr c ti p
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p	- So sánh, i chi u th i gian th c hi n v i th i gian nh m c.



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây dựng  
**Mã số Công việc:** C.04

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Chú ý vào bản vẽ thi công và các chi tiết chuẩn bị mặt bằng, vật liệu, dụng cụ, xác định đơn vị, công dây chuyền các lập án, chèn á, vữa, bê tông cốt thép đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật. Có biện pháp ngăn ngừa, ngăn ngừa.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc xây dựng.
- Vị trí, kích thước đúng theo bản vẽ thiết kế.
- Cao độ, độ chính xác đúng bản vẽ thiết kế.
- Mạch vữa chắc, không trùng mạch.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công thực hiện theo nhóm công nhân doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu bản vẽ thi công xây dựng.
- Vạch đường kích thước và cao độ của công việc.
- Rivet, liên kết viên xây theo dây chuyền và mặt phẳng vữa.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng công việc.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình công việc.

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích công việc thi công.
- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của công việc xây dựng.
- Trình bày công pháp xác định đơn vị.
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng mặt công việc không phẳng, không chắc chắn.

### IV. CÁC YẾU KIẾN THỨC CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công.
- Ít nhất phải có 2 người trở lên.
- Mặt bằng xây dựng đã bàn giao.
- Dụng cụ, máy, thiết bị... vật liệu cần thiết.
- Dao xây, bay, búa, dây chuyền, ni vô, á, vữa.
- Bảo hộ lao động.

#### IV. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KINH DOANH:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự yên ổn định, thị trường cho công việc.	- Kiểm tra bảng mặt, mức độ chi tiêu chi phí pháp lý công.
- Sự hợp lý của quy trình kế toán.	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Điều kiện làm việc.	- Thực tế, niêm, chi tiêu chi phí.
- Các chỉ số kế toán, sản xuất và kinh doanh.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thời gian thực hiện theo hợp đồng của doanh nghiệp	- So sánh, chi tiêu thời gian thực hiện và thời gian hợp đồng.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Xây dựng nhà

**Mã số Công việc:** C.05

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Thực hiện vào buổi thi công và các chi tiết chuẩn bị mặt bằng, vật liệu, dụng cụ, xác định vị trí, cao độ, kích thước vòm cửa, định khuôn, xây các viên đá chân cửa và các viên đá tiếp theo, bố trí nhân công theo yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc xây dựng nhà.
- Vị trí, cao độ, kích thước, bán kính cửa khuôn theo buổi thi công.
- Các viên cửa nên dùng dụng cụ khoét, hích vào tâm cửa.
- Mặt phẳng các viên, không trùng khớp.
- Mặt vòm cửa thẳng hàng.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thi công gian thầu hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC THI CÔNG VIỆC:

#### 1. Kỹ năng:

- Chuẩn bị dụng cụ chi tiết.
- Lựa chọn và chia dụng cụ khoét.
- Rèn luyện, điều chỉnh viên xây hình tâm, chèn và mặt phẳng.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng cửa vòm cửa.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình xây dựng.

#### 2. Kỹ năng:

- Phân tích công việc thi công cửa vòm.
- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật thi công việc xây dựng.
- Trình bày phương pháp xác định viên nêm.
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng không thẳng hàng.

### IV. CÁC YÊU CẦU KỸ NĂNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Chuẩn bị chi tiết.
- Ít nhất phải có 2 người trở lên.
- Mặt bằng xây dựng đã bàn giao.
- Dụng cụ, máy, thiết bị... vật liệu.
- Dao xây, bay, búa, dây căng, khuôn, ni vô, á, v. a.
- Bảo hộ lao động.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KINH:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự y d ng c , thi t b cho công vi c.	- Kiểm tra b ng m t, m r i i chi u bi n pháp thi công.
- S h p lý c a qui trình xây cu n á	- Quan sát tr c ti p trong quá trình thi công
- chính xác v trí, cao , kích th c khuôn .	- Th c mét, i chi u v i b n v .
- S ng u kho ng cách c a các viên á xây và m ch v a.	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- c c ch c. th ng ng c a vòm cu n	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p	- So sánh, i chi u th i gian th c hi n v i th i gian nh m c.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc: Trá t ợng ph ợng**

**Mã số công việc: D.01**

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trá t ợng ph ợng bao gồm các bước công việc sau: chu n b d ợng c , v t li u, m t b ợng, x lý b m t. Làm m c, lên v a các l p, cán ph ợng, xoa nh n. m b o các yêu c u k thu t và an toàn lao ợng.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chu n b d ợng c , thi t b phù h p v i công việc.
- T o s ch, m, nhám c a m t trá t ợng yêu c u k thu t.
- p m c theo chi u dày l p v a trá t thi t k quy nh.
- M t trá t c ch c, ph ợng, nh n m n.
- Thao tác lên v a, cán ph ợng, xoa u tay, chu n xác.
- Th i gian thực hiện theo nh m c c a doanh nghi p
- An toàn lao ợng và v sinh lao ợng.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- i u ch nh chi u dày l p v a trá t.
- Lên v a b ợng nhi u ph ợng pháp.
- Quan sát, ánh giá cán ph ợng, xoa nh n.
- Ph i k t h p nh p nhàn trong quá trình trá t.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày c quy trình và yêu c u k thu t c a trá t ợng ph ợng
- Trình bày c ph ợng pháp làm m c trá t
- Gi i thích c nguyên nhân hi n t ợng v a trá t b n t, bong b p
- a ra c bi n pháp kh c ph c xoa m t trá t t ho c khô quá

### IV. CÁC I U KIẾN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- B n v thi công, tài li u h ợng d n thi công c a công ty
- Ít nh t ph i có t 2 ợng i tr lên
- D ợng c , máy, thi t b ... v t li u c n thi t

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự y tế và vệ sinh chu đáo, thi công phù hợp với công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn bí thư pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình thi công	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công. Chỉ ưu quy trình thi công.
- Sạch, gọn, nhanh chóng thi công.	- Quan sát trực tiếp
- Đảm bảo theo tiến độ	- Theo dõi, nắm bắt... quan sát. Chỉ ưu bí thư thi công.
- Các chi phí, nhân lực, vật tư, công cụ thi công	- Quan sát và phỏng vấn trực tiếp
- Thao tác lên ván, cán công, xoa vữa tay	- Quan sát và phỏng vấn trực tiếp
- Thời gian thi công theo nhóm công tác	- So sánh với nhóm công tác
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.	- Quan sát chỉ ưu bí thư pháp an toàn và vệ sinh lao động.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát dầm trôn

**Mã số công việc:** D.2

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát dầm, trôn bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bệ, xử lý bề mặt. Làm mặt, lên vữa các lớp, cán phẳng, xoa nhẵn. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, giám sát đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Làm mặt theo chiều dày lớp vữa trát thi công quy định.
- Dầm, trôn ngang bề mặt, chuyển vuông góc.
- Thao tác lên vữa, cán phẳng, xoa tay, chuẩn xác.
- Thi công thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu chức năng chi tiết lớp vữa trát.
- Lên vữa bề mặt đúng kỹ thuật.
- Kiểm tra, hiểu chức năng kỹ thuật.
- Quan sát, đánh giá cán phẳng, xoa nhẵn.
- Phối hợp nhịp nhàng trong quá trình trát.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát dầm trôn.
- Trình bày kỹ thuật làm mặt trát.
- Giải thích nguyên nhân hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bẹp.
- Các biện pháp khắc phục xoa mặt trát tốt hơn không quá.

### IV. CÁC DỤNG CỤ THI CÔNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bàn vít công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty.
- Ít nhất phải có ít nhất 2 người trở lên.
- Dụng cụ, máy, giầy, thiết bị... vật liệu cần thiết.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự y tế và vệ sinh chu đáo, thi công phù hợp với công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn nhân công pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình trật tự, an toàn.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công và chỉ đạo quy trình trật tự, an toàn.
- Sự sạch sẽ, gọn gàng, thoáng mát sau khi kết thúc.	- Quan sát trực tiếp
- Đảm bảo an toàn theo quy định	- Thiết bị bảo hộ, mũ bảo hiểm... quan sát
- Sự cẩn trọng, nghiêm túc, chấp hành đúng quy định, góc vuông	- Kiểm tra, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác lên ván, cẩn trọng, xoa dầu tay	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thời gian thi công theo nghiệm thu của doanh nghiệp	- So sánh với nghiệm thu của đơn vị
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.	- Quan sát và chỉ đạo nhân công pháp an toàn và vệ sinh lao động.



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc: Trát phào**

**Mã số công việc: D.3**

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát phào bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bệ, xử lý bề mặt. Xác định kích thước phào, lên vữa, lao thợ cạo lòng phào, hoàn thiện. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, giám sát thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Kích thước cánh phào đúng thiết kế quy định.
- Chất lượng sơn, thợ. Lòng phào đều, nhẵn mịn.
- Thao tác lên vữa, lao thợ cạo tay, chuẩn xác.
- Thi công thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT THI TỰ:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu chức năng chi tiết của dụng cụ trát.
- Lên vữa đúng kỹ thuật pha trộn.
- Quan sát, đánh giá chất lượng, xoa nhẵn.
- Phối hợp nhịp nhàng trong quá trình trát.

#### 2. Kỹ thuật:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát phào.
- Trình bày kỹ thuật pha trộn vữa.
- Kỹ thuật cạo nguyên nhân hình thành vữa trát bề mặt, bong bề mặt.
- Các biện pháp khắc phục xoa mạt trát tốt hơn không quá.

### III. CÁC YÊU KẦU THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bền vững công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty.
- Ít nhất phải có 2 người trở lên.
- Dụng cụ, máy, giáo, thiết bị ... vật liệu cần thi công.

### III. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự y c a vi c chu n b d ng c , thi t b phù h p v i công vi c.	- Quan sát, ki m tra, m so v i bi n pháp thi công.
- S h p lý c a qui trình trát phào	- Quan sát tr c ti p quá trình thi công
- s ch, m c a m t trát	- Quan sát tr c ti p
- chính xác kích th c cánh phào theo thi t k	- Th c mét, o i chi u b n v .
- c ch c, nh n m n, ph ng, c nh th ng, lòng phào u	- o c, quan sát và c m nh n tr c ti p
- ch c ch n và n nh c a giáo trát.	- Quan sát , lay th i chi u bi n pháp an toàn.
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p	- So sánh v i nh m c c a n v
- An toàn lao ng và v sinh lao ng.	- Quan sát i chi u bi n pháp an toàn và v sinh lao ng.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc: Trát g , ch**

**Mã số công việc: D.4**

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát g , ch bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ , vật liệu, mặt b nền, xử lý bề mặt. Xác định kích thước g , ch , phạm vi, lên vữa, cán thẳng, cắt và hoàn thiện g , ch. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ , thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, nhắc nhở đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Kích thước g , ch đúng thiết kế quy định.
- Cán g , ch thẳng, phẳng, nhẵn mịn.
- Thao tác lên vữa, lao động cẩn thận, chuẩn xác.
- Thi công thực hiện theo định mức của doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu chức năng chi tiết của dụng cụ trát.
- Lên vữa đúng kỹ thuật.
- Quan sát, đánh giá cán phẳng, xoa nhẵn.
- Phối hợp nhịp nhàng trong quá trình trát.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát g , ch
- Trình bày kỹ thuật làm mặt trát
- Giải thích nguyên nhân hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bẹp
- Các biện pháp khắc phục xoa mặt trát tốt hơn không quá

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bàn vẽ thi công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty
- Ít nhất phải có 2 người trở lên
- Dụng cụ , máy, giáo, thiết bị ... vật liệu cần thiết

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KỸ NĂNG:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự yên tĩnh của vị chủ nhân buổi tiệc, thời gian phù hợp với công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn khách mời.
- Sự hợp lý của quy trình招待, chế độ phục vụ, mức độ trang trí	- Quan sát trực tiếp quá trình tiệc
- Chính xác kích thước ghế, chiều cao bàn	- Thước kẻ, ni vô... quan sát
- Cách thức, nhân viên, phục vụ, chế độ	- Phỏng vấn, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác lên vữa, cán phục vụ, xoa bóp tay	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Cách thức và nhân viên của giáo trình.	- Quan sát, lấy thử nghiệm chi tiết và pháp an toàn.
- Thời gian thực hiện theo nhóm các hoạt động	- So sánh với nhóm các hoạt động
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.	- Quan sát chi tiết và pháp an toàn và vệ sinh lao động.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát hèm, má c a

**Mã số công việc:** D.5

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát hèm, má c a bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bệ, xử lý bề mặt. Xác định kích thước hèm, má c a, lập mặt c, lên v a, cán thành, c t và hoàn thiện hèm. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, giám sát thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Kích thước hèm, má c a đúng thiết kế quy định.
- Chất lượng hèm, má c a sạch, thẳng, nhẵn mịn.
- Thao tác lên v a, lao động nhẹ nhàng, chuẩn xác.
- Thi công thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT THI CÔNG:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu chức năng của dụng cụ trát.
- Lên v a đúng kỹ thuật.
- Quan sát, đánh giá chất lượng, xoa nhẵn.
- Phối hợp nhịp nhàng trong quá trình trát.

#### 2. Kỹ thuật:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát hèm, má c a.
- Trình bày kỹ thuật làm mặt c trát.
- Giải thích nguyên nhân hình thành v a trát bề mặt, bong bề mặt.
- Phân tích biện pháp khắc phục xoa mặt trát tốt hơn không quá.

### IV. CÁC YÊU KẦU THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bền vững công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty.
- Ít nhất phải có 2 người trở lên.
- Dụng cụ, giáo, thiết bị ... vật liệu.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự y tế của viên chức, nhân viên công vụ, thi t b phù h p v i công vi c.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn bí n pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình trật hềm, mã c a.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- S ch, m c a m t trát	- Quan sát trực tiếp
- chính xác kích thước hềm c a.	- Th c mét, ni vô... quan sát. i chi u b n v thi t k .
- c ch c, nh n m n, ph ng, c nh hềm th ng u	- o c, quan sát và c m nh n tr c ti p
- Thao tác lên v a, cán ph ng, xoa u tay	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- An toàn lao ng và v sinh lao ng.	- Quan sát i chi u bí n pháp an toàn và v sinh lao ng.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát trần vuông, chôn nhốt

**Mã số công việc:** D.6

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát trần vuông, chôn nhốt bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bằng, xử lý bề mặt. Xác định kích thước trần, phạm vi, lên vẽ, cán phẳng và hoàn thiện. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, nắm chắc mặt trát đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Kích thước trần đúng thi công quy định.
- Chất lượng, thẩm mỹ, bề mặt nhẵn mịn.
- Thao tác lên vẽ, lao động cụ thể, chuẩn xác.
- Thi công thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu chức năng chi tiết của dụng cụ trát.
- Lên vẽ bề mặt nhẵn phẳng.
- Quan sát, đánh giá cán phẳng, xoa nhẵn.
- Phân tích phạm vi và phương pháp trong quá trình trát.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát trần vuông, chôn nhốt.
- Trình bày phương pháp làm mặt trát.
- Trình bày cách tháo dỡ khi trát xong.
- Ghi thích nguyên nhân hiện tượng vẽ trát bề mặt, bong bộp.
- Các biện pháp khắc phục xoa mặt trát tốt hoặc khô quá.

### IV. CÁC YÊU CẦU KIẾN THỨC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bền vững công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty.
- Ít nhất phải có 2 người trở lên.
- Dụng cụ, máy, giáo, thiết bị... vật liệu cần thiết.

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sử dụng các vị trí chuẩn bị sẵn sàng, thi đấu phù hợp với công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn bí ẩn pháp thi công.
- Sử dụng lý do qui trình trật tự.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sạch, gọn gàng trật tự	- Quan sát trực tiếp
- Chính xác kích thước.	- Thước mét, ni vô, thước vuông... quan sát. Kiểm tra bản vẽ thi công.
- Các chèn, nhúng, phết, cấn trượt, góc vuông	- Kiểm tra, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác lên ván, cán phết, xoa tay	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Các chèn và nhúng các góc trật.	- Quan sát, lấy thước kiểm tra bí ẩn pháp an toàn.
- Thi gian thực hiện theo nhóm các doanh nghiệp	- So sánh với nhóm các cá nhân
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.	- Quan sát kiểm tra bí ẩn pháp an toàn và vệ sinh lao động.



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát trần tròn, công

**Mã số công việc:** D.7

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát trần tròn, công bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bằng, xử lý bề mặt. Xác định công trình, phạm vi, lên vẽ, cán phẳng và hoàn thiện. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, nhắc nhở đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Công trình đúng thiết kế quy hoạch.
- Công trình tròn đều, thẳng, bề mặt nhẵn mịn.
- Thao tác lên vẽ, lao động cẩn thận, chuẩn xác.
- Thi công thực hiện theo nhóm công tác đảm bảo an toàn.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu chức năng chi tiết của vật liệu trát.
- Lên vẽ bằng kỹ thuật vẽ đúng.
- Quan sát, đánh giá cán phẳng, xoa nhẵn.
- Phối hợp nhịp nhàng trong quá trình trát.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát trần tròn, chi tiết.
- Trình bày quy pháp làm mặt trát.
- Trình bày cách cán thẳng.
- Giải thích nguyên nhân hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bẹp.
- Các biện pháp khắc phục xoa mặt trát tốt hơn không quá.

### IV. CÁC YÊU CẦU KIẾN THỨC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bền vững công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty.
- Ít nhất phải có 2 người trở lên.
- Dụng cụ, máy, giáo, thiết bị... vật liệu cần thiết.

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự y thức và vị trí của chủ nhân doanh nghiệp, thị trường phù hợp với công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn bí ẩn pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình trật tự, công.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sự sạch, gọn gàng, trật tự	- Quan sát trực tiếp
- Công trình, kích thước theo thiết kế	- Thước mét, ni vô, thước công. ống kính chiếu bí ẩn thị trường.
- Các chi phí, nhân công, vật liệu, công cụ	- Ống kính, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác lên vữa, cán phẳng, xoa vữa tay	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Các chi phí và nhân công của gói thầu.	- Quan sát, lấy mẫu để chiếu bí ẩn pháp an toàn.
- Thời gian thi công hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp	- So sánh với nhu cầu của nhân viên
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.	- Quan sát để chiếu bí ẩn pháp an toàn và vệ sinh lao động.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát trần bê tông

**Mã số công việc:** D.8

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát trần bê tông bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bê tông, xử lý bề mặt. Xác định kích thước trần, phạm vi, lên vữa, cán phẳng và hoàn thiện. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, nhắc nhở đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Kích thước trần đúng thiết kế quy định.
- Chất lượng, thẩm mỹ, bề mặt nhẵn mịn.
- Thao tác lên vữa, lao động cẩn thận, chuẩn xác.
- Thi công theo định mức của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu nhu cầu dụng cụ và vật liệu trát.
- Lên vữa đúng kỹ thuật.
- Quan sát, đánh giá chất lượng, xoa nhẵn.
- Phối hợp nhịp nhàng trong quá trình trát.

#### 3. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát trần.
- Trình bày phương pháp làm mặt trát.
- Trình bày cách tháo dỡ khi trát xong.
- Giải thích nguyên nhân hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bẹp.
- Đảm bảo biện pháp kỹ thuật xoa mặt trát tốt hơn không quá.

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bên cạnh công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty.
- Ít nhất phải có 2 người trở lên.
- Dụng cụ, máy, giáo, thiết bị... vật liệu cần thiết.

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự y tế và vệ sinh chu đáo, thi tốt phù hợp với công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn nhân pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình trật tự thi công.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sạch, gọn gàng, trật tự	- Quan sát trực tiếp
- Chính xác kích thước thi công.	- Thước mét, ni vô, thước vuông... quan sát
- Cách c, nhấc, nâng, hạ, cấn, nhấc, di chuyển, góc vuông	- Quan sát, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác lên vữa, cấn, nâng, xoa, uốn tay	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác tháo dỡ các thành phần	- Quan sát thao tác đúng
- Cách chôn và nhấc các giáo, trật.	- Quan sát, lấy thí dụ chi tiết nhân pháp an toàn.
- Thi gian thực hiện theo nhóm các công đoạn thi công	- So sánh với nhóm các công nhân
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.	- Quan sát thí dụ chi tiết nhân pháp an toàn và vệ sinh lao động.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát vòm cửa

**Mã số công việc:** D.9

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát vòm cửa bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bằng, xử lý bề mặt. Xác định công vòm, phạm vi, lên vữa, cán phẳng và hoàn thiện. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, nắm chắc mặt trát ứng yêu cầu kỹ thuật.
- Công vòm ứng thi công quy định.
- Chăm sóc, lòng vòm tròn đều, thẳng, bề mặt nhẵn mịn.
- Thao tác lên vữa, lao động cần cù tay, chuẩn xác.
- Thi công thực hiện theo định mức của doanh nghiệp

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu biết chi tiết về vữa trát.
- Lên vữa bằng nhíp đúng pháp.
- Quan sát, đánh giá cán phẳng, xoa nhẵn.
- Phối hợp nhịp nhàng trong quá trình trát.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát vòm cửa
- Trình bày phương pháp làm mặt trát
- Trình bày cách cán thẳng và vòm
- Giải thích nguyên nhân hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bẹp
- Các biện pháp khắc phục xoa mặt trát tốt hơn không quá

### IV. CÁC DỤNG CỤ THIẾT YẾU CÔNG VIỆC:

- Bàn vẽ thi công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty
- Ít nhất phải có 2 người trở lên
- Dụng cụ, máy, giáo, thiết bị ... vật liệu cần thiết

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự y thức và việc chú ý đến các chi tiết phù hợp với công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn bằng pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình trật tự công việc.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sự sạch, gọn gàng và trật tự	- Quan sát trực tiếp
- Sự gọn gàng, bán kính vòng theo thiết kế	- Thước mét, ni vô, thước vuông. Ổi chỉ dùng vẽ thiết kế.
- Sự chắc chắn, nhẵn mịn, phẳng, đúng quy định	- Ổi chỉ, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác lên vữa, cán phẳng, xoa đều tay	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Sự chắc chắn và bền vững của giao kết.	- Quan sát, lấy thử ổi chỉ dùng pháp an toàn.
- Thời gian thi công hiện theo định mức của doanh nghiệp	- So sánh với định mức của đơn vị
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.	- Quan sát ổi chỉ dùng pháp an toàn và vệ sinh lao động.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát á mài

**Mã số công việc:** D.10

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát á mài bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bệ, xử lý bề mặt. Xác định kích thước, chia ô, phạm vi, lên vữa, cán phẳng, vữa bề mặt và mài thô, mài tinh. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, giám sát thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Xác định kích thước, chia ô đúng thiết kế.
- Lắp vữa trát ấn vào bề mặt, phẳng, mịn.
- Thao tác lên vữa, lao động cụ thể, chuẩn xác.
- Thời gian mài thô, mài mịn đúng thời gian quy định.
- Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu biết đọc và vẽ.
- Hiểu biết chi tiết về vật liệu trát.
- Quan sát, đánh giá cán phẳng, xoa nhẵn.
- Nhận biết nguyên nhân của bề mặt.
- Phân tích phạm vi phạm vi trong quá trình trát.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát á mài.
- Trình bày phương pháp làm mặt trát.
- Trình bày cách mài thô, mài mịn.
- Giải thích nguyên nhân hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bẹp, hiện tượng mặt mài không phẳng, không nhẵn, á l không đều.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng trên.

### IV. CÁC YÊU CẦU KIẾN THỨC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bền vững công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty.
- Ít nhất phải có 2 người trở lên.
- Dụng cụ, máy, giáo, thiết bị ... vật liệu cần thiết.

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự y tế và vệ sinh chu đáo, thi đấu phù hợp với công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn bằng pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình thi công.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sự chính xác kích thước các ô thi công	- Quan sát trực tiếp
- Sự chính xác kích thước các ô thi công theo thiết kế	- Thước mét, ni vô. Chỉ dùng dụng cụ thi công.
- Sự chắc chắn, nhẵn mịn, phẳng, sáng	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Sự chú ý xác định thao tác lên vữa.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Sự nhẵn, mịn của mặt thi công sau thi công.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Sự chắc chắn và bền vững của giá đỡ thi công.	- Quan sát, lấy thước chỉ dùng dụng cụ pháp an toàn.
- Thi công theo đúng quy định của doanh nghiệp	- So sánh với quy định của doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.	- Quan sát chỉ dùng dụng cụ pháp an toàn và vệ sinh lao động.



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát trần

**Mã số công việc:** D.11

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát trần bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bệ, xử lý bề mặt. Xác định kích thước, chia ô, lập mặt, lên vữa, cán phẳng, vữa và rữa. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, nắm chắc mặt trát ứng yêu cầu kỹ thuật.
- Xác định kích thước, chia ô ứng thi công.
- Lập vữa trát ấn định bề mặt, phẳng, mịn.
- Thao tác lên vữa, lao động, vận chuyển tay, chuẩn xác.
- Ấn định bề mặt sau rữa.
- Thi công thực hiện theo nhóm các doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu biết đọc và vẽ.
- Hiểu biết chi tiết lập vữa trát.
- Quan sát, đánh giá cán phẳng, xoa nhẵn.
- Nhận biết nguyên vật liệu.
- Phân tích phạm vi phạm vi trong quá trình trát.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát trần
- Trình bày phương pháp làm mặt trát
- Trình bày cách rữa
- Ghi thích nguyên nhân hiện tượng vữa trát bột, bong bở, hiện tượng mặt trát nứt không đều, không đều màu thi công
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng trên

### IV. CÁC YÊU CẦU KIẾN THỨC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bền vững công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty
- Ít nhất phải có 2 người trở lên
- Dụng cụ, máy, giáo, thiết bị ... vật liệu cần thiết

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự y tế và vệ sinh chuồng nuôi, thiết bị phù hợp và công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn nhân viên pháp y công.
- Sự hợp lý của quy trình trật tự.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sạch, mát mẻ và thoáng	- Quan sát trực tiếp
- Chính xác kích thước các ô trống theo thiết kế	- Thước mét, ni vô. Chỉ thị trên v thi t k .
- Các ch c, ph ng, á l u, chân bám ch c	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- Chú ý xác định thao tác lên v a.	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- Ng u c a m t trát sau r a.	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- Các ch c n và n nh c a giáo trát.	- Quan sát , lay th i chi u bi n pháp an toàn.
- Thi gian thi c hi n theo nh m c c a doanh nghi p	- So sánh v i nh m c c a n v
- An toàn lao ng và v sinh lao ng.	- Quan sát i chi u bi n pháp an toàn và v sinh lao ng.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát á b m

**Mã số công việc:** D.12

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát á b m bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bệ, xử lý bề mặt. Xác định kích thước, chia ô, lập mặt, lên vữa, cán phẳng, vữa và bề mặt. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, nhắc nhở đảm bảo thực hiện yêu cầu kỹ thuật.
- Xác định kích thước, chia ô đúng thiết kế.
- Lập vữa trát đúng tỉ lệ, phẳng, mịn.
- Thao tác lên vữa, lao động, vệ sinh tay, chuẩn xác.
- Đảm bảo bề mặt sau b m.
- Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu biết đọc và vẽ.
- Hiểu biết chi tiết lập vữa trát.
- Quan sát, đánh giá cán phẳng, xoa nhẵn.
- Nhận biết đúng tỉ lệ vữa b m.
- Phối hợp nhịp nhàng trong quá trình trát.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát á b m
- Trình bày phương pháp làm mặt trát
- Trình bày cách b m
- Giải thích nguyên nhân hiện tượng vữa trát bị nứt, bong b p, hiện tượng mặt trát bị m không đều
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng trên

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bàn vẽ thi công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty
- Ít nhất phải có 2 người trở lên
- Dụng cụ, máy, giáo, thiết bị ... vật liệu cần thiết.

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự y c a vi c chu n b d ng c , thi t b phù h p v i công vi c.	- Quan sát, ki m tra, m so v i bi n pháp thi công.
- S h p lý c a qui trình trát á b m.	- Quan sát tr c ti p quá trình thi công
- s ch, m c a m t trát	- Quan sát tr c ti p
- chính xác kích th c các ô trát theo thi t k	- Th c mét, ni vô. i chi u b n v thi t k .
- c ch c, ph ng, m t b m u	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- ng u c a m t trát sau b m.	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- ch c ch n và n nh c a giáo trát.	- Quan sát , lay th i chi u bi n pháp an toàn.
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p	- So sánh v i nh m c c a n v
- An toàn lao ng và v sinh lao ng.	- Quan sát i chi u bi n pháp an toàn và v sinh lao ng.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát tốp gai

**Mã số công việc:** D.13

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát tốp gai bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bệ, xử lý bề mặt. Xác định kích thước, chia ô, Che chắn các vị trí xung quanh, vệ sinh hoặc quay tốp gai. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, nắm chắc mặt trát đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Xác định kích thước, chia ô đúng thiết kế.
- Không nhả vữa các phần bên cạnh.
- Vệ sinh hoặc quay tốp gai đúng kỹ thuật.
- Thi công thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu chức năng và yêu cầu tay nghề
- Quay và di chuyển đúng vị trí và bản vẽ.
- Phân tích và xử lý các vấn đề trong quá trình trát

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát tốp gai
- Trình bày các cách quay vữa (hỗ trợ)
- Ghi thích các nguyên nhân hiện tượng vữa trát bị nứt, bong vữa, hiện tượng mặt trát không đều
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng trên

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty
- Ít nhất phải có 2 người trở lên
- Dụng cụ, máy, giáo, thiết bị ... vật liệu cần thiết

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự y thức và vị thức chủ nhân doanh nghiệp, thị trường phù hợp với công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn bí ẩn pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình trật tự giải.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sạch, gọn gàng, trật tự	- Quan sát trực tiếp
- Ưu tiên khi vận hành quay trở lại.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Gọn gàng, bố trí trật tự.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Chính xác và nhanh chóng giải.	- Quan sát, lấy thử nghiệm bí ẩn pháp an toàn.
- Thời gian thực hiện theo nhóm các doanh nghiệp	- So sánh với nhóm các doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.	- Quan sát nghiệm nghiệm bí ẩn pháp an toàn và vệ sinh lao động.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát trần

**Mã số công việc:** D.14

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát trần bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bệ, xử lý bề mặt. Xác định kích thước, chia ô, Chênh lệch các vị trí xung quanh, dùng máy bay tốp trần. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, giám sát trát trần đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Xác định kích thước, chia ô đúng thiết kế.
- Không nhả bụi vào các bộ phận bên trong.
- Vệ sinh dụng cụ bay tốp trần sạch sẽ.
- Thi công thực hiện theo nhóm của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Kỹ năng lắp đặt tay.
- Kỹ năng lắp đặt vữa.
- Phối hợp nhóm trong quá trình trát.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát trần.
- Trình bày cách quay vữa (hỗ trợ).
- Giải thích nguyên nhân hiện tượng vữa trát bị nứt, bong vữa, hiện tượng trát không đều.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng trên.

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bàn vẽ thi công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty.
- Ít nhất phải có 2 người trở lên.
- Dụng cụ, máy, giáo, thiết bị ... vật liệu cần thi công.

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự y tế và vệ sinh chuồng trại, thiết bị phù hợp với công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn bí ẩn pháp thi công.
- Sự hợp lý của quy trình trật tự.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sạch, mát mẻ, thoáng mát	- Quan sát trực tiếp
- Chú ý xác định thao tác kỹ thuật.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Phòng, chống muỗi	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Chế độ ăn và nghỉ ngơi của giáo viên.	- Quan sát, lấy phiếu chi u bí ẩn pháp an toàn.
- Thời gian nghỉ ngơi theo nhóm của doanh nghiệp	- So sánh với nhóm khác
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.	- Quan sát lấy phiếu chi u bí ẩn pháp an toàn và vệ sinh lao động.



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát tường vôi rơm

**Mã số công việc:** D.15

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát tường vôi rơm bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bệ, xử lý bề mặt, lên vữa, cán phẳng, xoa nhẵn. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, nắm chắcامت trát ứng yêu cầu kỹ thuật.
- Đảm bảo theo chỉ dụ dày lớp vữa trát thi công quy định.
- Mặt trát chắc chắn, phẳng, nhẵn mịn.
- Thao tác lên vữa, cán phẳng, xoa tay, chuẩn xác.
- Thi công thực hiện theo nhóm các công đoạn nghiệp vụ.
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC THI TỰ NHIÊN:

#### A. Kỹ năng:

- Hiểu chức năng chỉ dụ dày lớp vữa trát.
- Lên vữa bằng nhíp đúng pháp.
- Quan sát, đánh giá cán phẳng, xoa nhẵn.
- Phối hợp nhịp nhàng trong quá trình trát.

#### B. Kỹ năng:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát tường vôi rơm.
- Trình bày pháp làm mặt trát.
- Giải thích nguyên nhân hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bẹp.
- Áp dụng biện pháp khắc phục xoa mặt trát tốt hơn không quá.

### III. CÁC YÊU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bàn vẽ thi công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty.
- Ít nhất phải có 2 người trở lên.
- Trát không liên quan đến công việc khác.
- Dụng cụ, máy, thiết bị... vật liệu cần thiết.
-

#### IV. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự y thức của viên chức, thi t b phù h p v i công vi c.	- Quan sát, ki m tra, m so v i bi n pháp thi công.
- Sự h p lý c a qui trình trá t ng vôi r m.	- Quan sát tr c ti p quá trình thi công
- s ch, m c a m t trá t	- Quan sát tr c ti p
- chính xác chi u dày l p trá t theo thi t k	- Th c mét, ni vô... quan sát
- c ch c, nh n m n, ph ng c a m t trá t	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- Thao tác lên v a, cán ph ng, xoa u tay	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- ch c ch n và n nh c a giáo trá t.	- Quan sát , lay th i chi u bi n pháp an toàn.
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p	- So sánh v i nh m c c a n v
- An toàn lao ng và v sinh lao ng.	- Quan sát i chi u bi n pháp an toàn và v sinh lao ng.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc:** Trát trần vôi rôm

**Mã số công việc:** D.16

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc trát trần vôi rôm bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, mặt bệ, xử lý bề mặt, lên vữa, cán phẳng, xoa nhẵn. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Tổ chức, quản lý, nhắc nhở đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Đảm bảo theo chỉ dẫn của bản vẽ và trát thi công quy định.
- Mặt trát chắc chắn, phẳng, nhẵn mịn.
- Thao tác lên vữa, cán phẳng, xoa đều tay, chuẩn xác.
- Thi công thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh lao động.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Hiểu chức năng của dụng cụ và vật liệu.
- Lên vữa đúng kỹ thuật.
- Quan sát, đánh giá cán phẳng, xoa nhẵn.
- Phối hợp nhịp nhàng trong quá trình trát.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày được quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát trần vôi rôm.
- Trình bày được phương pháp tốp chân bám.
- Giải thích được nguyên nhân hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bẹp.
- Nhận ra các biện pháp khắc phục xoa mặt trát tốt hơn không quá (điều chỉnh).

### IV. CÁC YẾU TỐ KIẾN THỨC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Ít nhất phải có ít nhất 2 người trở lên.
- Trát trần vôi rôm không liên quan đến công việc khác.
- Dụng cụ, giáo, thiết bị... vật liệu cần thiết.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự y tế của viên chức, nhân viên, thi tốt nghiệp phù hợp với công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn nhân viên pháp chế.
- Sự hợp lý của quy trình trật tự nội bộ.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sự sạch, gọn gàng, mỹ thuật	- Quan sát trực tiếp
- Chính xác chi tiêu đầy đủ trật tự theo thi tốt	- Thước kẻ, ni lông... quan sát
- Sự sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng mỹ thuật	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác lên văn bản, cán phẩy, xoa tay	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Sự sạch sẽ và ngăn nắp của giáo viên.	- Quan sát, lấy mẫu kiểm tra chi tiêu pháp chế an toàn.
- Thời gian thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp	- So sánh với nhiệm vụ của nhân viên
- Sự y tế của viên chức, nhân viên, thi tốt nghiệp phù hợp với công việc.	- Quan sát, kiểm tra, phỏng vấn nhân viên pháp chế.

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Láng thô

**Mã số Công việc:** E 1

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc Láng thô m t n n, sàn bao gồm việc: Chuẩn bị mặt bằng, l y c t, p m c l y cao và d c, cán, xoa nh n m b o yêu c u k thu t.

## II. CÁC TIÊU CHÍ TH C HI N:

- Chuẩn bị mặt bằng, d ng c phù h p v i yêu c u công vi c.
- X lý b m t n n, sàn tr c khi láng úng k thu t.
- Cao và d c b m t láng theo thi t k
- L p v a láng c, ch c, ph ng, nh n.
- Thao tác san, cán ph ng, xoa nh n chu n xác.
- B m t sau láng bóng, m n.
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p

## III. CÁC K N NG VÀ KI N TH C THI T Y U:

### 1. K n ng:

- i u ch nh ni vô th ng b ng.
- L y d u và làm m c theo cao thi t k
- Cán ph ng, xoa nh n ng u toàn b b m t láng
- H p tác, ph i h p làm vi c nhóm trong quá trình láng

### 2. Ki n th c:

- Trình bày c qui trình và yêu c u k thu t c a láng thô
- Trình bày c ph ng pháp xác nh cao và làm m c láng
- Gi i thích c nguyên nhân gây ra hi n t ng n t, bong, r p l p v a láng và b m t l p láng
- a ra c bi n pháp kh c ph c hi n t ng dính bàn xoa, khô b m t khi láng

## IV. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VIỆC:

- B n v thi công; tài li u h ng d n bi n pháp thi công c a công ty
- Ít nh t ph i có t 2 ng i tr lên
- M t b ng n n, sàn ã c bàn giao
- D ng c , máy, thi t b ...v t li u c n thi t

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự yên tĩnh của đường, thi công phần vỉa hè cho công viên.	- Quan sát, kiểm tra chi tiết thi công.
- Sự hợp lý của qui trình lát thô.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sự sạch sẽ, gọn gàng, sàn lát lát	- Quan sát trực tiếp
- Cao độ và độ bám dính theo thi công (sai số 1mm)	- Thước mét, ni vô o, kiểm tra bằng dụng cụ thi công.
- Màu sắc, chất lượng, độ bền của lát vỉa hè	- Thước kẻ và cảm nhận trực tiếp
- Sự chú ý xác định các thao tác san, cán lát, xoa nhẵn.	- Quan sát trực tiếp.
- Sự gọn gàng của bề mặt sau hoàn thiện.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thời gian thi công hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp	- So sánh với nhu cầu của nhân viên
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, kiểm tra chi tiết pháp an toàn lao động.

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Láng có ánh màu

**Mã số Công việc:** E.02

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc Láng có ánh màu bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị mặt bằng, lý công, làm mặt cao và d c, d i v a, cán, xoa nh n và ánh màu theo thi t k .

## II. CÁC TIÊU CHÍ TH C HI N:

- Chuẩn bị mặt bằng, d ng c phù h p v i yêu c u công vi c.
- X lý b m t n n, sàn tr c khi láng úng k thu t.
- Cao và d c b m t láng theo thi t k
- L p v a láng c, ch c, ph ng, nh n.
- Thao tác san, cán ph ng, xoa nh n chu n xác.
- B m t sau ánh m u bóng, m n.
- Thi gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p

## III. CÁC K N NG VÀ KI N TH C THI T Y U:

### 1. K n ng:

- i u ch nh ni vô th ng b ng.
- L y d u và làm m c theo cao thi t k
- Cán ph ng, xoa nh n ng u toàn b b m t láng
- ánh màu b ng bay.
- H p tác, ph i h p làm vi c nhóm trong quá trình láng

### 2. Ki n th c:

- Trình bày c qui trình và yêu c u k thu t c a láng có ánh màu
- Trình bày c ph ng pháp xác nh cao và làm m c láng
- Gi i thích c nguyên nhân gây ra hi n t ng n t, bong, r p l p v a láng và b m t l p ánh m u
- a ra c bi n pháp kh c ph c hi n t ng dính bàn xoa, khô b m t khi láng

## VI. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VIỆC:

- B n v thi công; tài li u h ng d n bi n pháp thi công c a công ty
- Ít nh t ph i có t 2 ng i tr lên

- Mặt b ng n n, sàn ã c bàn giao
- Dụng c , máy, thi t b ....v t li u c n thi t

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH TH C ÁNH GIÁ K N NG:**

<b>Tiêu chí ánh giá</b>	<b>Cách th c ánh giá</b>
- S y c a d ng c , thi t b ph c v cho công vi c.	- Quan sát, m. i chi u bi n pháp thi công.
- S h p lý c a qui trình láng thô có ánh màu.	- Quan sát tr c ti p quá trình thi công
- s ch m t n n, sàn tr c khi láng	- Quan sát tr c ti p
- Cao và d c b m t láng theo thi t k ( sai s 1mm)	- Th c mét, ni vô o, i chi u b n v thi công.
- c, ch c, ph ng, nh n c a l p v a láng	- Th c t m và c m nh n tr c ti p
- bóng, m n c a l p xi m ng ánh màu	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- Thao tác san, cán ph ng, xoa nh n, ánh màu chu n xác	- Quan sát tr c ti p
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p	- So sánh v i nh m c c a n v
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p	- Quan sát, i chi u bi n pháp an toàn lao ng.



# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Láng k m ch

**Mã s Công việc:** E.03

## I. MÔ T CÔNG VI C:

Công vi c Láng k m ch bao g m các b c công vi c: Chu n b m t b ng, l y c t, làm m c cao và d c, d i v a, cán ph ng, xoa nh n và k m ch theo thi t k .

## II. CÁC TIÊU CHÍ TH C HI N

- Chu n b m t b ng, d ng c phù h p v i yêu c u công vi c.
- X lý b m t n n, sà n tr c khi lán g ú n g k thu t.
- Cao và d c b m t lán g theo thi t k
- L p v a lán g c, ch c, ph ng, nh n.
- Thao tác san, cán ph ng, xoa nh n chu n xác.
- M ch k u, th ng, ú n g kho ng cách.
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p

## III. CÁC K N NG VÀ KI N TH C THI T Y U :

### 1.K n ng:

- L y d u và làm m c theo cao thi t k
- Cán ph ng, xoa nh n ng u toàn b b m t lán g
- á n h m u dày, bóng m n ng u toàn b b m t lán g
- K m ch chính xác, ng u trên toàn b b m t lán g
- H p tác, ph i h p làm vi c nhóm trong quá trình lán g k m ch

### 2. Ki n th c:

- Trình bày c qui trình và yêu c u k thu t c a lán g k m ch
- Trình bày c ph ng pháp xác nh cao và làm m c lán g
- Gi i thích c nguyên nhân gây ra hi n t ng n t, bong, r p l p v a lán g.
- a ra c bi n pháp kh c ph c hi n t ng dính bàn xoa, khô b m t khi lán g

## VII. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VI C:

- B n v thi công; tài li u h ng d n bi n pháp thi công c a công ty
- Í t nh t ph i có t 2 ng i tr lên
- M t b ng n n, sà n ã c bàn giao
- D ng c , máy, thi t b ...v t li u c n thi t

### VIII. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự yên tĩnh, thi thoảng có tiếng ồn cho công việc.	- Quan sát, kiểm tra chi tiết nội dung thi công.
- Sự hợp lý của qui trình lắp đặt.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công.
- Sự sạch sẽ, gọn gàng khi lắp đặt.	- Quan sát trực tiếp.
- Cao độ và độ chính xác lắp theo thiết kế (sai số 1mm).	- Thước mét, ni vô o, kiểm tra chi tiết nội dung thi công.
- Các chi tiết, phụ kiện, nhúng sơn phủ và láng.	- Thước kẻ và cảm nhận trực tiếp.
- Bóng, mờ nhúng sơn phủ xi măng ánh màu.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp.
- Thao tác san, cán phủ, xoa nhúng, kiểm tra chu đáo.	- Quan sát trực tiếp.
- Độ chính xác và độ bền của mặt sàn.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp.
- Thời gian thi công hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp.	- So sánh với nhu cầu của khách hàng.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.	- Quan sát, kiểm tra chi tiết nội dung an toàn lao động.

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc: Láng l n bus c**

**Mã số Công việc: E.04**

## I. MÔ T C CÔNG VI C:

Công việc Láng l n bus c bao gồm việc: Chuẩn bị mặt bằng, l y c t, làm m c cao và d c, d i v a, cán ph ng, xoa nh n và l n bus c theo thi t k .

## III. CÁC TIÊU CHÍ TH C HI N:

- Chuẩn bị mặt bằng, d ng c phù h p v i yêu c u công việc.
- X lý b m t n n, sà n tr c khi lán g ú n g k thu t.
- Cao và d c b m t lán g theo thi t k
- L p v a lán g c, ch c, ph ng, nh n.
- Thao tác san, cán ph ng, xoa nh n chu n xác.
- ng lu u, th ng, ú n g kho ng cách.
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p

## III .CÁC K N NG VÀ KI N TH C THI T Y U:

### 1. K n ng:

- L y d u và làm m c theo cao thi t k
- Cán ph ng, xoa nh n ng u toàn b b m t lán g
- l n bus c chính xác, ng u trên toàn b b m t lán g
- H p tác, ph i h p làm việc nhóm trong quá trình lán g k m ch

### 2. Ki n th c:

- Trình bày c qui trình và yêu c u k thu t c a lán g l n bus c
- Trình bày c ph ng pháp xác nh cao và làm m c lán g
- Gi i thích c nguyên nhân gây ra hi n t ng n t, bong, r p l p v a lán g và l n bus c
- a ra c bi n pháp kh c ph c hi n t ng dín h bàn xoa, khô b m t khi lán g

## IV. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VI C

- B n v thi công; tài li u h ng d n bi n pháp thi công c a công ty
- Ít nh t ph i có t 2 ng i tr lên
- M t b ng n n, sà n ã c bàn giao
- D ng c , máy, thi t b ...v t li u c n thi t

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự yên tĩnh của đường c, thi công phục vụ cho công việc.	- Quan sát, kiểm tra chi tiết pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình lắp đặt sàn.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sự chắc chắn, sàn trệt khi lắp	- Quan sát trực tiếp
- Cao độ và độ bám dính theo thiết kế ( sai số 1mm )	- Thước mét, ni vô o, kiểm tra vật thi công.
- Độ dốc, chổ, phẳng, nhẵn của vữa lát	- Thước thẳng và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác san, cán phẳng, xoa nhẵn, lắp đặt đúng chu kỳ	- Quan sát trực tiếp
- Độ chính xác và độ đều của lắp đặt	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thời gian thi công theo cả doanh nghiệp	- So sánh với nhóm các đơn vị
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, kiểm tra chi tiết toàn bộ công việc.

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lát gạch ch

**Mã số Công việc:** F 01

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc lát gạch ch bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc, lý công theo cao và đo thi công, lát viên gạch, hàng gạch, lát các viên phía trong, làm sạch theo yêu cầu thi công.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc phù hợp với yêu cầu công việc.
- Xác định mặt nền, sàn trước khi lát đúng kỹ thuật.
- Cao độ và đo đạc mặt lát theo thi công.
- Lắp đặt lát đúng mức, chắc chắn.
- Thao tác lát chuẩn xác.
- Mặt lát đều, phẳng.
- Mặt gạch chèn kỹ, mịn nhẵn.
- Thi công thực hiện theo nhóm công nhân doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC THI CÔNG VIỆC:

### 1. Kỹ năng:

- Lắp đặt và bố trí theo cao độ thi công.
- Cán phẳng vữa, trét gạch, phẳng theo thi công.
- Mặt gạch phẳng, phẳng đều trên toàn bộ mặt lát.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lát.

### 2. Kỹ năng:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lát gạch ch.
- Trình bày các phương pháp xác định cao độ và làm sạch.
- Ghi thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng bong, rộp mặt lát.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng bong rộp mặt lát.

## IV. CÁC YÊU KẦU THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bên vệ sinh công; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty.
- Ít nhất phải có ít nhất 3 người trên.
- Mặt bằng nền, sàn đã bàn giao.
- Đo đạc, máy, thiết bị...vật liệu cần thi công.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự yên tâm của công nhân, thi công nhanh chóng cho công việc.	- Quan sát, phỏng vấn chi tiết về pháp thi công.
- Sự hợp lý của quy trình lát gạch.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công.
- Sự sạch sẽ, gọn gàng khi lát.	- Quan sát trực tiếp.
- Cao độ và độ thẳng của lát theo thiết kế (sai số 1mm)	- Thước mét, ni vô o, phỏng vấn về thi công.
- Màu sắc, chất lượng, độ bền của gạch lát.	- Thước kẻ và cảm nhận trực tiếp.
- Độ sáng, bóng của gạch lát.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp.
- Thời gian thi công theo nhu cầu của doanh nghiệp.	- So sánh với nhu cầu của nhân viên.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.	- Quan sát, phỏng vấn chi tiết về pháp an toàn lao động.

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc** Lát gạch bê tông

**Mã số Công việc:** F 02

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc lát gạch bê tông bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc, lý công theo cao độ và đo thi công, lát viên gạch, hàng gạch, lát các viên phía trong, làm sạch theo yêu cầu thi công.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc phù hợp với yêu cầu công việc.
- Xác định mặt nền, sàn trước khi lát đúng kỹ thuật.
- Cao độ và đo các bước lát theo thi công.
- Lắp đặt lát đúng mức, chắc chắn.
- Thao tác lát chuẩn xác.
- Bước lát đều, phẳng.
- Mặt gạch chèn đầy, mịn nhẵn.
- Thi công theo nhóm các doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Lắp đặt và bố trí theo cao độ thi công.
- Cán phẳng vữa, tưng ch, phẳng theo thi công.
- Mặt gạch, phẳng gạch chuẩn xác trên toàn bộ bề mặt lát.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lát.

### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lát gạch bê tông.
- Trình bày các phương pháp xác định cao độ và bố trí.
- Giải thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng bong, rỗ lắp đặt lát.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng bong rỗ lắp đặt lát.

## IV. CÁC YÊU CẦU KIẾN THỨC CÔNG VIỆC:

- Bền vững công việc; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty.
- Ít nhất phải có ít nhất 3 ngày trở lên.
- Mặt bằng nền, sàn đã được bàn giao.
- Đo đạc, máy, thi công...v tài liệu cần thi công.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự yên tâm của công nhân, thi công nhanh chóng cho công nhân.	- Quan sát, phỏng vấn chi tiết về pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình lát gạch bê tông.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sự sạch sẽ, gọn gàng, sàn trải khi lát.	- Quan sát trực tiếp
- Cao độ và độ chính xác lát theo thiết kế (sai số 1mm)	- Thước mét, ni vô o, phỏng vấn về thi công.
- Độ chắc, chắc, phẳng, nhẵn của bề mặt lát.	- Thước thẳng và cảm nhận trực tiếp
- Độ sáng, bóng của mặt lát.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thời gian thi công hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp	- So sánh với nhu cầu của nhân viên
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, phỏng vấn chi tiết về pháp an toàn lao động.



# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc: Lát gạch Blook**

**Mã số Công việc: F 03**

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc lát gạch Blook bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc, lấy c theo cao và đo thi công, đi cát, cán phẳng, xấp m, xấp các viên phía trong, lát các viên rìa m bằng vữa mác cao theo yêu cầu thi công.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc phù hợp với yêu cầu công việc.
- Xấp m đúng vị trí khi lát ứng kết thu.
- Cao và đo các bước lát theo thi công
- Lợp cát lót m, c ch c.
- Gạch xấp ứng hình, chuẩn xác.
- B m t lát u, phẳng.
- Hàng rìa m liên kết t t, ch c ch n.
- Thi gian thực hiện theo nh m c c a doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Lý do và b m t theo cao thi công
- Cán phẳng vữa, t g ch, phẳng theo thi công
- M ch Th ng, phẳng g n chuẩn xác trên toàn b b m t lát
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lát

### 3. Kiến thức:

- Trình bày c qui trình và yêu cầu kỹ thuật khi Lát gạch Blook
- Trình bày c pháp pháp xác nh cao và b m t
- Giải thích c nguyên nhân gây ra hiện tượng, bong, r p l p v a lát
- a ra c biện pháp khắc phục hiện tượng bong r p l p lát

## IV. CÁC DỤNG CỤ THI CÔNG VÀ CÔNG VIỆC:

- Bàn vẽ thi công; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty
- Ít nhất phải có 3 người trở lên
- Mặt bằng nền, sàn ã c bàn giao
- Đo đạc, máy, thi công ...v t li u c n thi t

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Qui trình Lắp ghép Bloc	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sản phẩm, sàn trải khi lát	- Quan sát trực tiếp
- Cao độ và độ bám dính theo thi công	- Thước mét, ni vô ... và quan sát bằng mắt
- Chất lượng vữa lát	- Thử nghiệm và cảm nhận trực tiếp
- Chính xác chất lượng vữa lát	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thời gian thi công theo nhóm các công đoạn thi công	- So sánh với nhóm các công việc
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, kiểm tra chi tiết biện pháp an toàn lao động.

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lát gạch men

**Mã số Công việc:** F 04

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc lát gạch men bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc, lý công theo cao và đo thi công, lát viên men, hàng men, lát các viên phía trong, làm sạch theo yêu cầu thi công.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc phù hợp với yêu cầu công việc.
- Xác định mặt nền, sàn trước khi lát đúng kỹ thuật.
- Cao độ và đo các bước lát theo thi công.
- Lắp đặt lát đúng mức, chắc chắn.
- Thao tác lát chu đáo.
- Bảo vệ lát sạch, phẳng.
- Máy móc chèn kỹ xi măng, gạch, sạch.
- Thi công theo định mức của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Lắp đặt và bố trí theo cao độ thi công.
- Sản phẩm vệ sinh, thẳng, phẳng theo thi công.
- Máy móc, phẳng, gạch chu đáo trên toàn bộ bề mặt lát.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lát.

### 2. Kiến thức:

- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lát gạch men.
- Trình bày các phương pháp xác định cao độ và bố trí.
- Giải thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng bong, rộp, phẳng lát.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng bong rộp, phẳng lát.

## IV. CÁC YÊU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bảo vệ thi công; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty.
- Ít nhất phải có ít nhất 3 người trên.
- Mặt bằng nền, sàn đã được bàn giao.
- Đo đạc, máy, thi công...vật liệu cần thi công.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự yên tâm của công nhân, thi công phục vụ cho công việc.	- Quan sát, phỏng vấn chi tiết pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình lát gạch men.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sự sạch sẽ, gọn gàng, sàn trơn khi lát.	- Quan sát trực tiếp
- Cao độ và độ chính xác lát theo thiết kế (sai số < 1mm)	- Thước mét, ni vô o, phỏng vấn vật thi công.
- Độ chắc chắn, phẳng, nhẵn của bề mặt lát.	- Thước thẳng và cảm nhận trực tiếp
- Độ bền, độ chắc chắn của chất lát.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghệ	- Quan sát, phỏng vấn chi tiết pháp an toàn lao động.
- Thời gian thi công theo hình thức của doanh nghiệp	- So sánh với hình thức của doanh nghiệp

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lát á x

**Mã số Công việc:** F 05

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc lát á x bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc, lý thuyết theo cao và đo thi công, lát viên m, hàng m, lát các viên phía trong, làm sạch theo yêu cầu thi công.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc phù hợp với yêu cầu công việc.
- X lý bố trí nhân, sản phẩm khi lát ứng dụng.
- Cao và đo bố trí lát theo thi công.
- Lắp đặt lát ứng dụng, sạch.
- Thao tác lát chuẩn xác.
- Bố trí lát, ph.
- Mạch chèn y h xi măng, gạch, s ch.
- Thi công thực hiện theo nhóm các doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Lắp đặt và bố trí theo cao thi công.
- Sản phẩm vệ sinh, t á, ph theo thi công.
- Mạch th ng, ph ng gạch chuẩn xác trên toàn bộ bố trí lát.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lát.

### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lát á x.
- Trình bày các phương pháp xác định cao và bố trí.
- Ghi thích nguyên nhân gây ra hiện tượng, bong, rộp lát.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng bong rộp lát.

## IV. CÁC YÊU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bàn vẽ thi công; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty.
- Ít nhất phải có 3 người trở lên.
- Mặt bằng nhân, sản phẩm bàn giao.
- Đo đạc, máy, thi công...v tài liệu cần thi công.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự yên tĩnh của đường, thi công phục vụ cho công việc.	- Quan sát, kiểm tra chi tiết thi công.
- Sự hợp lý của qui trình lát đá.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sự chắc chắn, sàn trải khi lát.	- Quan sát trực tiếp
- Cao độ và độ chính xác lát theo thi công (sai số 1mm)	- Thước mét, ni vô o, kiểm tra thi công.
- Độ cứng, chắc, phẳng, nhẵn của bề mặt lát.	- Thước thẳng và cảm nhận trực tiếp
- Độ bền, độ chắc chắn của mặt lát.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, kiểm tra chi tiết pháp an toàn lao động.
- Thời gian thi công theo nhu cầu của doanh nghiệp	- So sánh với nhu cầu của khách hàng

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lát gạch granito

**Mã số Công việc:** F 6

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc lát gạch granito bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc, lý công theo cao và đo thi công, lát viên gạch, hàng gạch, lát các viên phía trong, làm sạch theo yêu cầu thi công.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc phù hợp với yêu cầu công việc.
- Xác định mặt nền, sàn trước khi lát đúng kỹ thuật.
- Cao độ và độ dốc mặt lát theo thi công.
- Lắp đặt lát đúng mức, chắc chắn.
- Thao tác lát chu đáo.
- Bảo vệ lát sạch, phẳng.
- Mặt gạch chèn kỹ xi măng, gạch, sạch.
- Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Lắp đặt và bảo trì theo cao độ thi công.
- Sản phẩm vệ sinh, thẳng, phẳng theo thi công.
- Mặt gạch, phẳng, gạch chu đáo trên toàn bộ mặt lát.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lát.

### 2. Kiến thức:

- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lát gạch granito.
- Trình bày các phương pháp xác định cao độ và bảo trì.
- Giải thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng bong, rộp mặt lát.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng bong rộp mặt lát.

## IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bên vận thi công; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty.
- Ít nhất phải có 3 người trở lên.
- Mặt bằng nền, sàn đã bàn giao.
- Đo đạc, máy, thiết bị...vật liệu cần thi công.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự y tế cá nhân, thời tiết phục vụ cho công việc.	- Quan sát, kiểm tra chi tiết pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình lát gạch granito.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sự sạch sẽ, sẵn sàng khi lát.	- Quan sát trực tiếp
- Cao độ và độ bám dính lát theo thiết kế (sai số 1mm)	- Thước mét, ni vô o, kiểm tra v thi công.
- Độ chắc, chắc, phẳng, nhẵn của bề mặt lát.	- Thước thẳng và cảm nhận trực tiếp
- Độ bền, chắc chắn của mặt lát.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghệ	- Quan sát, kiểm tra chi tiết pháp an toàn lao động.
- Thời gian thực hiện theo nhóm của doanh nghiệp	- So sánh với nhóm khác



# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công vi c: Lát g ch xi m ng hoa**

**Mã s Công vi c: F 07**

## I. MÔ T CÔNG VI C:

Công vi c lát g ch xi m ng hoa bao g m các b c công vi c: Chu n b m t b ng, d ng c , l y c t theo cao và d c thi t k , lát viên m , hàng m , lát các viên phía trong, làm m ch theo yêu c u thi t k .

## II. CÁC TIÊU CHÍ TH C HI N:

- Chu n b m t b ng, d ng c phù h p v i yêu c u công vi c.
- X lý b m t n n, sà n tr c khi lát ú ng k thu t.
- Cao và d c b m t lát theo thi t k
- L p v a lát ú ng má c, c ch c.
- Thao tác lát chu n xác.
- B m t lát u, ph ng.
- M ch c chèn y h xi m ng, g n, s ch.
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p

## III. CÁC K N NG VÀ KI N TH C THI T Y U:

### 1.K n ng:

- L y d u và b t m theo cao thi t k
- San ph ng v a , t g ch , ph ng theo thi t k
- M ch th ng ,ph ng g n chu n xác trên toàn b b m t lát
- H p tác, ph i h p làm vi c nhóm trong quá trình lát

### 2. Ki n th c:

- Trình bày c qui trình và yêu c u k thu t khi lát g ch xi m ng hoa
- Trình bày c ph ng pháp xác nh cao và b t m
- Gi i thích c nguyên nhân gây ra hi n t ng, bong, r p l p v a lát
- a ra c bi n pháp kh c ph c hi n t ng bong r p l p lát

## IV. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VI C:

- B n v thi công; tài li u h ng d n bi n pháp thi công c a công ty
- Í t nh t ph i có t 3 ng i tr lên
- M t b ng n n, sà n ã c bàn giao
- D ng c , máy, thi t b ...v t li u c n thi t

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự y c a d n g c , thi t b ph c v cho công vi c.	- Quan sát, m. i chi u bi n pháp thi công.
- S h p lý c a qui trình lát g ch xi m ng hoa.	- Quan sát tr c ti p quá trình thi công
- s ch m t n n, sàn tr c khi lát.	- Quan sát tr c ti p
- Cao và d c b m t lát theo thi t k ( sai s 1mm )	- Th c mét, ni vô o, i chi u b n v thi công.
- c, ch c, ph ng, nh ã c a b m t lát. Hình hoa v n úng chi u.	- Th c t m và c m nh n tr c ti p
- g n, c ch c c a m ch lát.	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- An toàn lao ng và v sinh công nghì p	- Quan sát, i chi u bi n pháp an toàn lao ng.
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghì p	- So sánh v i nh m c c a n v

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lát gạch lát nền

**Mã số Công việc:** F 08

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc lát gạch lát nền bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc, lý công theo cao độ và đặc thi công, lát viên gạch, hàng gạch, lát các viên phía trong lớp lót nền, làm mách. Lát lớp lót nền 1 lớp 1, mách số lệ 1/2 viên lát theo yêu cầu thi công.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc phù hợp với yêu cầu công việc.
- X lý bề mặt nền, sàn trước khi lát ứng dụng.
- Cao độ và đặc biệt lát theo thi công.
- Lắp đặt lát ứng dụng, cách.
- Thao tác lát chuẩn xác.
- Bề mặt lát phẳng.
- Mách chèn kỹ xi măng, gạch, sạch.
- Mách lớp lót số lệ 1/2 viên lát.
- Thi công thực hiện theo nhóm công nhân doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Lắp đặt và bề mặt theo cao độ thi công.
- Sản phẩm vệ sinh, thẳng, phẳng theo thi công.
- Mách thẳng, phẳng gạch chuẩn xác trên toàn bề mặt lát.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lát.

### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lát gạch lát nền.
- Trình bày cách pha chế vữa và bề mặt.
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng bong, rộp bề mặt lát.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng bong rộp bề mặt lát.

## IV. CÁC YÊU CẦU KIẾN THỨC CÔNG VIỆC:

- Bền vững công việc; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty.
- Ít nhất phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm.
- Mặt bằng nền, sàn đã được bàn giao.
- Đo đạc, máy, thiết bị...vật liệu cần thi công.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự yên tĩnh của đường, thiết bị phục vụ cho công việc.	- Quan sát, kiểm tra chi tiết nội pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình lát gạch lát nền.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sự chắc chắn, sàn trải khi lát.	- Quan sát trực tiếp
- Cao độ và độ chính xác lát theo thiết kế (sai số 1mm)	- Thước mét, ni vô o, kiểm tra bằng dụng cụ thi công.
- Độ phẳng, độ nhẵn, độ nhẵn của bề mặt lát.	- Thước thẳng và cảm nhận trực tiếp
- Độ gọn, sạch sẽ của mặt lát.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Số lượng mảnh lát của 2 lớp (1/2 viên lát).	
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, kiểm tra chi tiết nội pháp an toàn lao động.
- Thời gian thực hiện theo nhóm của doanh nghiệp	- So sánh với nhóm của các đơn vị

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lắp ghép men

**Mã số Công việc:** G1

### I - MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Lắp ghép men bao gồm các bước công việc sau: Chuẩn bị, chuẩn bị vật liệu, thi công dãn cơ, v. sinh mặt trống, triv a, ngâm gạch, btm, p, làm sạch bề mặt yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị mặt bằng, dãn cơ phù hợp với yêu cầu công việc.
- X lý bề mặt trống khi lắp đặt kỹ thuật.
- Cao độ lắp theo thi công
- Lắp đặt đúng mức, chắc chắn.
- Thao tác lắp chuẩn xác.
- Bề mặt phẳng, thẳng, góc vuông.
- Mặt ngang bằng, thẳng, độ 2 mm, chắc chắn, y h xi măng, g n, s ch.
- Thi công theo đúng quy định của doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

#### 1. Kỹ năng:

- Btm
- Lắp đặt, thẳng, mặt bằng, s ch, gon, độ theo thi công
- Làm việc cẩn thận.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật của lắp ghép men
- Trình bày phương pháp.
- Giữ thích nguyên nhân của hiện tượng lắp không phẳng, không chắc chắn không đều, không thẳng.
- Ra biện pháp khắc phục hiện tượng trên

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bền vững công, tài liệu hướng dẫn công việc (nếu có)
- Mặt bằng phẳng, bàn giao.

- Dụng cụ : Thảm, thảm, thảm, bay, bàn xoa, máy cắt cỏ, nivô, dây xây, búa cao su...

- Vật liệu: Vữa, Gạch men theo thi công, Xi măng trắng,

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG :**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự yên tâm, thoải mái, thi công nhanh chóng cho công việc.	- Quan sát, kiểm tra chi tiết và biện pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình thi công.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Phương pháp, thủ tục thi công khi thi công	- Thảm, nivô, quan sát.
- Máy móc thi công khi thi công.	- Quan sát và kiểm tra trực tiếp
- Phương pháp thi công của máy thi công theo thi công.	- Thảm, nivô
- Chất lượng, thủ tục, giá trị, giá trị của công việc.	- Quan sát và kiểm tra trực tiếp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, kiểm tra chi tiết và biện pháp an toàn lao động.
- Thời gian thi công hiện theo nhu cầu của công nhân thi công của doanh nghiệp	- So sánh với nhu cầu của công nhân

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lắp đặt trang trí

**Mã số Công việc:** G.02

### I - MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Lắp đặt trang trí bao gồm các bước công việc sau: Chuẩn bị vật tư, dụng cụ, thi công, vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu, bảo trì, vận hành, bảo vệ, làm sạch môi trường.

### II- CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ phù hợp với yêu cầu công việc.
- Xếp dỡ vật tư đúng quy định khi lắp đặt.
- Cao độ lắp đặt theo thiết kế.
- Lắp đặt đúng quy cách, chắc chắn.
- Thao tác lắp đặt cẩn thận.
- Bảo vệ vật tư, dụng cụ, thi công đúng quy định, góc vuông.
- Màu sắc, hoa văn theo bản vẽ thiết kế.
- Thi công theo đúng quy định của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

#### 1. Kỹ năng:

- Bảo trì.
- Lắp đặt, thi công, nghiệm thu, vận hành theo thiết kế.
- Làm việc độc lập.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật, thẩm mỹ của lắp đặt trang trí.
- Trình bày phương pháp lắp đặt, thi công có thẩm mỹ.
- Giải thích nguyên nhân của hiện tượng lắp đặt không chính xác.
- Liệt kê các biện pháp khắc phục hiện tượng trên.

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công, tài liệu hướng dẫn công việc (*nếu có*).
- Máy móc, dụng cụ cần thiết.

- Dụng cụ : Thước kẻ, thước mét, bàn xoa, máy cắt gọt, nivô, dây căng, búa cao su...

- Vật liệu: Vữa, Gạch theo thi công, Xi măng trắng,

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG :**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự yên tâm của công nhân, thi công phải đúng cho công việc.	- Quan sát, kiểm tra chi tiết thi công.
- Sự hợp lý của qui trình thi công trang trí.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ phẳng, sạch của trần khi lắp	- Thước kẻ, nivô, quan sát.
- Độ chắc chắn của trần khi lắp.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Độ ngang bằng theo công suất lắp theo thi công.	- Thước kẻ, nivô
- Độ chắc chắn, sạch, gọn, đẹp của trần lắp.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Độ gọn gàng màu sắc, hoa văn theo thi công.	- Quan sát, kiểm tra chi tiết thi công.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, kiểm tra chi tiết pháp an toàn lao động.
- Thời gian thi công hiện theo nhu cầu của công nhân và doanh nghiệp	- So sánh với nhu cầu của công nhân và



# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lắp đặt

**Mã số Công việc:** G.03

## I - MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Lắp đặt bao gồm các bước công việc sau: chuẩn bị vật tư, chu kỳ lắp đặt, thi công, vận hành thử nghiệm, trả lại, bảo trì, lắp đặt, làm sạch môi trường yêu cầu kỹ thuật.

## II- CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ phù hợp với yêu cầu công việc.
- X lý bảo trì ngừng tr c khi p úng k thu t.
- Cao m t p theo thi t k
- Lắp v a p úng m á c, c ch c.
- Thao tác p chu n xác.
- Bảo m t p u, ph ng, th ng ng, góc vuông.
- Thi i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p
- An toàn lao ñng và v sinh công nghi p

## III CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

### 1. Kiến thức:

- Bảo trì
- Lắp đặt, thi công, lắp ráp, sơn, mạ theo thi t k
- Lắp đặt các công cụ.

### 2. Kỹ năng:

- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật của công việc
- Trình bày các phương pháp lắp đặt, thi công
- Giữ thích các nguyên nhân của hiện tượng lắp đặt không chính xác, không thi công chính xác.
- Áp dụng các phương pháp hiện tượng trên

## IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC :

- Chuẩn bị thi công, tài liệu hướng dẫn công việc (nếu có)
- Máy móc, dụng cụ bàn giao.
- Dụng cụ: Thước kẻ, thước mét, búa, bàn xoa, máy cắt gạch, nivô, dây xây, búa cao su...
- Vật liệu: Vật liệu, lắp đặt theo thi t k , xi măng.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG :**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự y c a đ ng c , thi t b ph c v cho công vi c.	- Quan sát, m. i chi u bi n pháp thi công.
- S h p lý c a qui trình p á m ng.	- Quan sát tr c ti p quá trình thi công
- ph ng, s ch c a t ng tr c khi p	- Th c t m, ni vô o, quan sát.
- m c a g ch tr c khi p.	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- ngang b ng th ng ng c a m t p theo thi t k .	- Th c t m, ni vô
- c ch c, s ch, g n, ng u c a m ch p.	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p	- Quan sát, i chi u bi n pháp an toàn lao ng.
- Th i gian th c hi n theo nh m c n ng su t lao ng c a doanh nghi p	- So sánh v i nh m c c a n v

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** p á dầy

**Mã số Công việc:** G.04

### I - MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

p á dầy bao gồm các bước công việc sau: c b n v , chu n b d ng c , thi t b , ki m tra khung thép, l i thép, khoan nh v móc, tr n v a, t á vào v trí, rót v a, hoàn thi n m t p m b o yêu c u k thu t.

### II- CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chu n b m t b ng, d ng c phù h p v i yêu c u công vi c.
- Ki m tra khung, l i thép tr c khi p úng k thu t.
- Khoan l , nh v móc theo thi t k .
- i u ch nh ph ng c a viên á úng v trí.
- L p v a p úng mác, rót y, c ch c.
- Thao tác p chu n xác.
- B m t p u, ph ng, th ng ng, góc vuông.
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p
- An toàn lao ñng và v sinh công nghi p

### III CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

#### 1. Kiến thức:

- B t m
- p ph ng, th ng, ch c ch n, m ch y, s ch, gon, ñng u theo thi t k
- Làm vi c theo nhóm .

#### 2. Kỹ năng:

- Trình bày c quy trình và yêu c u k thu t c a p á dầy
- Trình bày c ph ng pháp p ph ng, th ng, ch c ch n
- Gi i thích c nguyên nhân c a hi n t ñng m t p không ph ng, m ch không u.
- a ra bi n pháp kh c ph c hi n t ñng trên

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC :

- B n v thi công, tài li u h ñng d n c n thi t (*n u có*)
- M t t ñng p ã c bàn giao.

- Nhân công: Có ít nhất 2 người trở lên
- Dụng cụ: Thước kẻ, thước mét, bay, máy cắt gạch, máy khoan, nivô, dây xây, búa cao su xô, v.v...
- Vật liệu: Vữa, đá dày theo thiết kế, xi măng.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG :**

:

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sự yên tâm của người thi công, thi công đúng quy trình cho công việc.	- Quan sát, kiểm tra chi tiết nội dung pháp thi công.
- Sự hợp lý của qui trình lắp đặt.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Phương pháp, thủ tục chế biến các cấu kiện, lắp đặt thép trước khi đổ.	- Quan sát trực tiếp - Thước kẻ
- Phương pháp thi công các cấu kiện theo thiết kế.	- Thước kẻ, nivô
- Yêu cầu, sự gọn gàng, ngăn nắp của công nhân.	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, kiểm tra chi tiết nội dung pháp an toàn lao động.
- Thời gian thực hiện theo nhóm công nhân suất lao động của doanh nghiệp	- So sánh với nhóm công nhân v

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Quét vôi m u

**Mã số Công việc:** H.01

## I. MÔ T C CÔNG VI C:

Công việc quét vôi m u bao g m các b c công việc: Chu n b d ng c , v t li u, x lý b m t quét vôi, xác nh màu , pha màu theo thi t k . Quét l n l t t ng l p theo quy nh.

## II.CÁC TIÊU CHÍ TH C HI N:

- Chu n b d ng c , thi t b phù h p v i công việc.
- B m t t ng tr n quét vôi ph i s ch.
- Ch n màu s n, pha s n theo thi t k
- M t t ng sau khi quét vôi m u ng u, không có v t ch i.
- Thao tác quét vôi chu n xác
- Thi gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p

## III.CÁC K N NG VÀ KI N TH C THI T Y U:

### 1.K n ng:

- Ki m tra s ch , kho c a m t t ng tr c khi quét vôi
- Cách pha màu vôi cho h p v i màu c a thi t k
- Cách th màu , các ng tác l y n c vôi & a ch i vôi lên m t t ng
- H ng quét & trình t quét i v i tr n, t ng
- H p tác, ph i h p làm việc nhóm trong quá trình quét vôi

### 2. Ki n th c:

- Trình bày c qui trình và yêu c u k thu t khi quét vôi
- Gi i thích c nguyên nhân gây ra hi n t ng không ng màu khi quét vôi
- a ra c bi n pháp kh c ph c hi n t ng không ng màu khi m t vôi khô

## IV.CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VI C:

- B n v thi công; tài li u h ng d n bi n pháp thi công c a công ty
- M t b ng quét vôi ã c bàn giao
- D ng c , thi t b ....v t li u c n thi t

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Quy trình quét vôi m u	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- S ch m t t ng tr n khi quét vôi	- Quan sát trực tiếp
- Các l t vôi c n quét theo thi t k	- quan sát b ng m t
- bóng, ng màu c a các l p vôi	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p	- So sánh v i nh m c c a n v
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p	- Quan sát

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** B ma tít

**Mã số Công việc:** H.2

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc b ma tít bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị mặt bằng, vật liệu, triển khai, bố trí nhân lực yêu cầu kỹ thuật.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị đúng, thời gian phù hợp với công việc.
- Bảo trì, triển khai ma tít chính xác.
- Triển khai đúng, đúng tiến độ.
- Ma tít sau khi bố trí xong, không có vết.
- Thao tác bố trí chính xác.
- Ảnh hưởng giảm thiểu, phù hợp.
- Thời gian thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Bảo trì, ảnh hưởng giảm thiểu toàn bộ mặt bằng.
- Bảo trì, bố trí nhân lực toàn bộ mặt bằng.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình bố trí ma tít.

### 2. Kiến thức:

- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật của b ma tít.
- Trình bày các phương pháp b ma tít.
- Giải thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng bong, rỗ bề mặt và các biện pháp khắc phục hiện tượng dính bàn xoa, khô bề mặt khi b ma tít.

## IV. CÁC YÊU CẦU KIẾN THỨC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bên cạnh công việc; tài liệu hướng dẫn bố trí mặt bằng công việc của công ty.
- Ít nhất phải có 2 người trở lên.
- Mặt bằng bố trí bàn giao.
- Đúng, thời gian...vật liệu cần thiết.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Quy trình bán hàng	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sản phẩm, Tỷ lệ hoàn thành công việc	- Quan sát trực tiếp
- Chất lượng, chi phí, năng suất, nhân công	Thẩm định và chứng nhận trực tiếp
- Chính xác và đúng quy định	- Quan sát và chứng nhận trực tiếp
- Thao tác vào máy, ảnh hưởng môi trường	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thực hiện theo kế hoạch của doanh nghiệp	- So sánh với kế hoạch của doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát



# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** L n s n

**Mã số Công việc:** H.3

## I. MÔ T C CÔNG VIỆC:

Công việc l n s n bao g m các b c công việc: Chu n b m t b ng, d ng c , v t li u, c ng dây, b t ch , l n s n các n c úng yêu c u k thu t.

## II. CÁC TIÊU CHÍ TH C HI N:

- Chu n b d ng c , thi t b phù h p v i công việc.
- B m t t ng, tr n l n s n ph i s ch.
- S n c ngu y u, úng t l .
- M t t ng sau khi l n s n bóng, ng u, không có v t.
- Thao tác l n s n chu n xác.
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p
- An toàn lao ng và v sinh công nghi p

## III. CÁC K N NG VÀ KI N TH C THI T Y U:

### 1. K n ng:

- L n s n ng u trên toàn b b m t b
- L n t ng l t u tay, m t s n bóng m n ng m àu toàn b b m t s n
- H p tác, ph i h p làm việc nhóm trong quá trình l n s n
- 

### 2. Ki n th c:

- Trình bày c qui trình và yêu c u k thu t c a l n s n
- Trình bày c ph ng pháp l n s n
- Gi i thích c nguyên nhân gây ra hi n t ng n t, bong, r p l ps n
- a ra c bi n pháp kh c ph c hi n t ng m t s n b n t khi l n
- 

## IV. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VIỆC:

- B n v thi công; tài li u h ng d n bi n pháp thi công c a công ty
- Ít nh t ph i có t 2 ng i tr lên
- M t b ng l n s n ã c bàn giao
- D ng c , thi t b ....v t li u c n thi t

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Quy trình làm việc	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sự tham gia của nhân viên, Tổng trưởng trực tiếp khi làm việc	- Quan sát trực tiếp
- Các chỉ số, chỉ số, chỉ số, chỉ số	Thẩm định và chứng nhận trực tiếp
- Chính xác và đáng tin cậy	- Quan sát và chứng nhận trực tiếp
- Thời gian thực hiện theo nhóm các công việc	- So sánh với nhóm các công việc
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc : Phun sơn**

**Mã số Công việc : H.4**

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc phun sơn bao gồm các bước công việc: Chuẩn bị mặt bả ng, vữa trát, máy phun sơn, phun sơn theo yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra máy phun sơn định kỳ.
- Sử dụng nguyên liệu, đúng chủng loại.
- Làm việc cẩn thận sau khi phun sơn xong, vệ sinh, không bỏ chất thải.
- Thao tác phun sơn cẩn thận.
- Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Phun sơn đúng kỹ thuật trên toàn bộ bề mặt.
- Phun trát vữa tay, máy phun sơn đúng màu, độ dày theo yêu cầu kỹ thuật.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình phun sơn.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày được quy trình và yêu cầu kỹ thuật của công việc phun sơn.
- Trình bày được phương pháp phun sơn.
- Giải thích được nguyên nhân gây ra hiện tượng bong, rỗ, lộp, nứt.
- Đề xuất các biện pháp khắc phục hiện tượng nứt, bong, rỗ khi phun sơn.

]

#### IV. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VI C:

- B n v thi công; tài li u h ã ng d n bi n pháp thi công c a công ty
- Ít nh t ph i có t 2 ng i tr lên
- M t b ng Phun s n ã c bàn giao
- D ng c , thi t b ....v t li u c n thi t

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH TH C ÁNH GIÁ K N NG:

Tiêu chí ánh giá	Cách th c ánh giá
- Qui trình Phun s n	- Quan sát tr c ti p quá trình thi công
- s ch m t Phun s n, T ã ng tr n tr c khi Phun s n	- Quan sát tr c ti p
- c, ch c, ph ã ng, nh ã n c a l p Phun	Th c t m và c m nh n tr c ti p
- chính xác và ã ng ã u c a l p s n	- Quan sát và c m nh n tr c ti p
- Th i gian th c hi n theo ã nh m c c a doanh nghi p	- So sánh v i ã nh m c c a ã n v
- An toàn lao ã ng và v ã sinh công nghi p	- Quan sát

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lắp mái ngói

**Mã số Công việc:** H.5

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc lắp mái ngói bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng mái, lợp, kiểm tra xong cách cách ly tô theo thi công, lắp đặt hàng rào bảo vệ yêu cầu kỹ thuật.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị đúng, thi công phù hợp với công việc.
- Kiểm tra xong cách cách ly tô số vữa ngói đúng kích thước.
- Ngói lắp kín, khít, đúng cấu tạo.
- Thi công theo đúng quy định của doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

### 1. Kỹ năng:

- Kiểm tra xong cách cách ly tô số vữa ngói
- Mặt mái phẳng, ngói khít chân khay trên toàn bộ mái
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lắp mái ngói

### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lắp mái ngói
- Trình bày các phương pháp xác định cao độ mặt mái
- Ghi thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng không kín chân khay của ngói

## IV. CÁC YÊU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bàn vẽ thi công; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty
- Ít nhất phải có ít nhất 2 người trên
- Mặt bằng mái đã bàn giao
- Dụng cụ, máy, thiết bị...vật liệu cần thiết

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Quy trình lắp đặt mái ngói	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Cao độ và độ bền mái theo thiết kế	- Thước mét, ni vô ... và quan sát bằng mắt
- Chất lượng công tác mái	- Thước kẻ và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác lắp đặt ngói chuẩn xác	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thi công hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp	- So sánh với nhu cầu của khách hàng
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Trộn vữa bê tông

**Mã số Công việc:** I.1

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc Trộn vữa bê tông bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng, chuẩn bị vật tư thi công, đo đạc, công các vật liệu thành phần theo tỉ lệ trộn, trộn vữa theo quy trình.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị đo đạc, thi công phù hợp với công việc.
- Sạch mốt nền, sàn trộn khi trộn vữa bê tông
- Tỉ lệ pha trộn, cân công vật liệu thành phần đúng quy định.
- Bê tông đúng yêu cầu, đúng số lượng theo thiết kế.
- Thao tác trộn chuẩn xác
- Thi công thực hiện theo nhóm công nhân doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Cân công vật liệu theo tỉ lệ
- Vữa bê tông đổ, đổ, đổ, đổ, đổ
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình trộn bê tông

### 2. Kiến thức:

- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi trộn bê tông
- Trình bày các phương pháp xác định tỉ lệ pha trộn
- Ghi thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng bê tông không đổ, đổ, đổ, đổ, đổ
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng trên

## IV. CÁC DỤNG CỤ KIẾN THỨC CHỈ NEEDED CÔNG VIỆC:

- Tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công & tỉ lệ pha trộn bê tông
- Số lượng vật liệu phù hợp với khối lượng bê tông cần trộn
- Mặt bằng nền, sàn trộn đổ, đổ, đổ, đổ, đổ
- Đo đạc, máy, thi công...vật liệu cần thi công

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KINH DOANH:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Quy trình triển khai bê tông	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Sản phẩm, sản phẩm, sản phẩm khi triển khai bê tông	- Quan sát trực tiếp
- Chi phí, chất lượng, phương pháp, nhân công và sản phẩm triển khai bê tông	- Thước kẻ và cảm nhận trực tiếp
- Thời gian triển khai & cân bằng vật liệu chính xác và ngân sách	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác triển khai bê tông chuẩn xác	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thi công hiện theo hình thức của doanh nghiệp	- So sánh với hình thức của các đơn vị
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát



# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc** Vận chuyển và bê tông

**Mã số Công việc:** I.2

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc Vận chuyển và bê tông bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng, chuẩn bị vật tư thi công, đổ bê tông, vận chuyển và bê tông ứng dụng kết cấu.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị đổ bê tông, thi công phù hợp với công việc.
- Sử dụng kỹ thuật đổ bê tông vận chuyển và bê tông.
- Thi công theo đúng quy trình của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Đảm bảo vận hành bê tông khi vận chuyển.
- Đổ bê tông & phương tiện vận chuyển phù hợp.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình Vận chuyển và bê tông.

### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi Vận chuyển và bê tông.
- Trình bày các phương pháp xử lý bê tông khi vận chuyển bị phân tán.
- Giải thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng bê tông không đảm bảo chất lượng, không đổ, khi vận chuyển.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng trên.

## IV. CÁC DỤNG CỤ KIẾN THỨC THIẾT YẾU CÔNG VIỆC:

- Số lượng người phù hợp với khối lượng bê tông cần vận chuyển.
- Mặt bằng vận chuyển đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Đổ bê tông, máy, thi công...vật liệu cần thiết.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Quy trình Vận chuyển và bê tông	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Công vận chuyển bê tông phải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật trực tiếp vận chuyển bê tông	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thi công hiện theo nhóm các doanh nghiệp	- So sánh với nhóm các đơn vị
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc** bê tông

**Mã số Công việc:** I.3

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc bê tông bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng, chuẩn bị vật tư thi công, đổ bê tông, chuẩn bị lập dự án công pha, trình duyệt bê tông

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dự án, thi công phù hợp với công việc.
- Kiểm tra ván khuôn, cốt thép trước khi đổ bê tông.
- Đảm bảo bê tông đúng kỹ thuật.
- Thi công theo đúng quy định của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh môi trường.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Đảm bảo an toàn khi đổ bê tông.
- Đọc & phân tích bản vẽ phù hợp.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình đổ bê tông.

### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi đổ bê tông.
- Trình bày các phương pháp xử lý bê tông khi đổ cao tầng.
- Giải thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng bê tông không đổ được, đổ xong, đổ xong, đổ xong.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng trên.

## IV. CÁC DỤNG CỤ KIẾN THỨC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Sản phẩm phù hợp với khối lượng bê tông cần.
- Mặt bằng bê tông đảm bảo tiêu chuẩn & quy phạm.
- Dụng cụ, máy, thiết bị...vật liệu cần thiết cho công tác đổ bê tông.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Qui trình bê tông	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Lập kế hoạch bê tông ( nhân lực, vật tư, dụng cụ thi công )	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thi công hiện theo nhóm các công đoạn thi công	- So sánh với nhóm các công đoạn
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc** B o d ã ng bê tông

**Mã số Công việc:** I.4

## I. MÔ T CÔNG VI C:

Công vi c b o d ã ng bê tông bao g m: Chu n b m t b ng, chu n b máy móc v t t thi t b ,d ng c , b o d ã ng bê tông

## II. CÁC TIÊU CHÍ TH C HI N:

- Chu n b d ng c , thi t b phù h p v i công vi c.
- N c b o d ã ng ph i s ch, th i gian b o d ã ng úng quy nh.
- Trình t b o d ã ng gi a các l n theo bi n pháp thi công.
- Th i gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p
- An toàn lao ã ng và v sinh công nghi p

## III. CÁC K N NG VÀ KI N TH C THI T Y U:

### 1.K n ng:

- m b o n c b o d ã ng ph i s ch m b o ch t l ã ng
- D ng c & ph ã ng ti n phù h p cho công tác b o d ã ng
- H p tác, ph i h p làm vi c nhóm trong quá trình b o d ã ng

### 2. Ki n th c:

- Trình bày c qui trình và yêu c u k thu t khi b o d ã ng bê tông
- Trình bày c ph ã ng pháp x lý bê tông khi b tr ng m t
- Gi i thích c nguyên nhân gây ra hi n t ã ng bê tông khi b o d ã ng b tr ng m t,
- a ra c bi n pháp kh c ph c hi n t ã ng trên

## IV. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VI C:

- S l ã ng ã ng i phù h p v i kh i l ã ng bê tông c n b o d ã ng
- Th i gian b o d ã ng , s l n b o d ã ng trong ngày
- D ng c , máy, thi t b , c n thi t cho công tác b o d ã ng bê tông

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Quy trình bố trí nhân sự	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Lập kế hoạch bố trí nhân sự ( nhân lực, dự kiến chi phí )	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thực hiện theo nhiệm vụ của doanh nghiệp	- So sánh với nhiệm vụ của nhân viên
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lắp đặt lạnh tô ô v ng

**Mã số Công việc:** I.5

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc Lắp đặt lạnh tô ô v ng bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt, cao theo thi công, lắp đặt ứng yêu cầu kỹ thuật.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Kiểm tra cao áp mặt gác lạnh tô ô v ng theo thi công
- Lạnh tô ô v ng lắp đặt đúng vị trí, chắc chắn, an toàn.
- Thao tác khi lắp đặt chuẩn xác
- Thời gian thực hiện theo nhẩm của doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC HIỆN:

#### 1. Kỹ năng:

- Lắp đặt và làm việc theo cao thi công
- Cán phing v a lót u toàn b b m t gác lạnh tô ô v ng
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình Lắp đặt lạnh tô ô v ng

#### 2. Kỹ năng:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật Lắp đặt lạnh tô ô v ng
- Trình bày phương pháp xác định cao Lắp đặt lạnh tô ô v ng
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng không ngang bằng, không bám bo c t thi công khi lắp đặt lạnh tô ô v ng
- Đảm bảo bí mật pháp chế phẩm hiện tượng trên

### IV. CÁC YÊU CẦU THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công; tài liệu hướng dẫn bí mật pháp thi công của công ty
- Mối quan hệ lắp đặt lạnh tô ô v ng
- Mặt bằng thi công & bàn giao
- Dụng cụ, máy, thiết bị...v tài liệu cần thiết lắp đặt

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Qui trình lắp đặt lanh tô ô tô	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Phương pháp lắp đặt ống trục khi gác	- Quan sát trực tiếp
- Cao độ, bố trí ống theo thiết kế	- Thước mét, ni vô ... và quan sát bằng mắt
- Chất lượng, chế độ, phương pháp lắp đặt và vận hành	- Thử nghiệm và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác vận hành đúng quy định	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thi công hiện theo định mức của doanh nghiệp	- So sánh với định mức của đơn vị
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc ;** Gia công cắt thép cuộn bê tông n gin  
**Mã số Công việc :** I.6

### I. MÔ T C CÔNG VI C:

Công việc gia công cắt thép cuộn bê tông n gin bao gồm : Chuẩn bị mặt bằng, lý kích thước, làm thẳng, uốn theo thi t k .

### II. CÁC TIÊU CHÍ TH C HI N:

- Chuẩn bị dụng cụ, thi t b phù hợp với công việc.
- Độ chính xác, uốn cắt thép theo bản vẽ thi t k .
- Độ dài, độ chính xác kính thép, chênh lệch thép theo thi t k
- Thao tác khi cắt, làm thẳng uốn cắt thép chuẩn xác
- Thi gian thực hiện theo nh m c c a doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp

### III. CÁC K N NG VÀ KI N TH C THI T Y U:

#### 1. Kiến thức:

- Lý do và độ chính xác, làm thẳng uốn cắt thép chuẩn xác theo thi t k
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình cắt, làm thẳng uốn cắt thép

#### 2. Kỹ năng:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi cắt, làm thẳng uốn cắt thép
- Trình bày phương pháp xác định kích thước hình dáng cắt thép
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng cắt thép khi gia công không đúng hình dáng kích thước thi t k
- Đảm bảo an toàn pháp kh c ph c hi n t ng trên

### IV. CÁC ĐI U KI N TH C HI N CÔNG VI C:

- Bản vẽ thi công; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty
- Máy móc, dụng cụ gia công cắt thép
- Dụng cụ, máy, thi t b ...v t li u c n thi t gia công cắt thép

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Quy trình gia công cốt thép	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Chất lượng cốt thép	- Quan sát trực tiếp
- Kích thước hình dáng theo thiết kế	- Thước mét, ni vô ... và quan sát bằng mắt
- Thao tác vận chuyển chuẩn xác	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thi công hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp	- So sánh với nhu cầu của nhân viên
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc; Lắp đặt ống cấp pha, cấu kiện bê tông n gin  
Mã số Công việc: I.7

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc Lắp đặt ống cấp pha, cấu kiện bê tông n gin bao gồm:  
Chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt ống cấp pha cấu kiện bê tông n gin ứng  
trình t .

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Lắp, cắt, ghép ống cấp pha theo bản vẽ thi công.
- Đảm bảo độ dài, hình dáng ống cấp pha theo thi công.
- Thao tác khi lắp, ghép ống cấp pha chu đáo.
- Thi công theo chỉ dẫn của nhà thầu.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

## III. CÁC KỸ THUẬT VÀ KỸ NĂNG THI CÔNG:

### 1. Kỹ năng:

- Lắp đặt và lắp, ghép ống cấp pha chu đáo theo thi công.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình gia công ống cấp pha cho cấu kiện bê tông n gin.

### 2. Kỹ thuật:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lắp, gia công ống cấp pha.
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước hình dáng ống cấp pha.
- Giải thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng ống cấp pha khi bê tông đổ, lún giàn giáo.
- Đảm bảo các biện pháp kỹ thuật thi công trên.

## IV. CÁC DỤNG CỤ VÀ THIẾT BỊ CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty.
- Máy bơm bê tông, gia công & ghép ống cấp pha.
- Dụng cụ, máy, thiết bị...vật liệu cần thi công & lắp đặt ống cấp pha.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Qui trình gia công & lắp ráp	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Chính xác khi lắp ráp	- Quan sát trực tiếp
- Kích thước hình dáng theo thiết kế	- Thước mét, ni vô ... và quan sát bằng mắt
- Thao tác cẩn thận chu đáo	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thi công theo nhiệm vụ của doanh nghiệp	- So sánh với nhiệm vụ của nhân viên
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc; Lắp đặt cốt thép cấu kiện bê tông nặng  
Mã số Công việc: I.8

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc, lắp đặt cốt thép cấu kiện bê tông nặng bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt cốt thép cấu kiện bê tông nặng ứng trình t.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị phù hợp với công việc.
- Lắp đặt cốt thép cấu kiện bê tông nặng ứng yêu cầu thi công.
- Đảm bảo, hình dáng cốt theo thiết kế.
- Thao tác khi lắp đặt cốt thép chuẩn xác.
- Thi gian thực hiện theo nhóm công nhân doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC THI CÔNG VIỆC:

#### 1. Kỹ năng:

- Lý do và lắp đặt cốt thép chuẩn xác theo thiết kế.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lắp đặt cốt thép.

#### 2. Kỹ năng:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt cốt thép.
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước hình dáng khi lắp đặt cốt thép.
- Ghi thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng lắp đặt cốt thép sai vị trí, sai kính v.v.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng trên.

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty.
- Máy móc, dụng cụ lắp đặt cốt thép.
- Dụng cụ, máy, thiết bị...v.t. li. u. c. n. thi. t. lắp đặt cốt thép.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Qui trình lắp đặt cột thép	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Chính xác khi lắp đặt cột thép	- Quan sát trực tiếp
- Kích thước, vị trí, hình dáng cột thép theo thiết kế	- Thước mét, ni vô ... và quan sát bằng mắt
- Thao tác cần thận chu đáo	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thi công hiện theo nhóm các công đoạn thi công	- So sánh với nhóm các công việc
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc ;Tháo dỡ cấu trúc u ki n bê tông n gin**  
**Mã s Công việc : I.9**

## **I. MÔ T CÔNG VI C:**

Công việc tháo dỡ cấu trúc u ki n bê tông n gin bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng, tháo dỡ cấu trúc u ki n bê tông n gin ứng trình t .

## **II. CÁC TIÊU CHÍ TH C HI N:**

- Chuẩn bị dụng cụ , thiết bị phù hợp với công việc.
- Tháo dỡ cấu trúc u ki n bê tông n gin ứng trình t .
- Đảm bảo an toàn , hình dáng cấu trúc khi tháo dỡ
- Thao tác khi tháo dỡ cấu trúc u ki n bê tông n gin chuẩn xác
- Thi gian thực hiện theo nh m c c a doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp

## **III. CÁC K N NG VÀ KI N TH C THI T Y U:**

### **1. Kiến thức:**

- Thao tác chuẩn xác
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình tháo dỡ cấu trúc u ki n bê tông n gin

### **2. Kỹ năng:**

- Trình bày các quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi tháo dỡ cấu trúc
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước hình dáng cấu trúc u ki n tháo dỡ
- Giải thích các nguyên nhân gây ra hiện tượng cấu trúc u ki n tháo dỡ bất ổn , khó tháo
- Áp dụng các biện pháp khắc phục hiện tượng trên

## **IV. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VI C:**

- Bên v thi công; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty
- M b o s l ng ng i tháo dỡ cấu trúc u ki n
- Dụng cụ , máy, thiết bị cần thiết tháo dỡ cấu trúc u ki n

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Quy trình tháo dỡ công trình	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Chính xác khi tháo dỡ công trình	- Quan sát trực tiếp
- Thao tác cẩn thận chu đáo	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thực hiện theo nghiệm thu của doanh nghiệp	- So sánh với nghiệm thu của đơn vị
- An toàn lao động và vệ sinh công trình	- Quan sát



# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc; Loại khuôn c a**  
**Mã số Công việc: I.10**

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc lắp khuôn c a bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng, dựng c ,  
khuôn c a, à ch ng, v a chèn, lắp t khuôn c a úng k thu t.

## II. CÁC TIÊU CHÍ TH C HI N:

- Chuẩn bị dựng c , thi t b phù h p v i công việc.
- Khuôn c a lắp úng v trí, áp ng các yêu c u k thu t.
- C t cao dài r ng, hình dáng khuôn c a
- Thao tác khi khuôn c a chu n xác
- Thi gian th c hi n theo nh m c c a doanh nghi p
- An toàn lao ñng và v sinh công nghi p

## III. CÁC K N NG VÀ KI N TH C THI T Y U:

### 1. K n ng:

- Thao tác chu n xác
- L y d u và l y c t theo cao thi t k
- H p tác, ph i h p làm việc nhóm trong quá trình lắp t khuôn

c a

### 2. Ki n th c:

- Trình bày c qui trình và yêu c u k thu t khi lắp t khuôn c a
- Trình bày c ph ñng pháp xác nh kích th c khi lắp t khuôn c a
- Gi i thích c nguyên nhân gây ra hi n t ñng khuôn c a b vênh không vuông góc
- a ra c bi n pháp kh c ph c hi n t ñng trên

## IV. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VIỆC:

- B n v thi công; tài li u h ñng d n bi n pháp thi công c a công ty
- m b o s l ñng ng i lắp t khuôn c a
- D ñng c , máy, thi t b c n thi t lắp t khuôn c a

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Quy trình lắp đặt khuôn cưa	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Chính xác khi lắp đặt khuôn cưa	- Quan sát trực tiếp
- Thao tác cẩn thận chuẩn xác	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thi công hiện theo nhóm cưa doanh nghiệp	- So sánh với nhóm cưa khác
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc; Lập kế hoạch

Mã số Công việc: I.11

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc lập kế hoạch bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng, địa điểm, thời gian, lập kế hoạch ứng phó.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị địa điểm, thời gian phù hợp với công việc.
- Lập kế hoạch ứng phó yêu cầu thị trường.
- Chi phí cao, dài ngày, hình dáng khi lập kế hoạch.
- Thao tác khi lập kế hoạch chu đáo.
- Thời gian thực hiện theo nhu cầu của doanh nghiệp.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Thao tác chu đáo.
- Lý do và lý do theo cao thị trường.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lập kế hoạch.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lập kế hoạch.
- Trình bày các phương pháp xác định kích thước khi lập kế hoạch.
- Giới thiệu các nguyên nhân gây ra hiện tượng bất ổn định.
- Các biện pháp khắc phục hiện tượng trên.

### IV. CÁC YẾU TỐ KIẾN THỨC LIÊN QUAN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty.
- Mối quan hệ giữa lập kế hoạch.
- Địa điểm, thời gian của thị trường lập kế hoạch.

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Quy trình lập kế hoạch	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Chính xác khi lập kế hoạch	- Quan sát trực tiếp
- Thao tác cẩn thận chu đáo	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thực hiện theo định mức của doanh nghiệp	- So sánh với định mức của đơn vị
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Lắp đặt ngùn c thi

Mã số Công việc: I.12

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Công việc lắp đặt ngùn c thi bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng, đo đạc, thi công, vận chuyển, lắp đặt ngùn c thi đúng kỹ thuật và bảo vệ thi công.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị đo đạc, thi công phù hợp với công việc.
- Lắp đặt ngùn c thi đúng kỹ thuật.
- Chất lượng đảm bảo, hình dáng khi lắp đặt ngùn c thi
- Thao tác khi lắp đặt ngùn c thi chu đáo
- Thi công theo đúng quy định của doanh nghiệp
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp

## III. CÁC KỸ THUẬT VÀ KỸ NĂNG THI CÔNG:

### 1. Kỹ thuật:

- Thao tác chu đáo
- Lý do và lý do theo cao thi công
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lắp đặt ngùn c

thi

### 2. Kỹ năng:

- Trình bày quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt ngùn c thi
- Trình bày phương pháp xác định kích thước khi lắp đặt ngùn c thi
- Giải thích nguyên nhân gây ra hiện tượng biến dạng
- Áp dụng biện pháp khắc phục hiện tượng trên

## V. CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT CÔNG VIỆC:

- Bảo vệ thi công; tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của công ty
- Đảm bảo an toàn khi lắp đặt ngùn c thi
- Đo đạc, thi công đúng kỹ thuật lắp đặt ngùn c thi

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Quy trình lập kế hoạch thi	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Chính xác khi lập kế hoạch thi	- Quan sát trực tiếp
- Thao tác cần thận chu đáo	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian thực hiện theo phạm vi của doanh nghiệp	- So sánh với phạm vi của các đơn vị
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Nhận khách sạn xuất.

**Mã số Công việc:** K.01

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Nhận khách sạn xuất nhằm cải thiện, nâng cao nhân lực, vật tư, trang thiết bị và đúng các phù hợp thực hiện nhiệm vụ công việc trong môi trường làm việc.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Nhận khách sạn xuất theo kế hoạch định.
- Tiến hành xuất, thi công thực hiện (Biểu hiện).
- Số lượng nhân lực và phù hợp năng lực thực hiện công việc.
- Các loại vật tư, vật liệu phục vụ cho công việc.
- Trang thiết bị thi công theo thực tế công việc.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Bao quát tình hình.
- Tính toán khách sạn công việc nhận bàn giao.
- Đánh giá ứng thực trạng các điều kiện thi công.
- Đánh giá ứng trình tay nghề, năng lực thực hiện công việc của nhân viên.
- Nhận biết, đánh giá chi phí, chi phí vật liệu.
- Đánh giá ứng nhu cầu sử dụng trang thiết bị thi công.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày các phương pháp tính toán khách sạn nhận thực hiện.
- Nêu các phương pháp lập tiến công việc.
- Nêu các phương pháp lập biểu nhân lực.
- Trình bày các yêu cầu vật liệu dùng trong công tác bê tông.
- Nêu các tác động, phạm vi sử dụng các loại máy dùng trong công tác bê tông.

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bảng dự toán; Bản vẽ thi công; Biểu pháp thi công; Bảng tiến độ, Biểu nhân lực; Bảng cung cấp vật tư, máy; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (nếu có).
- Ít nhất là phải có trình độ.
- Thời gian thực hiện: trước khi thi công.
- Giấy, bút, máy tính...

**V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>
- Sử dụng chính xác, đầy đủ các vị trí nhân khi lập bảng công thức.	- Kiểm tra, chỉ ra khi lập bảng công thức toán và bảng tính.
- Đảm bảo đúng tỉ lệ sản xuất, thời gian thực hiện (Biểu đồ).	- Tính toán, chỉ ra những sai sót và các lỗi khi tính toán.
- Sử dụng phép vẽ sơ đồ nhân lực và phù hợp nguyên tắc thực hiện công việc.	- Tính toán, chỉ ra những sai sót và biểu đồ nhân lực.
- Sử dụng các loại vật tư, vật liệu phù hợp cho công việc.	- Tính toán, chỉ ra những sai sót và tính toán.
- Sử dụng và phù hợp các trang thiết bị thi công.	- Tính toán, chỉ ra những sai sót thi công và các lỗi khi tính toán.



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc : Lắp ráp hồ sơ thi công.**

**Mã số Công việc: K.02**

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Chức năng vào hồ sơ thi công: bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết công việc, biện pháp thi công... Phân tích các công việc cụ thể, số lượng nhân công, các điều kiện thi công lên kế hoạch thi công chi tiết từng phần công việc trong những khoảng thời gian nhất định. Và lên bản tiến độ thi công tổng thể cho toàn bộ công trình.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Nghiên cứu hồ sơ thi công, các bản vẽ thi công.
- Tính toán khối lượng công việc cụ thể thực hiện.
- Bố trí lao động, các trình độ kỹ năng nghề phù hợp với từng công việc cụ thể.
- Đảm bảo tiến độ các công việc lắp ráp hồ sơ.
- Kỹ thuật, khoa học, hợp lý các biện pháp thi công.
- Kỹ thuật và ứng dụng các phương pháp nhân công các biện pháp thi công.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC THI TỰ DO:

#### 1. Kỹ năng:

- Đọc và phân tích bản vẽ thi công.
- Phân tích, tính toán và tổng hợp khối lượng công việc cụ thể thực hiện.
- Nhận biết, đánh giá và phân loại.
- Phân tích, tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng vật tư, vật liệu, máy móc.
- Tổng hợp hồ sơ.
- Lắp ráp hồ sơ thi công.

#### 2. Kiến thức:

- Nội dung phương pháp các bản vẽ thi công.
- Trình bày các phương pháp tính toán khối lượng công việc thực hiện.
- Nội dung phương pháp lập biên độ nhân lực phù hợp với tiến độ thi công.
- Nội dung phương pháp lập bảng kế hoạch vật tư phù hợp với tiến độ thi công.
- Trình bày các yêu cầu kỹ thuật lắp ráp hồ sơ thi công.

#### IV. CÁC I U KI N TH CHI N CÔNG VI C:

- B ng d toán; B n v thi công; Bi n pháp thi công; B ng tỉ n , Bi u nhân l c; B ng cung c p v t t , máy; Các tài li u h ng d n bi n pháp thi công liên quan c a công ty ( n v ).

- Ít nh t là ph i i tr ng.
- Th i i m sau khi nh n k ho ch thi công.
- Gi y, bút, máy tính...

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH TH C ÁNH GIÁ K N NG:

Tiêu chí ánh giá	Cách th c ánh giá
- S chính xác, y c a vi c c b n v thi công.	- Ki m tra, i chi u kh i l ng d toán v i b n v thi t k .
- S chính xác, y c a vi c tính toán kh i l ng công vi c c n th c hi n.	- Tính toán, i chi u nh m c và các i u ki n thi công.
- S h p lý v vi c b trí lo i th , b c th phù h p v i t ng công vi c c th .	- Tính toán, i chi u nh m c và bi u nhân l c.
- S y , k p th i, m b o tỉ n ra c a vi c l p k ho ch v t t .	- Tính toán, i chi u nh m c và tỉ n thi công.
- S y , khoa h c, h p lý c a b ng k ho ch tỉ n thi công.	- Tính toán, i chi u các i u ki n thi công.
- S y và úng t cách pháp nhân c a b ng k ho ch tỉ n thi công.	- Ki m tra có y các ch ký các bên có liên quan.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc : B trí nhân lực các vị trí thi công.**

**Mã số Công việc: K.03**

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Các nhân viên kỹ thuật, nhân viên thực hiện công việc, tiến hành bố trí nhân lực cho phù hợp theo biện pháp thi công và bảng tiến độ thi công đã phê duyệt. Đảm bảo hợp lý, không chồng chéo, không lãng phí nhân công. Đúng theo quy định của Bộ luật lao động.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Bố trí nhân lực phân trách nhiệm vào bê tông theo kỹ thuật công việc.
- Bố trí nhân lực trên hoặc vận hành máy trên bê tông theo kỹ thuật công việc.
- Bố trí nhân lực trực tiếp, nhân công thi công theo kỹ thuật công việc.
- Bố trí nhân lực và vận chuyển bê tông theo kỹ thuật công việc.
- Bố trí nhân lực làm và hoàn thiện bề mặt theo kỹ thuật công việc.
- Bố trí nhân lực trực tiếp pha, rửa giá theo kỹ thuật công việc.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ THUẬT THIẾT YẾU:

#### 1. Kiến thức:

- Nhận biết, đánh giá đúng nhân lực áp dụng kỹ thuật công việc thực hiện.
- Nhận biết, đánh giá đúng tiêu chuẩn nhân lực vận hành máy trên.
- Nhận biết, đánh giá đúng kỹ năng các loại thiết bị thi công việc phù hợp.
- Tính toán phù hợp với kỹ thuật và phân công vận chuyển bê tông.
- Đánh giá đúng nhu cầu thực hiện công việc.
- Nhận biết, đánh giá và phân công đúng người có trách nhiệm cao nhất.

#### 2. Kỹ thuật:

- Nêu các tiêu chuẩn kỹ năng nghề.
- Trình bày các biện pháp thi công.
- Giám sát và hướng dẫn nhân lực và bảng tiến độ thi công.
- Giám sát các tình huống trong quá trình thi công xảy ra.
- Nhận các phương pháp kiểm tra, đánh giá sản phẩm.

#### IV. CÁC I U K I N T H C H I N C Ô N G V I C :

- B ãng d ão toán; B ãn v ã thi công; B ãn pháp thi công; B ãng t ãn , B ã u nh ãn l ãc; B ãng cung c ãp v ã t t , máy; Các tài li ã u h ãng d ãn b ãn pháp thi công liên quan c ãa công ty ( ãn v ).
- Ít nh ãt là ph ã i ã tr ãng.
- Th ã i ã m th ã c h ã n: sau khi nh ãn k ã ho ã ch thi công.
- Gi ã y, bút, máy t ãnh...

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH TH C ÁNH GIÁ K N NG:

Tiêu chí ãnh giá	Cách th ã c ãnh giá
- S ã phù h ã p c ã a v ã c b ã trí nh ãn l ã c ph ã trách v ã t li ã u ã vào bê tông.	- K ã m tra, ã i ch ã u kh ã i l ãng công v ã c c ãn th ã c h ã n.
- S ã phù h ã p c ã a v ã c b ã trí nh ãn l ã c tr ãn ho ã v ãn hành máy tr ãn bê tông.	- K ã m tra, ã i ch ã u kh ã i l ãng công v ã c c ãn th ã c h ã n.
- S ã h ã p lý v ã v ã c b ã trí nh ãn l ã c tr ã c ã i n, ã c thi công.	- K ã m tra, ã i ch ã u kh ã i l ãng công v ã c c ãn th ã c h ã n.
- S ã phù h ã p c ã a v ã c b ã trí nh ãn l ã c ã và v ãn chuy ãn bê tông.	- K ã m tra, ã i ch ã u kh ã i l ãng công v ã c c ãn th ã c h ã n.
- S ã phù h ã p c ã a v ã c b ã trí nh ãn l ã c ã m và hoàn th ãi ãn b ã m t.	- K ã m tra, ã i ch ã u kh ã i l ãng công v ã c c ãn th ã c h ã n.
- S ã phù h ã p c ã a v ã c b ã trí nh ãn l ã c tr ã c c ã p pha, ã ã giáo.	- K ã m tra, ã i ch ã u kh ã i l ãng công v ã c c ãn th ã c h ã n.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc : Giám sát thực hiện các công việc.**

**Mã số Công việc: K.04**

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Các công việc vào kế hoạch sản xuất công nghiệp theo dõi hoạt động sản xuất của các công việc dựa trên các tiêu chí đã đề ra. Báo cáo và xử lý kịp thời mọi bất thường và thi công hoàn thành các công việc.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Giám sát nguồn nhân lực thực hiện công việc theo bảng kế hoạch tiến độ.
- Thực hiện đúng tiến độ thi công đã đề ra duy trì.
- Đảm bảo, ứng phó kịp thời, mọi bất thường của nguồn cung cấp vật tư theo kế hoạch vật tư.
- Mọi bất thường sản phẩm theo yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn quy định.
- Nghiêm túc chấp hành và đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công.
- Trung thực báo cáo và xử lý nhanh nhẹn các sự cố xảy ra tình huống.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC THI TUYÊU:

#### 1. Kỹ năng:

- Quan sát, đánh giá quá trình thực hiện công việc.
- Kiểm tra tiến độ thực hiện công việc. So sánh, đánh giá về tiến độ thi công.
- Đánh giá chất lượng, chi phí vật tư.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm.
- Quan sát, đánh giá việc chấp hành an toàn lao động.
- Tổng hợp, phân tích.

#### 2. Kiến thức:

- Nắm vững tiêu chuẩn kỹ thuật công nghiệp.
- Trình bày các biện pháp thi công.
- Nêu các phương pháp đánh giá chất lượng vật tư theo quy định của hồ sơ thi công.
- Giám sát và hiểu các biện pháp nhân lực và tiến độ thi công.
- Nêu các biện pháp an toàn lao động.
- Nắm vững phương pháp báo cáo công việc giám sát.

#### IV. CÁC I U KI N TH C HI N CÔNG VI C:

- B ng d toán; B n v thi công; Bi n pháp thi công; B ng ti n , Bi u nhân l c; B ng cung c p v t t , máy; Các tài li u h ng d n bi n pháp thi công liên quan c a công ty ( n v ).

- Ít nh t là ph i i tr ng.

- Th i i m th c hi n: sau khi nh n k ho ch thi công và su t quá trình thi công.

- S , gi y, bút, máy tính, b ng bi u...

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH TH C ÁNH GIÁ K N NG:

Tiêu chí ánh giá	Cách th c ánh giá
- S nghiêm túc, y c a vi c giám sát ngu n nhân l c th c hi n công vi c.	- Ki m tra quá trình thi công, i chi u bi u nhân l c.
- chính xác c a vi c th c hi n úng ti n thi công ã c duy t.	- Ki m tra, i chi u kh i l ng công vi c c n th c hi n v i ti n thi công.
- S y , úng ch ng lo i, m b o ch t l ng c a ngu n cung c p v t t .	- Ki m tra, i chi u v i yêu c u v t t theo h s thi t k .
- Vi c m b o ch t l ng s n ph m theo yêu c u k thu t và tiêu chu n quy nh.	- Ki m tra, i chi u các yêu c u k thu t, tiêu chu n quy nh.
- S nghiêm túc ch p hành và m b o an toàn lao ng trong quá trình thi công.	- Quan sát quá trình thi công, i chi u bi n pháp an toàn lao ng.
- trung th c c a vi c báo cáo và nhanh nh y c a vi c x lý tình hu ng.	- Ki m tra, i chi u kh i l ng công vi c th c hi n. Quan sát vi c x lý tình hu ng.

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc:** Lập báo cáo kết quả thực hiện công việc.

**Mã số Công việc:** K.05

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Thực kê, tổng hợp nguồn nhân lực, vật tư, trạng thái bố trí công nhân và thời gian thực hiện công việc theo kế hoạch báo cáo cấp trên quy định.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Báo cáo số liệu ngày công lao động, thực và các lao động khác theo quy định.
- Báo cáo số lượng vật tư sử dụng thực hiện công việc theo quy định.
- Báo cáo các trạng thái, bố trí công nhân thực hiện công việc theo quy định.
- Thời gian thực hiện công việc theo tiến độ thi công.
- Báo cáo khối lượng công việc đã thực hiện.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Phân tích, tổng hợp thực trạng số nhân lực thực hiện công việc.
- Phân tích, tổng hợp thực trạng khối lượng vật tư.
- Phân tích, tổng hợp tình trạng thực tế trạng thái bố trí, bố trí công nhân.
- Phân tích, tổng hợp tiến độ thi công.
- Phân tích, tổng hợp, đánh giá toàn bộ công việc đã thực hiện.

### 2. Kiến thức:

- Nắm vững pháp luật lao động, phân tích đánh giá nhân lực.
- Trình bày các pháp luật lao động, phân tích đánh giá vật tư.
- Nắm vững pháp luật lao động, phân tích đánh giá thực tế, bố trí công nhân.
- Trình bày các pháp luật lao động, phân tích đánh giá tiến độ thi công.
- Nắm vững pháp luật lao động và báo cáo khối lượng đã thực hiện.

#### IV. CÁC I U KI N TH CHI N CÔNG VI C:

- B ng d toán; B n v thi công; Bi n pháp thi công; B ng ti n , Bi u nhân l c; B ng cung c p v t t , máy; Các tài li u h ng d n bi n pháp thi công liên quan c a công ty ( n v ).
- Ít nh t là ph i t , i tr ng.
- Th i i m th c hi n: trong và sau khi hoàn thành công vi c.
- S , gi y, bút, máy tính...

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH TH C ÁNH GIÁ K N NG:

Tiêu chí ánh giá	Cách th c ánh giá
- S nghiêm túc, y c a vi c báo cáo s li u ngày công lao ng, th , ph và các lao ng khác.	- Ki m tra quá trình thi công, i chi u b ng ch m công.
- chính xác, trung th c c a vi c báo cáo s l ng v t t s d ng th c hi n công vi c.	- Ki m tra kh i l ng ã th c hi n, i chi u phi u nh p kho v t t , v t li u.
- S y c a vi c báo cáo các trang thi t, d ng c s d ng th c hi n công vi c.	- Ki m tra th c t , i chi u v i phi u nh n bàn giao máy.
- S m b o th i gian th c hi n công vi c theo ti n thi công.	- Ki m tra th c kh i l ng ã th c hi n, i chi u b ng ti n thi công ã duy t.
- chính xác, trung th c c a vi c báo cáo kh i l ng công vi c ã th c hi n.	- Ki m tra, i chi u kh i l ng ã th c hi n.



## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc : Tóm tắt kinh nghiệm.**

**Mã số Công việc: L.01**

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Tổng hợp và đánh giá kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của bản thân một cách đầy đủ, trung thực. Tóm tắt kinh nghiệm cho bản thân, khi cần các khi làm kỹ thuật và phát huy những điểm mạnh.

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:**

- Tổng hợp kiến thức chuyên môn, đánh giá kiến thức chuyên môn bản thân.
- Tổng hợp kỹ năng tay nghề, đánh giá tay nghề bản thân.
- Tóm tắt kinh nghiệm cho bản thân.

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:**

#### **1. Kỹ năng:**

- Đánh giá kiến thức bản thân.
- Đánh giá kỹ năng nghề nghiệp bản thân.
- Phân tích, tổng hợp, so sánh với các tiêu chuẩn thực hiện.

#### **2. Kiến thức:**

- Nêu được các kiến thức chuyên môn của bản thân và trình bày tay nghề hiện có.
- Nêu được trình tự các bước tiến hành và phương pháp thực hiện các công việc của trình bày tay nghề hiện có.

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:**

- Các tài liệu chuyên môn; Tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp; Các tài liệu liên quan khác.
- Ít nhất 2 người trợ giúp.
- Thời gian thực hiện: trong suốt quá trình công tác.
- Giấy, bút, các tài liệu liên quan...

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự trung thực của việc trình bày kiến thức chuyên môn, đánh giá kiến thức chuyên môn bản thân.	- Kiểm tra, đánh giá lý thuyết chuyên môn nghề nghiệp..
- Sự trung thực của việc trình bày kỹ năng tay nghề, đánh giá tay nghề bản thân.	- Kiểm tra, đánh giá trình tay nghề thực hành.
- Sự nghiêm túc, trung thực của việc đúc rút kinh nghiệm bản thân.	- Kiểm tra đánh giá qua thực tế.

## **TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

**Tên Công việc : Trao đổi và nghiên cứu.**

**Mã số Công việc: L.02**

### **I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:**

Lắng nghe các ý kiến của người nộp, tổng hợp và phân tích, trao đổi và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chuyên môn và giao tiếp qua đó nâng cao hiệu quả công việc.

### **II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:**

- Nghiêm túc và cẩn thận trong việc lắng nghe các ý kiến của người nộp.
- Thông tin trao đổi chính xác lao động và chuyên môn.
- Khách quan trong việc phân tích những điểm đúng, sai trong các ý kiến của người nộp.

### **III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:**

#### **1. Kỹ năng:**

- Phân tích, tổng hợp ý kiến đóng góp của người nộp.
- Đánh giá các thông tin.
- Phân tích, tổng hợp, so sánh với các tiêu chuẩn thực hiện.

#### **2. Kiến thức:**

- Nêu được các kiến thức chuyên môn nghề.
- Nêu được trình tự các bước tiến hành và phương pháp thực hiện các công việc của nghề.
- Ghi thích được các sai sót thường gặp. Nêu được nguyên nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục.
- Nêu được mối liên quan khác nhau trong nghề nghiệp.

### **IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:**

- Các tài liệu chuyên môn; Tiêu chuẩn kỹ năng nghề; Các tài liệu liên quan khác.
- Ít nhất 2 người trở lên.
- Thời gian trong suốt quá trình.
- Giấy, bút, các tài liệu liên quan, thiết bị nghe nhìn...

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- S nghiêm túc và c u th trong vi c l ng nghe các ý ki n c a ng nghi p.	- Quan sát, l ng nghe, ánh giá quá trình thu th p ý ki n ng nghi p.
- chính xác c a các thông tin trao i v ch chính sách lao ng và chuyên môn.	- Ki m tra, i chi u các thông tin v ch chính sách lao ng, chuyên môn.
- S khách quan trong vi c phân tích nh ng i m úng, sai trong các ý ki n c a ng nghi p a ra.	- L ng nghe, ánh giá qua th c t .

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc :** Cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới.

**Mã số Công việc:** L.03

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Trong quá trình hành nghề cá nhân thân người lao động, thông qua các phương tiện thông tin, tài liệu cập nhật phát hiện kỹ thuật công nghệ mới phù hợp với ngành nghề nghiệp. Tiến hành phân tích kỹ năng và phạm vi áp dụng, cập nhật, đưa vào thực nghiệm và tổng kết áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Cập nhật thông tin thường xuyên phát hiện kỹ thuật, công nghệ mới phù hợp với ngành nghề nghiệp.
- Phân tích kỹ năng và phạm vi áp dụng các kỹ thuật, công nghệ mới.
- Quá trình cập nhật công nghệ mới theo đúng hành lang pháp lý.
- Thận trọng, nghiêm túc trong quá trình thực nghiệm công nghệ mới.
- Kết luận quá trình thực nghiệm chính xác và đầy đủ.
- Nghiệm thu tài khách quan, trung thực, có cơ sở khoa học.
- Kết quả và hiệu quả khi áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Giao tiếp và thành thạo tiếng Anh.
- Tìm kiếm, cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới từ các nguồn thông tin.
- Phân tích và đánh giá kỹ năng áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào công việc.
- Cập nhật và đưa vào thực nghiệm kỹ thuật, công nghệ mới.
- Phân tích, tổng hợp, đánh giá, nghiệm thu tài liệu đưa vào áp dụng vào thực tiễn sản xuất.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình cập nhật, đưa vào thực nghiệm, tổng kết và áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất.

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích các tính ưu việt và kỹ năng áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới.
- Trình bày các quy trình thực nghiệm kỹ thuật, công nghệ mới.

- Phân tích, đánh giá các kết quả của quá trình thử nghiệm kỹ thuật, công nghệ mới.
- Áp dụng các biện pháp triển khai áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất.

#### IV. CÁC YÊU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Các tài liệu chuyên môn, tài liệu cập nhật về kỹ thuật, tài liệu công nghệ mới, tiêu chuẩn kỹ thuật; Các tài liệu liên quan khác.
- Số lượng nhân lực cần thiết: Ít nhất 2 người trở lên.
- Thời hạn thực hiện: trong suốt quá trình hành nghề.
- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, thiết bị nghe nhìn, dụng cụ, máy, thiết bị, v.v. ...

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- S nghiêm túc và cập nhật trong việc cập nhật thông tin phát hiện kỹ thuật, công nghệ mới phù hợp với ngành nghề.	- Thành lập đánh giá tính khả thi của công nghệ mới.
- Chính xác trong việc phân tích khả năng và phạm vi áp dụng các kỹ thuật, công nghệ mới.	- Kiểm tra, chỉ ra ưu và nhược điểm của các sản phẩm.
- Chính xác của quá trình cập nhật công nghệ mới.	- Kiểm tra các thông số, chỉ số công nghệ mới.
- S thận trọng, nghiêm túc trong quá trình thử nghiệm công nghệ mới.	- Quan sát trực tiếp quá trình thử nghiệm.
- Chính xác và đầy đủ các yếu tố liên quan quá trình thử nghiệm.	- Kiểm tra các thông số thử nghiệm, chỉ ra ưu và nhược điểm công nghệ mới.
- S khách quan, trung thực, có cơ sở khoa học về việc thử nghiệm tài.	- Đánh giá tính khả thi của công nghệ mới, hiệu quả, kinh tế ...
- S kịp thời và hiệu quả của việc áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất.	- Đánh giá kết quả sản xuất thông qua việc áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc :** Thi tập mĩ liên hệ với các bộ phận liên quan.  
**Mã số Công việc :** L.04

### II. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Tiếp nhận công việc phân công, qua đó phân tích các nội dung liên quan về quá trình thực hiện công việc. Thực hiện thi tập mĩ liên hệ với các bộ phận liên quan thực hiện công việc một cách hiệu quả và nhanh chóng.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Quá trình tiếp nhận công việc phân công nghiêm túc.
- Phân tích các nội dung liên quan tại vị trí thực hiện công việc.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC THI TỰ NHIÊN:

#### 1. Kỹ năng:

- Phân tích các nội dung liên quan tại vị trí thực hiện công việc.
- Đánh giá vị trí phối hợp với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình phối hợp với các bộ phận liên quan giải quyết công việc.

#### 2. Kỹ năng:

- Trình bày quy trình thực hiện công việc phân công.
- Phân tích các mĩ liên hệ với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả của vị trí phối hợp với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc.

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Các tài liệu: Phiếu phân công công việc, các cuộc họp nhân viên ...
- Số lượng nhân lực cần thiết: Ít nhất 2 người trở lên.
- Thời gian thực hiện: trong suốt quá trình hành nghề.
- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, dụng cụ, máy, thiết bị, vật tư, ...

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sâu sắc và chính xác cả quá trình tiếp nhận công việc phân công.	- đánh giá qua quá trình tiếp nhận công việc phân công.
- Chính xác trong việc phân tích các nội dung liên quan tới việc thực hiện công việc.	- Chỉ ra và đánh giá các nội dung liên quan tới việc thực hiện công việc.
- Sắp xếp và ưu tiên công việc phù hợp với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc.	- đánh giá qua hiệu quả thực hiện công việc.



## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc :** Tham gia lập kế hoạch chuyên môn.

**Mã số Công việc:** L.05

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Trong quá trình hành nghề bản thân người lao động có trách nhiệm phải tham gia các khóa học, tập huấn, hội thảo...v chuyên môn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Chuẩn bị nội dung phục vụ cho kế hoạch chuyên môn theo kế hoạch.
- Thực hiện kế hoạch học tập theo lịch đã đề ra.
- Tập huấn nội dung học tập theo yêu cầu tập huấn.
- Tìm hiểu, tham gia các hội thảo và nâng cao kiến thức chuyên môn.
- Tham gia kiểm tra đánh giá kết quả tập huấn theo quy định.
- Tích lũy bản thân kỹ năng nghề nghiệp, phát huy ưu điểm trong công tác chuyên môn cá nhân.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

#### 1. Kỹ năng:

- Lựa chọn các tài liệu liên quan đến nội dung học tập.
- Tập huấn nội dung học tập.
- Tìm hiểu, nghiên cứu.
- Phân tích và tổng hợp kiến thức.
- Hợp tác, phối hợp làm việc theo nhóm.

#### 2. Kiến thức:

- Trình bày nội dung kiến thức cá nhân tập huấn.
- Phân tích các kiến thức chuyên môn có liên quan.
- Đề xuất ý kiến pháp lý cá nhân, phát huy ưu điểm trong công tác chuyên môn.

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Các tài liệu chuyên môn phục vụ tập huấn, tiêu chuẩn kỹ năng nghề ;
- Các tài liệu liên quan khác.
- Sự ủng hộ nhân lực của tổ chức.
- Thời gian thực hiện: nhất định theo kế hoạch.
- Nguồn lực của tổ chức: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, thiết bị nghe nhìn, dụng cụ, máy, thiết bị, v.v...

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sincere nghiêm túc trong việc chuẩn bị nội dung phục vụ cho học tập chuyên môn.	- đánh giá qua các tài liệu chuẩn bị, nội dung nội dung tập huấn.
- Sincere và nghiêm túc trong việc thực hiện kế hoạch học tập.	- Quan sát, đánh giá trực tiếp tập huấn.
- Sincere, chính xác trong việc tiếp thu nội dung học tập.	- đánh giá qua kết quả tập huấn.
- Sincere giác và nghiêm túc trong việc nghiên cứu, thực tập công việc và nâng cao kỹ năng chuyên môn.	- Quan sát, đánh giá trực tiếp tập huấn.
- Sincere giác và nghiêm túc trong việc tham gia kiểm tra đánh giá kết quả tập huấn.	- Quan sát trực tiếp.
- Sincere giác và nghiêm túc trong việc liên hệ bản thân thực tiễn công việc, phát huy ưu điểm trong công tác chuyên môn cá nhân.	- đánh giá kết quả cá nhân liên hệ bản thân và ghi chép thực tiễn.

## TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc :** Tham gia thi tay nghề , nâng bậc.

**Mã số Công việc :** L.06

### I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Người lao động đánh giá trình độ chuyên môn cá nhân thân, ký, thực hiện tất cả công tác chuẩn bị và tham gia thi tay nghề , thi nâng bậc...

### II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Đánh giá trình độ chuyên môn cá nhân thân so với tiêu chuẩn chuyên môn yêu cầu của cuộc thi.
- Ký danh thi theo đúng quy định.
- Chuẩn bị lý thuyết chuyên môn, rèn luyện tay nghề và chuẩn bị dụng cụ , thi viết , v.v.
- Tham gia dự thi tay nghề , thi nâng bậc.

### III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THI TỰ NHIÊN:

#### 1. Kỹ năng:

- Đánh giá đúng trình độ chuyên môn cá nhân thân so với tiêu chuẩn chuyên môn yêu cầu của cuộc thi.
- Ký danh thi đúng thời gian, quy định.
- Nhận biết kịp thời các hiểm nguy bất ngờ, phát huy các phẩm chất cá nhân thân.
- Chuẩn bị lý thuyết chuyên môn, rèn luyện tay nghề và chuẩn bị dụng cụ , thi viết , v.v.
- Vệ sinh và thực hành.
- Đánh giá đúng các yêu cầu an toàn trong dự thi.
- Lựa chọn phương án thực hiện công việc khi thi nhấc.

#### 2. Kiến thức:

- Phân tích các trình độ chuyên môn cá nhân thân.
- Trình bày các nội dung kiến thức cần thi tay nghề , thi nâng bậc.
- Nêu các trình tự các bước tiến hành và phương pháp thực hiện các nội dung thi tay nghề .

### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Các tài liệu chuyên môn phục vụ dự thi tay nghề , thi nâng bậc.
- Số lượng nhân lực cần thi: Ít nhất một người.
- Thời gian thực hiện: không theo kế hoạch.
- Nguồn lực cần thi: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, dụng cụ , máy, thi viết , v.v. ...

## V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KỸ NĂNG:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sẵn sàng nghiêm túc, thận trọng và khách quan trong việc đánh giá trình độ chuyên môn của bản thân so với tiêu chuẩn chuyên môn yêu cầu của cuộc thi.	- Đánh giá qua quá trình công tác. Chỉ tiêu chuẩn kỹ năng.
- Sẵn sàng và nghiêm túc trong việc ký danh thi.	- Quan sát, đánh giá trực tiếp. Chỉ tiêu quy định của cuộc thi.
- Sẵn sàng và nghiêm túc trong công tác chuẩn bị lý thuyết chuyên môn, rèn luyện tay nghề và chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, vật tư.	- Quan sát, đánh giá quá trình ôn luyện thi. Chỉ tiêu yêu cầu của cuộc thi.
- Sốt ruột, nghiêm túc và nỗ lực trong quá trình tham gia danh thi tay nghề, thi nâng bậc...	- Quan sát, đánh giá qua kết quả của cuộc thi. Chỉ tiêu chuẩn kỹ năng nghề.

# TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên Công việc :** Đào tạo thực hành.

**Mã số Công việc:** L.07

## I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Phát hiện, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên ngành, kiến thức khác và tay nghề cho thực hành viên.

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Văn bản, quy trình, danh sách thực nhân ào tạo các cấp có thẩm quyền.
- Kế hoạch, thời gian, phương pháp đào tạo ứng chuyên môn.
- Lý thuyết chuyên môn ứng dụng trình giảng dạy.
- Các công việc phù hợp với mục tiêu đào tạo.
- Nội dung kiểm tra và tay nghề thực hành ào tạo theo tiêu chuẩn ngành.
- Đánh giá tay nghề sau ào tạo của thực hành viên.

## III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

### 1. Kỹ năng:

- Nhận biết tính hợp pháp của các tài liệu, quy trình.
- Đánh giá ứng dụng trình giảng dạy, kỹ năng thực hành viên có kế hoạch ào tạo phù hợp.
- Nhận biết, đánh giá ứng dụng giảng dạy, kỹ năng nhận thức của người học.
- Lựa chọn các phương pháp rèn luyện tay nghề phù hợp với từng công việc thực hành.
- Quan sát, đánh giá ứng dụng theo các tiêu chí.
- Nhận xét đánh giá.

### 2. Kiến thức:

- Hiểu biết các văn bản pháp quy và các quy định của nhà nước, địa phương.
- Nội dung phương pháp lập kế hoạch ào tạo.
- Nội dung lý thuyết và giảng dạy trình ào tạo.
- Trình bày quy trình và phương pháp thực hiện các nội dung luyện tập.
- Nội dung tiêu chuẩn kỹ năng nghề, quy phạm và kiểm tra, đánh giá.

#### IV. CÁC TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ CÔNG VIỆC:

- Các tài liệu chuyên môn, quy trình thực hiện; Các tài liệu liên quan hàng đầu của công ty (nếu có)..
- Số lượng nhân lực cần thiết: Ít nhất một người.
- Thời gian thực hiện: Theo nhu cầu thực tế...
- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, dụng cụ, máy, thiết bị, v.v...

#### V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Số lượng các văn bản, quy trình, danh sách thực hiện.	- Kiểm tra, đối chiếu, so sánh các văn bản, quy trình...
- Số lượng các công việc, thời gian, phương pháp hoạt động chuyên môn.	- Kiểm tra, đối chiếu tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ. Đối chiếu tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ.
- Số lượng các lý thuyết chuyên môn ứng dụng trong công việc.	- Kiểm tra, đối chiếu các công trình thực tiễn.
- Số lượng các công việc phù hợp với mục tiêu hoạt động.	- Kiểm tra, đối chiếu tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ và công việc. Đối chiếu tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ.
- Số lượng các nội dung kiểm tra và đánh giá thực hiện.	- Kiểm tra, đối chiếu tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ. Đối chiếu tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ.
- Chính xác các việc đánh giá tay nghề sau hoạt động thực hiện.	- Đánh giá thực tế qua kết quả thực hiện. Đối chiếu tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ.